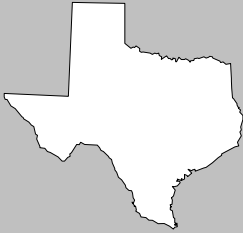


BAPTISTWAY

**Bài Học
Kinh Thánh**



Ma-thi-ơ

**Những Sự Dạy Dỗ
Của Đức Chúa Giê-su**

Những Sự Dạy Dỗ Của Đức Chúa Giê-su

Copyright 2006 by BAPTIST WAY

All rights reserved

Permission is granted for a church to make as many copies of this publication as needed for use within its ministry. Copies of this publication are not to be sold, distributed, or used in any other manner whatsoever without written permission except in the case of brief quotations. For information, contact BAPTIST WAY, Baptist General Convention of Texas, 333 North Washington, Dallas, TX 75246-1798

Unless otherwise indicated, all Scripture quotations are from the
Cadman, Bản Dịch Mới, Bản Diễn Ý
First edition: May 2006

BAPTISTWAY Management Team

Executive Director, Baptist General Convention of Texas: Charles Wade
Coordinator, Church Health and Growth Section: H. Lynn Ecleberger
Director, Bible Study/Discipleship Center: Dennis Parrott
Administrator, Curriculum Development Office: Bernard M. Spooner
Publishing consultant: Ross West, Positive Difference Communications

Language Materials Team

Bible Comments Writer(s) for Lesson 1-14

Cô Võ Thị Rươt

Hội Thánh Tin Lành Westminster

Editor for Lesson 1-14

Mục Sư Nguyễn Văn Huệ

Hội Thánh Tin Lành Báp-tít Đức Tin

Editor's Assistant; Layout

Mục Sư Lê Phước Lễ

Hội Thánh Tin Lành Báp-tít Garland

Facilitator for the Vietnamese Team

Phil Miller

Associate Director/Associational Consultant

Bible Study/Discipleship Center

Baptist General Convention of Texas

Patty Lane, Director, Office of Intercultural Initiatives, Baptist General Convention of Texas
Nelda P. Williams, Facilitators Coordinator and Manager, Curriculum Development Office

Muốn Sử Dụng “Sống Với Lời Chúa” Cách Hữu Hiệu

Dù bạn là giáo viên hay học viên

1. Sửa soạn sớm trước ngày học một tuần lễ.
2. Đọc qua toàn thể sách. Xem mục lục, đọc phần giới thiệu của sách, và đọc phần giới thiệu chương có bài học bạn sắp nghiên cứu. Cố gắng để ý xem cách bài học quan hệ với cả chương và toàn bộ cuốn sách.
3. Cầu nguyện và đọc phần kinh văn chính của bài học. (Các bài học được dựa vào Kinh Thánh xuất bản 1929, bạn nên nghiên cứu và so sánh với các bản dịch khác như Bản Dịch Mới (BDM) và Bản Diễn Ý (BDY))
4. Sau khi đã đọc phần kinh văn chính trong Kinh Thánh, đọc phần bài học. Bài học đã được soạn để giúp đỡ bạn trong khi nghiên cứu Kinh Thánh.
5. Đọc phần được in trong các khung nhỏ của mỗi bài học. Đây là các chi tiết được cung cấp để thêm vào phần nghiên cứu, gợi ý và khuyến khích người học suy nghĩ và áp dụng.
6. Cố gắng trả lời các câu hỏi ở trong mỗi bài học. Các câu hỏi này được soạn để khuyến khích người đọc suy nghĩ và áp dụng. Có thể dùng các câu hỏi này trong lớp học.

Nếu bạn là giáo viên

- A. Làm tất cả những điều kể trên.
- B. Trong buổi học đầu tiên, đọc lướt qua toàn thể cuốn sách, xác định ngày sẽ dạy mỗi bài học. Hướng dẫn cả lớp ghi những ngày này xuống vào trong mục lục, và trang đầu của mỗi bài học.
- C. Có thể dùng các sự giúp đỡ trong việc dạy được cung cấp qua Baptist Standard hay/và ở trên Internet. Trong nước Mỹ có thể gọi điện thoại 214-630-4571 để đặt mua Baptist Standard. Nếu cần biết chi tiết để dùng Internet xin gửi điện thư qua

địa chỉ baptistway@bgct.org. (Các thông tin này cũng có ích lợi cho các học viên ở trong lớp).

- D. Mua "Tài Liệu Hưởng Dẫn Giáo Viên", đi kèm theo với những bài học trong sách này. Các đề nghị để dạy ở trong "Tài Liệu Hưởng Dẫn Giáo Viên" là những đề nghị thực tế, để dùng sẽ có ích lợi cho lớp học.
- E. Sau khi bạn đã nghiên cứu phần kinh văn chính của bài học, nội dung bài học, và các tài liệu khác, hãy dùng các đề nghị để dạy ở trong "Tài Liệu Hưởng Dẫn Giáo Viên" để giúp bạn hoạch định cách hướng dẫn cả lớp học.
- F. Vui vẻ hướng dẫn lớp học khám phá ý nghĩa của những phân đoạn Kinh Thánh và áp dụng vào đời sống.
- G. Giáo viên nên chọn một câu gốc dựa theo bài học thích hợp cho lớp học của mình để các học viên học thuộc lòng.

Ma-thi-ơ

Những Sự Dạy Dỗ Của Đức Chúa Giê-su

Chương I

Một Lối Sống Mới

Bài học: Ngày

- Bài số 1 _____ Bản Thiết Kế Đời Sống
Của Đức Chúa Giê-su
Ma-thi-ơ 5:1-16
- Bài số 2 _____ Cái Nhìn Mới Về Những Sự Dạy Dỗ Cũ
Ma-thi-ơ 5:17-48
- Bài số 3 _____ Khi Đức Chúa Trời Là
Khán Thính Giả Duy Nhất
Ma-thi-ơ 6:1-18
- Bài số 4 _____ Thứ Của Cải Trường Tồn
Ma-thi-ơ 6:19-34
- Bài số 5 _____ Chọn Sống Dưới Sự Cai Trị
Của Đức Chúa Trời
Ma-thi-ơ 7:1-27

Chương II

Những Lời Chỉ Dẫn Cho Các Môn Đồ Đi Ra

Bài học: Ngày

- Bài số 6 _____ Được Kêu Gọi Thi Hành Sứ Mệnh
Của Đức Chúa Giê-su
Ma-thi-ơ 9:35—10:15
- Bài số 7 _____ Hướng Đến Lòng Tin Can Đảm
Nơi Đức Chúa Giê-su
Ma-thi-ơ 10:16-42

Chương III

Dạy Dỗ Bằng Các Ví Dụ

Bài học: Ngày

- Bài số 8 _____ Khi Mùa Gặt Đến
Ma-thi-ơ 13:1-23
- Bài số 9 _____ Người Có Nhẫn Nại Không?
Ma-thi-ơ 13:24-43

Chương IV

Đời Sống Trong Mỗi Thông Công

Bài học: Ngày

Bài số 10 _____ Người Và “Những Đứa Nhỏ”
Ma-thi-ơ 18:1-14

Bài số 11 _____ Quan Hệ Với Những Người Bất Toàn
Ma-thi-ơ 18:15-35

Chương V

Những Lời Dạy Về Trách Nhiệm Khai Trình

Bài học: Ngày

Bài số 12 _____ Chống Lại Sự Giả Vờ
Và Giả Hình Tôn Giáo
Ma-thi-ơ 23:1-30

Bài số 13 _____ Một Người Trong Những Người
Rất Hèn Mọn
Ma-thi-ơ 25:31-46

Bài Học
Giáng Sinh _____ Đức Chúa Trời Ở Cùng Chúng Ta—
Và Không Chỉ Chúng Ta
Ma-thi-ơ 1:18—2:12

Lời Giới Thiệu

Phúc Âm Ma-thi-ơ: Những Sự Dạy Dỗ Của Đức Chúa Giê-su

Sự dạy dỗ là một trong những điểm nhấn mạnh đặc trưng của Phúc Âm Ma-thi-ơ. Trong Phúc Âm này, chúng ta thấy Đức Chúa Giê-su giống như một thầy giáo hơn là ở các sách Phúc Âm khác. Trên thực tế, “Thầy” là một trong những danh xưng thường được dùng để nói về Đức Chúa Giê-su trong Phúc Âm Ma-thi-ơ.

- Một thầy thông giáo muốn theo Đức Chúa Giê-su, đã gọi Ngài là “Thầy” trong Ma-thi-ơ 8:19.
- Những người Pha-ri-si, khi nói chuyện với các môn đồ của Đức Chúa Trời, đã gọi Ngài là “thầy các người” trong 9:11.
- Trong 10:24, Đức Chúa Giê-su phán, “Môn đồ không hơn thầy,” đề cập đến mối quan hệ của các môn đồ đối với Ngài (cũng hãy xem 10:25).
- Trong 12:38, những người Pha-ri-si nói với Đức Chúa Giê-su rằng, “Bẩm thầy, chúng tôi muốn xem thầy làm dấu lạ.”
- Trong 17:24, những người thu thuế của đền thờ, khi họ hỏi các môn đồ về việc Đức Chúa Giê-su có nộp thuế đền thờ hay không, đã gọi Ngài là “thầy người.”
- Một người trai trẻ giàu có cũng gọi Đức Chúa Giê-su là “Thầy” trong 19:16.
- Những người Pha-ri-si và đảng vua Hê-rốt gọi Đức Chúa Giê-su là “Thầy” trong 22:16.
- Những người Sa-đu-sê bắt đầu chất vấn Đức Chúa Giê-su trong 22:24, gọi Ngài là “Thầy.”
- Một thầy dạy luật muốn biết về điều răn lớn hơn hết, đã bắt đầu cuộc hội thoại bằng chữ, “Thưa thầy” (22:36).

- Khi đề cập đến chính bản thân mình, Đức Chúa Giê-su nói với các môn đồ rằng, “Các người chỉ có một Thầy” (23:8).
- Khi Đức Chúa Giê-su sai các môn đồ đi chuẩn bị phòng cho bữa ăn Lễ Vượt Qua cuối cùng của Ngài, Ngài đã bảo họ nói rằng, “Thầy nói” (26:18).

Hơn nữa, mối quan hệ của Đức Chúa Giê-su và các môn đồ giống như quan niệm văn hóa của người Do Thái trong thời của Ngài về mối quan hệ giữa các giáo sư và những người theo học. Từ môn đồ, trên thực tế, cũng như chữ Hy Lạp đằng sau từ môn đồ, có nghĩa là người học trò.

Ngoài việc nhấn mạnh Đức Chúa Giê-su như một Thầy giáo trong Phúc Âm Ma-thi-ơ, sách này còn ghi lại nhiều lời dạy của Đức Chúa Giê-su hơn bất cứ sách Phúc Âm nào khác. Trên thực tế, sự dạy dỗ của Chúa Giê-su rất có thể là bố cục chính của Phúc Âm Ma-thi-ơ, từ sau câu chuyện giảng sinh của Đức Chúa Giê-su trong chương 1 đến sự phục sinh của Ngài trong chương 28. Các nhà giải kinh từ lâu đã nhìn nhận rằng Ma-thi-ơ được bố cục xoay quanh năm phần chính ghi lại sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su—Ma-thi-ơ 5—7, 10, 13, 18 và 23—25. Mỗi một bài giảng chính của Đức Chúa Giê-su đều kết thúc bằng những lời tương tự như nhau, gồm có, “Vả, khi Đức Chúa Giê-su vừa phán những lời ấy xong” (Ma-thi-ơ 7:28; xem 11:1; 13:53; 19:15; 26:1).

Được viết khoảng những năm 70 hoặc 80 của thế kỷ thứ nhất, chừng bốn mươi hoặc năm mươi năm sau khi Đức Chúa Giê-su chịu chết và phục sinh, Phúc Âm Ma-thi-ơ có thể đã được cộng đồng Cơ-đốc dùng như một sách chỉ nam. Có thể sách đã được viết cho mục đích đó, hoặc là các Cơ-đốc nhân đầu tiên đã nhận thấy rằng họ có thể dùng sách cho mục đích này. Hơn nữa, có lẽ một phần lý do Phúc Âm Ma-thi-ơ trở thành sách Phúc Âm được Hội Thánh thế kỷ thứ hai và thứ ba ưa thích nhất là vì sách ghi lại rất nhiều sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su.

Sự nhấn mạnh về sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trong Phúc Âm Ma-thi-ơ cũng đem đến cho chúng ta rất nhiều điều. Trong thời chúng ta, chúng ta nghe rất nhiều người nói về “Cơ-đốc nhân” thế này và “Cơ-đốc nhân” thế kia. Chúng ta nghe chữ “Cơ-đốc nhân” được dùng một cách cầu thả, đến độ dường như chỉ có ý nghĩa bề mặt mà thôi. Chúng ta cũng nghe chữ “Cơ-đốc nhân” được dùng theo nhiều cách khác nhau, khác đến độ chúng ta tự hỏi không biết những chữ đó có điểm nào chung trong ý nghĩa cốt lõi hay không. Trong ánh sáng bối cảnh thời đại mà chúng ta đang sống đây, chúng ta có cần một kim chỉ nam để có thể trở thành một Cơ-đốc nhân thật hay không? Chúng ta có cần tiếp xúc nhiều hơn với những lời dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su hay không? Dĩ nhiên câu trả lời cho hai câu hỏi đó là có.

Có lẽ cách chúng ta hiểu về chữ Cơ-đốc nhân và thậm chí chữ được cứu rỗi cần được thay mới bởi ý niệm Cơ-đốc nhân là những người học hỏi từ những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su. Khả năng đó khiến việc nghiên cứu những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trong Phúc Âm Ma-thi-ơ trở nên quan trọng và có tiềm năng làm thay đổi đời sống. Nhiều người nói rằng họ là Cơ-đốc nhân đã tỏ ra học biết rất ít từ Ngài và ít chú ý đến những sự dạy dỗ của Ngài. Hơn nữa, chúng ta hãy nhớ rằng nhiệm vụ quan trọng của Đại Mạng Lệnh là “dạy dỗ” (28:20).

Tuy nhiên, hãy thận trọng. Đức Chúa Giê-su không chịu đóng đinh chỉ vì Ngài là một thầy giáo và dạy những lẽ thật thú vị, sâu sắc. Ngài có thể thành lập một trường phái tư tưởng và rất có thể sống đến già. Tuy nhiên, điều Đức Chúa Giê-su dạy mang đầy tính thách thức, cấp tiến, và cách mạng. Hơn nữa, Đức Chúa Giê-su đã thể hiện sứ điệp của Ngài trong chính đời sống Ngài. Chúng ta há không nên học nơi Đức Chúa Giê-su và cũng thể hiện những gì chúng ta học được trong đời sống mình, nếu chúng ta tự gọi mình là các môn đồ của Đức Chúa Giê-su hay sao?

Hãy mở bản Kinh Thánh Tân Ước ở sách Phúc Âm Ma-thi-ơ, và tìm những trang nào có in chữ đỏ, bạn sẽ thấy bao quát trọng tâm của bài học này. Nếu bạn không có bản chữ đỏ, hãy

xem lướt qua Ma-thi-ơ 5—7, 10, 13, 18, và 23—25, và một lần nữa bạn sẽ thấy những phần Kinh Thánh chính yếu trong loạt bài học này. Loạt bài học này tập trung vào những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su, đặc biệt là những dự dạy dỗ nằm trong năm khối lớn chép về những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trong các phân đoạn Kinh Thánh vừa đề cập ở trên. Nhìn sơ qua các phần in chữ đỏ trong Phúc Âm Ma-thi-ơ thì chúng ta sẽ thấy rằng những lời dạy dỗ khác của Đức Chúa Giê-su nằm rải rác ở nhiều chỗ, nhưng việc nghiên cứu năm bài giảng chính sẽ giúp chúng ta tập trung vào những sự dạy dỗ quan trọng của Đức Chúa Giê-su.

Loạt bài học này bắt đầu với phần mà chúng ta gọi là “Bài Giảng Trên Núi” của Đức Chúa Giê-su, trong Ma-thi-ơ 5—7. Chương này có năm bài học.

Chương thứ hai nói về những điều Đức Chúa Giê-su hướng dẫn các môn đồ khi Ngài sai họ ra đi trong Ma-thi-ơ 10. Chương này có hai bài học.

Chương thứ ba của loạt bài học nói về sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su qua các ví dụ trong Ma-thi-ơ 13. Hai bài học của chương này sẽ nói về năm ví dụ.

Chương thứ tư tập trung vào những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 18 về mối thông công của các tín hữu. Bài học đầu tiên tập trung vào cách các tín hữu phải đối xử với “những đứa nhỏ,” và bài học thứ hai nói về cách các tín hữu phải đối xử với những tín hữu khác phạm lỗi với họ.

Chương thứ năm của loạt bài học bàn đến những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 23—25, nói về sự đoán xét và trách nhiệm khai trình. Bài học đầu tiên kêu gọi chúng ta xem xét chính những thông lệ tôn giáo của mình trong ánh sáng lời Đức Chúa Giê-su lên án những người Pha-ri-si, và bài học thứ hai thách thức chúng ta lượng giá xem thử chúng ta quan tâm chăm sóc những người có cần như thế nào, theo như điều Đức Chúa Giê-su dạy bảo chúng ta.

Chúng ta hãy cùng nhau học hỏi từ Đức Chúa Giê-su, Thầy Giáo của chúng ta.

Một Lối Sống Mới

Chương



Chương này gồm có năm bài học. Ma-thi-ơ 5—7, thường được gọi là “Bài Giảng Trên Núi” của Đức Chúa Giê-su, là nền tảng cho phần này.

Nếu bạn chưa quen với ba chương sách này trong Kinh Thánh Tân Ước, thì đây là cơ hội để làm quen với chúng. Nếu đọc thông thả thì cũng chỉ mất ít phút. Tuy nhiên, người đọc cần phải biết trước điều này. Nội dung của nó sẽ thu hút người đọc đến chỗ chăm chú hơn. Ở đây ai cũng nhận được một chút gì đó.

Khác với một số phần khác của Kinh Thánh, vốn có vẻ khá trừu tượng, Bài Giảng Trên Núi bàn đến những lĩnh vực cụ thể trong đời sống. Những ví dụ minh họa thoạt tiên có vẻ bao quát, nhưng lại đến với chúng ta theo cách chúng ta dễ dàng tìm thấy mình trong đó. Lời Đức Chúa Giê-su miêu tả về đặc tính của một môn đồ chính là bản thể, đời sống bên trong của một con người sẽ định hình việc làm, đời sống bên ngoài của người đó. Hơn nữa, hai động lực này có tác động hỗ tương—đời sống bên ngoài tác động đến đời sống bên trong, đời sống bên trong tác động đến đời sống bên ngoài.

Bài Giảng Trên Núi có thể là một cánh cửa sổ nhìn vào toàn bộ phần còn lại của Kinh Thánh, thật đấy. Thần học, điều một người nghĩ về Đức Chúa Trời, phải chú ý. Đạo đức, những giá trị của đời sống và việc áp dụng những giá trị đó, được nhắc đến khắp nơi, gắn liền với những trường hợp cụ thể. Một người cũng có thể đi đến kết luận là Bài Giảng Trên Núi có thể là tuyên ngôn truyền giáo hay nhất trong Thánh Kinh Tân Ước. Trong Bài Giảng Trên Núi, chúng ta tìm thấy lời Đức Chúa Giê-su mô tả về vương quốc của Đức Chúa Trời và những đặc tính

của các công dân của vương quốc đó. Lời mô tả này thực sự là tin lành, vốn là nghĩa gốc của chữ Hy Lạp được dịch thành truyền giáo.

Thách thức, cơ hội, và sự khích lệ phát xuất từ Ma-thi-ơ 5—7. Bạn sẽ vui mừng vì mình đã học về các chương này.

Chương I

Một Lối Sống Mới

Bài 1: Bản Thiết Kế Đời Sống Của Đức Chúa Giê-su

Ma-thi-ơ 5:1-16

Bài 2: Cái Nhìn Mới Về Những Sự Dạy Dỗ Cũ

Ma-thi-ơ 5:17-48

Bài 3: Khi Đức Chúa Trời Là Khán Thính Giả Duy Nhất

Ma-thi-ơ 6:1-18

Bài 4: Thứ Của Cái Trường Tồn

Ma-thi-ơ 6:19-34

Bài 5: Lựa Chọn Sống Dưới Sự Cai Trị Của Đức Chúa Trời

Ma-thi-ơ 7:1-27

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 5:1-16

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 5:1-16

Trọng Tâm Bài Học

Bản thiết kế đời sống của Đức Chúa Giê-su hoàn toàn khác với những mẫu hình thông thường và những mong đợi nơi đời sống con người.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Cuộc sống phải giống như thế nào?

Mục Đích Bài Học

Tóm tắt những điểm khác biệt giữa bản thiết kế đời sống của Đức Chúa Giê-su và những mẫu hình thông thường, cũng như những mong đợi nơi đời sống con người.

Bài 1 Bản Thiết Kế Đời Sống Của Đức Chúa Giê-su

Đại Ý Bài Học

Các Phước Lành là những nguyên tắc của cuộc sống, bất luận chúng ta đang sống trong thời kỳ nào hoặc bối cảnh xã hội nào.

Bạn có bao giờ nhìn lại những chương đã qua của cuộc đời mình, và thấy rằng có một số đoạn bắt đầu đung chạm đến bạn không? Tôi nhớ Bài Giảng Trên Núi, và đặc biệt là Các Phước Lành, đã luôn là một phần trong cuộc đời tôi. Khi tôi suy nghĩ lại, tôi thấy mình ngồi trong một ngôi nhà thờ nhỏ, lắng nghe một bài giảng. Một trong những yếu tố kích thích sự tò mò và hồi tưởng là ký ức lúc mình tìm được trong Kinh Thánh hình ảnh Đức Chúa Giê-su ngồi và nói chuyện với một nhóm người ở xung quanh Ngài. Hình ảnh đó mô tả giây phút Bài Giảng Trên Núi ra đời. Sự kết hợp của những từ ngữ và hình ảnh rõ ràng đã tạo một tác động lâu dài trên đời sống tôi.

Bây giờ, khi tôi đọc Các Phước Lành, thậm chí ngay sau khi làm việc trong lĩnh vực giáo dục thần học trong một phần tư thế kỷ qua, tôi khám phá ra rằng bằng cách này hay cách khác, tôi vẫn còn chưa hiểu trọn vẹn những lời nói của Đức Chúa Giê-su. Thế nhưng, khi tôi nhớ lại kinh nghiệm này lúc còn là một đứa bé mới chập chững đến trường, tôi nhận ra rằng mình đã bị thu hút bởi Các Phước Lành. Cụm từ được lặp lại, “Phước cho...” đã cuốn hút tôi. Thêm vào đó, mỗi phước lành hình thành một bức tranh tượng hình trong tôi. Điều thú vị là một số những từ tượng hình đó vẫn hiện lên khi tôi đọc lại Các Phước Lành. Có niềm an ủi trào dâng khi tôi đọc lại phân đoạn mà mình đã từng đọc nhiều chục năm qua.

Bài Giảng Trên Núi—Trong Văn Cảnh (5:1-2)

Ma-thi-ơ 5—7 là bài giảng dài nhất của Đức Chúa Giê-su mà chúng ta có được. Nếu có nhiều chương hơn, chắc hẳn sẽ đủ cho chúng ta hiểu tổng quát về sứ điệp của Đức Chúa Giê-su. Chúng ta thường nói nội dung của Ma-thi-ơ 5—7 là một bài giảng, tuy nhiên, Ma-thi-ơ có ghi chú rằng Đức Chúa Giê-su giữ vị trí của những thầy giáo (ra-bi) thời đó và ngồi dạy.

Mathiơ 5:1-16

1Đức Chúa Jêsus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần.

2Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng:

3Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!

4Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi!

5Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất!

6Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ!

7Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!

8Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!

9Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời!

10Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!

11Khi nào vì có ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước.

12Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy.

Tử các môn đồ như muối và sự sáng

13Các người là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân. 14Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: 15Cũng không ai thắp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. 16Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.

Theo bối cảnh của phân đoạn này, có lẽ Đức Chúa Giê-su đang ở phía tây của Hồ Ga-li-lê, và gần Ca-bê-na-um. Ma-thi-ơ không xác định ngọn núi kia là ngọn núi nào.

Độc giả có thể phỏng đoán về một trong hai khả năng của bối cảnh đó. Trước hết, có lẽ Đức Chúa Giê-su nhìn thấy đoàn dân đông, và tìm cách lánh đi, nhưng các môn đồ đi với Ngài. Thứ hai, có lẽ đám đông đi theo Ngài, và Đức Chúa Giê-su bắt đầu giảng cho đám đông cũng như cho các môn đồ, những người ngồi gần Ngài hơn. Dù tình huống đó có ra sao đi nữa, thì độc giả thời nay vẫn nhận được lợi ích từ những lời này.

Những nhà giải kinh Tân Ước trải các thế kỷ đã đưa ra nhiều cách hiểu khác nhau về bài giảng này. Một trong số đó cho rằng bài giảng chỉ nhắm trực tiếp vào thời điểm cuộc đời của Đức Chúa Giê-su mà thôi. Một lối giải thích khác cho rằng bài giảng này chỉ áp dụng cho Hội Thánh đầu tiên. Một lối giải thích khác lại cho rằng những lý tưởng của bài giảng cao vời đến độ chúng chỉ có thể áp dụng trong một thế giới thiên thượng, thế giới bên kia. Nói tóm gọn, theo những lối giải thích này, Bài Giảng Trên Núi có ít hoặc không có liên hệ gì tới nền văn hóa và đời sống hiện tại của chúng ta.

Tuy nhiên, đối với tôi, Bài Giảng Trên Núi có đủ mọi chi tiết liên hệ tới thời đó cũng như thời nay, và trên thực tế, với bất cứ thời đại nào hoặc thế hệ nào. Bài giảng nói về cuộc sống, nhấn mạnh đặc biệt vai trò của đời sống tâm linh và nhân cách. Đức Chúa Giê-su nói đến hai hoàn cảnh cụ thể của thánh giá của Ngài. Ngài áp dụng đức tin vào cái nhìn. Chúng ta không cần phải nỗ lực nhiều mới nhận thấy rằng bối cảnh bài giảng trong thời của Đức Chúa Giê-su có liên hệ đến thời của chúng ta.

Có lẽ những nhà đạo đức Cơ-đốc đã tìm được ý nghĩa đương đại của bài giảng này, giống như bất cứ một người nào khác. Những nhà đạo đức Cơ-đốc nói rằng về căn bản, có ba loại lý thuyết đạo đức: lý thuyết nghĩa vụ hay mạng lệnh; lý thuyết kết quả; và lý thuyết liên hệ. Cả ba lý thuyết này đều có trong Bài Giảng Trên Núi.

Cơ-đốc nhân đương thời có thể hiểu được phần nào bài giảng này khi đọc nó và tìm xem những lý thuyết này được thể hiện như thế nào. Chẳng hạn, 5:48 là nơi cả ba lý thuyết này hội

tụ: “Hãy nên trọn vẹn” là một mạng lệnh với một lý tưởng (hay kết quả) trong tâm trí; và, “như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn” mô tả chiều kích liên hệ rõ ràng trong đời sống chúng ta.

Một ý tưởng quan trọng chạy suốt cả ba chương này, và đó chính là vương quốc, được đề cập bằng cả hai danh xưng nước thiên đàng (Ma-thi-ơ 5:3-11) và nước Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 6:33). Cả hai tên gọi đó đều thể hiện cùng một thực thể.

Thật lạ kỳ là các câu 3 và 10 trong Ma-thi-ơ 5 xác định rằng nước đó thuộc sở hữu của người nghèo về phần tâm linh và những người bị bắt bớ (cộng thêm trong 5:11 là những người bị mắng nhiếc vì cố vương quốc). Phần còn lại của Các Phước Lành là một trạng thái tương lai, sẽ đến, cho những ai tiếp thu và sống trong cái nhìn của phước lành.

Chúng ta có thể trực tiếp và gián tiếp rút ra từ bài giảng một số ý tưởng về vương quốc này. Những sự dạy dỗ trong bài giảng mô tả những lý tưởng của vương quốc. Những đặc tính của các công dân vương quốc này cũng được nhấn mạnh. Một số biểu hiện trực tiếp nhất của những đặc tính này được nói rõ trong Các Phước Lành.

Các Phước Lành (5:3-12)

“Phước cho” có thể là từ không thường xuất hiện trong các cuộc trò chuyện của chúng ta, ngoại trừ trong khung cảnh Hội Thánh. Từ này, trong tiếng Hy Lạp là makarioi, mang nghĩa là hanh phúc là hoặc niềm hanh phúc của. Thêm vào đó, trong thời đại này, chúng ta có thể thấy chữ “phước cho” mang một ý nghĩa là chúc cho mọi sự tốt đẹp đến với anh/chi. Người môn đồ của Đức Chúa Giê-su có thể kinh nghiệm sự thỏa lòng ngay cả trong cơn xung đột. Điều thú vị đó là mỗi phước lành trong Các Phước Lành đều có vẻ ngược đời. Đức Chúa Giê-su kêu gọi các môn đồ Ngài theo dõi và nhìn cuộc đời từ dưới lên trên, từ trong ra ngoài, từ những điều ngoài dự đoán—chứ không phải từ quan điểm văn hóa, đặc thù, theo số đông.

Phúc Âm Ma-thi-ơ đưa ra tám phước lành trong các câu 3-10. Việc câu 11-12 có phải là một hoặc hai phước lành khác nữa hay không đã đưa đến nhiều lối giải thích khác nhau. Phúc Âm Lu-ca rõ ràng ghi nhận ý tưởng này là một (Lu-ca 6:20-23) để gắn kết bốn nỗi thống khổ với bốn phước lành (Lu-ca 6:24-26).

Kẻ có lòng khó khăn (5:3): Phước lành đầu tiên này thể hiện rõ quan điểm trái ngược về cuộc sống mà Đức Chúa Giê-su đưa ra. “Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy...” Câu nói này khiến cho độc giả dừng lại và nói, **Sao? Gì thế này?** Đó chính là phản ứng mà Đức Chúa Giê-su muốn thấy.

“Kẻ có lòng khó khăn” là những người nhận biết sự nghèo nàn thuộc linh của chính họ. Nếu không, bản ngã và lòng

Nước Đức Chúa Trời, Nước Thiên Đàng

*Thính giả của Đức Chúa Giê-su chắc hẳn rất quen thuộc với các khái niệm **nước Đức Chúa Trời** và **nước thiên đàng**. Ý tưởng đằng sau những khái niệm này đã có từ nhiều thế kỷ trước đó. Nó được tìm thấy trong các nhà tiên tri Cựu Ước, trong những lời dạy của các ra-bi, và đặc biệt là trong các sách Khải thị thuộc nền văn chương giữa hai giao ước. Tiềm ẩn trong chủ đề đó là ý niệm Đức Chúa Trời là Vua hay Chúa của toàn bộ sự sáng tạo, là Đấng Cai Trị đời đời. Đồng thời, vương quốc này cũng có một chiều kích lai thế hay vượt xa hơn lịch sử.*

*Glen Stassen và David Gushee trong cuốn sách của họ, **Kingdom Ethics**, đã mô tả về bảy phạm trù của vương quốc, dựa trên Ê-sai, nhà tiên tri mà Đức Chúa Giê-su đã đề cập đến khi Ngài nói về vương quốc này. Đó là: sự giải cứu và cứu rỗi; sự công bình/công lý; sự bình an; niềm vui; sự hiện diện của Đức Chúa Trời như là Linh hay Sự Sáng; sự chữa lành; và sự trở về sau lưu đày.*

Một độc giả đương đại khi xem những lời dạy của Đức Chúa Giê-su về vương quốc sẽ tìm thấy tất cả những ý tưởng này. Trên một phương diện ý nghĩa, Đức Chúa Giê-su đã trình bày cô đọng những gì Cựu Ước đã nhắm đến. Đức Chúa Giê-su dạy rằng vương quốc của Đức Chúa Trời không chỉ có ở thời xưa, hoặc ở ngoài kia, nhưng có thể kinh nghiệm ngay bây giờ.

kiêu ngạo con người đã ngăn chặn họ nhận thức được chỗ đứng thực sự của mình trước mặt Đức Chúa Trời.

“Kẻ có lòng khó khăn” là những người phò của cải của họ cho thế gian. Thật vậy, của cải vật chất không có chỗ đứng trong lòng họ.

Những kẻ than khóc (5:4): Dường như Các Phước Lành được trình bày mà không có một sự nối kết nào hết. Tuy nhiên, điều đầu tiên có thể làm nền tảng cho điều thứ hai. Sự khiêm nhường trong điều thứ nhất có thể giúp người môn đồ hiểu được mình thiếu hụt như thế nào trước sự công bình của Đức Chúa Trời.

Những kẻ nhu mì (5:5): Cách chúng ta hiểu về chữ “nhu mì” không giống như ý của Đức Chúa Giê-su khi Ngài dùng từ này. Người nhu mì trong Các Phước Lành không phải là người nhút nhát, hướng nội, bị chà đạp, hoặc nhu nhược. Trái lại, “kẻ nhu mì” hiểu rằng họ sống tốt nhất là khi để cho ý chỉ của Đức Chúa Trời làm nguyên tắc chủ đạo. Sức mạnh dưới tầm kiểm soát chính là dấu hiệu của người nhu mì.

Những kẻ đói khát (5:6): Cơ chế đói và khát trong chúng ta hoạt động như một động lực thúc đẩy chúng ta ăn và uống. Nếu chúng ta không ăn đủ dưỡng chất hoặc uống đủ lượng nước, chúng ta có thể chết. Các công dân thuộc vương quốc của Đức Chúa Trời hiểu rõ những động cơ nằm bên dưới việc nuôi dưỡng tâm linh của một con người. Không có sự nuôi dưỡng đó, tâm linh sẽ bị suy dinh dưỡng, và đời sống của người đó sẽ teo lại. Cội nguồn của sự công bình là Đức Chúa Trời. Sự đói và khát Đức Chúa Trời sẽ chu cấp cho một người ở những mức độ vượt quá cả chất dinh dưỡng thuộc thể nữa.

Những kẻ hay thương xót (5:7): Bối cảnh văn hóa của thánh giả của Đức Chúa Giê-su là bối cảnh sống dưới chế độ dùi cui. Những người La-mã chiếm đóng đất nước. Khi cần, các binh đoàn La-mã có thể dẹp tan cuộc nổi loạn, duy trì trật tự. Tuy nhiên, sự quản lý này thường được áp đặt cách cay nghiệt. Trái lại, người môn đồ không được dùng bạo lực để đạt được những

mục tiêu của vương quốc. Sự tha thứ và thương xót là những con đường dẫn đến công lý.

Những kẻ có lòng trong sạch (5:8): “Kẻ có lòng trong sạch” là những người được biết đến bởi lời nói của họ. Họ là những người gương mẫu về sự chính trực—trọn vẹn. Sự không thành thật và hai mặt (hai thông điệp ra từ một cái miệng) không thuộc về “kẻ có lòng trong sạch.” Trái lại, sự trong trắng đánh dấu “kẻ có lòng trong sạch,” nhưng họ cũng có can đảm để nói lẽ thật, dù là bị công kích.

Những kẻ làm cho người hòa thuận (5:9): Hãy lưu ý rằng cụm từ kẻ làm cho người hòa thuận nhấn mạnh về hành động. “Những kẻ làm cho người hòa thuận” không phải là những người thụ động, chỉ ngồi im bên lề cuộc sống. Trái lại, “những người làm cho người hòa thuận” đem lại sự hòa bình. Trở trêu thay, trong ý tưởng đó có một chút công kích.

Những kẻ chịu bắt bớ (5:10-12): Nếu độc giả vẫn chưa nắm bắt được chủ đề có vẻ nghịch lý này, thì chắc chắn các câu 11-12 nêu vấn đề này ra cho chúng ta. Sau khi độc giả hoặc thính giả quen với lối nói song song của các câu trên, thì có một điểm

Phát Triển Một Phong Trào

Parker Palmer trong cuốn The Courage to Teach đã liệt kê những yếu tố thiết yếu cho sự phát triển một phong trào:

- a. Một cá nhân lựa chọn tìm kiếm một trọng tâm cho cuộc đời*
- b. Một số cá nhân như thế bắt đầu tìm đến nhau và thành lập những nhóm có cùng tâm tình*
- c. Các nhóm này bắt đầu thực hiện những ý tưởng của họ nơi công cộng và học biết cách đối diện với bất cứ một lời phê bình tiêu cực nào có thể sẽ đến*
- d. Những hiệu quả từ tiến trình đó trở thành nguồn lực củng cố cho trọng tâm đó*

Bạn có tìm thấy những điểm tương đồng trong các ý tưởng của Palmer và trong Các Phước Lành cho một Cơ-đốc nhân đương thời không?

quan trọng xuất hiện—sự bất bở và khổ nạn. Phi-e-rơ (xem I Phi-e-rơ 4:12-19) hiểu rõ câu này, không phải lần đầu tiên lúc ông mới nghe nó, mà là về sau, khi ông hồi tưởng lại. Chúng ta có thể ngạc nhiên vì sự bất bở đối với niềm tin Cơ-đốc của chúng ta. Thế nhưng, nếu Đấng Christ chịu khổ vì sứ điệp của Ngài, thì tại sao chúng ta lại không?

Sự Hiện Diện Của Đấng Christ Trong Thế Gian (5:13-16)

Đức Chúa Giê-su dùng vài hình ảnh ẩn dụ để trình bày ý của Ngài trong các câu này. Hình ảnh ẩn dụ là một lối nói trong đó có hai chủ đề hoặc thực thể khác nhau được liên kết lại với nhau, dấu rằng chúng là khác nhau. Như vậy, Đức Chúa Giê-su xác định con người (“Các người”) là muối và ánh sáng. Để hiểu các câu Kinh Thánh này, hãy suy nghĩ về những đặc tính của muối, ánh sáng, và các thành phố được xây trên những địa điểm nổi bật, đồng thời nghĩ xem những đặc điểm này có liên hệ như thế nào trong đời sống con người.

Để hiểu sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trong các câu 13-16 đòi hỏi không chỉ đơn giản là đọc vội qua. Trọn cả một câu nói về muối. Câu 14 giới thiệu khái niệm ánh sáng nhưng lập tức chuyển sang một thành phố xây dựng trên núi. Các câu 15-16 có thể được đọc trong mối liên hệ trực tiếp với ánh sáng mà thôi, hoặc với hiệu ứng của một thành ở trên cao.

Làm muối: Hãy xem xét những đặc tính của muối khiến chúng ta sử dụng nó. Muối làm cho có vị. Muối ướp vào thức ăn có thể tạo nên những mùi vị mà nếu không có muối thì không thể có được. Trong một số nền văn hóa, muối đóng vai trò của người đại diện. Điều đáng ngạc nhiên là một chức năng của muối lại trùng khớp với ví dụ minh họa của Đức Chúa Giê-su về hạt cải. Không cần phải có nhiều muối thì mới có thể thay đổi gia vị thức ăn của chúng ta. Một chút muối là đủ.

Hãy lưu ý bao nhiêu đặc tính này được dùng để ngụ ý cách một môn đồ phải sống. Như thế, kết luận ở đây là Đức Chúa Trời muốn các môn đồ Ngài nếm gia vị, thêm mùi và bảo quản những phẩm chất quý giá của cuộc sống. Muối trong thời của Đức Chúa Giê-su không được thuần khiết như muối ngày nay. Vì thế, nếu muối thời đó mất đi những đặc tính của mình, nó sẽ bị vứt bỏ. Tương tự như vậy, các Cơ-đốc nhân nào không nếm thêm vị cho cuộc sống đã đánh mất những hiệu quả của Phúc Âm.

Làm sự sáng. Thế gian mà Đức Chúa Giê-su sống theo nghĩa đen là một thế giới đen tối hơn thế giới chúng ta sống ngày nay. Hầu hết những người Mỹ đều cố gắng lắm mới tìm được một chỗ nào đó không có điện. Rất ít có nơi nào không được chiếu sáng bởi ánh đèn điện. Hãy thử một lúc nào đó làm việc dưới ánh đèn cây, hoặc một đồng lửa, hay chỉ làm việc vào ban ngày xem. Bạn sẽ bắt đầu nhận thấy những giới hạn đáng kể.

Lời Đức Chúa Giê-su mô tả các môn đồ không chỉ là có sự sáng mà cũng là sự sáng, là một điều gây sửng sốt. Hơn nữa, câu nói các môn đồ là “sự sáng của thế gian” khiến chúng ta chú ý đặc biệt khi chúng ta thực sự suy nghĩ về điều đó. Để áp dụng hình ảnh ẩn dụ này vào thời đại của chúng ta thì có ít nhất ba điều. Thứ nhất, làm một môn đồ của Đấng Christ có thể và cần phải tạo nên một ảnh hưởng, thậm chí cho dù chúng ta chẳng nói một lời nào. Thứ hai, ảnh hưởng đó lớn đến độ khi chúng ta bước vào một căn phòng, khi chúng ta tiếp xúc với những người khác tại nơi làm việc, và khi chúng ta sống trong gia đình, kết quả sẽ là sự soi sáng chứ không phải làm cho tối đi. Thứ ba, giống như sự sáng thuộc thể có đặc tính soi sáng, thì sự sáng này cũng tích cực đối đầu và đẩy lùi sự tối tăm. Tương tự như vậy, chúng ta phải đối đầu với thế gian như những nguồn cội của sự sáng.

Phao-lô đã nói với những người Ê-phê-sô như thế này, “...Hãy bước đi như các con sáng láng; vì trái của sự sáng láng ở tại mọi điều nhân từ, công bình và thành thật... và chớ dự vào công việc vô ích của sự tối tăm, thà quả trách chúng nó thì hơn”

(Ê-phê-sô 5:8-9, 11). Quả thật, làm sự sáng của thế gian đòi hỏi phải sống can đảm.

Làm một thành ở trên núi. Có lẽ Đức Chúa Giê-su đã chỉ tay về hướng một thành phố nào đó ở xa xa chỗ các thánh giả của Ngài khi Ngài chia sẻ điều này. Rõ ràng những tòa nhà và các dấu hiệu khác của sự hiện diện của nhiều người có thể nhìn thấy rõ nếu được xây dựng trên một nơi cao. Nếu tại đó không có một thành phố nào thực sự ở trên cao như ví dụ minh họa, thì điểm này vẫn tạo nên một hình ảnh rõ ràng trong tâm trí, thậm chí đối với chúng ta.

Gia đình chúng tôi đã đến thăm viếng Santa Fe, New Mexico vài năm liền. Chúng tôi vẫn còn ấn tượng trước khung cảnh mặt trời lặn tại nơi đó. Ở phía Tây Santa Fe, dọc theo những ngọn núi đỉnh bằng cao hơn Santa Fe khoảng vài trăm feet, những tia sáng bắt đầu lấp lánh. Khi bóng đêm tràn đến, những ngọn núi đỉnh bằng hiện rõ trong ánh sáng chiều và người ta có thể nhìn thấy những tòa nhà lớn—một thành phố được thắp sáng trên đồi cao có thể được nhìn thấy từ khoảng cách vài dặm đường.

Với hình ảnh cái thành trên núi, Đức Chúa Giê-su giới thiệu một hình ảnh quan trọng cho đời sống của người tin Chúa.

Những Câu Ghi Nhớ

...Lúc còn là một đứa bé mới chập chững đến trường, tôi nhận ra rằng mình đã bị thu hút bởi Các Phước Lành.

... Bài Giảng Trên Núi có đủ mọi chi tiết liên hệ tới thời đó cũng như thời nay, và trên thực tế, với bất cứ thời đại nào hoặc thế hệ nào.

Những sự dạy dỗ trong bài giảng mô tả những lý tưởng của vương quốc.

Người môn đồ của Đức Chúa Giê-su có thể kinh nghiệm sự thỏa lòng ngay cả trong cơn xung đột.

Cội nguồn của sự công bình là Đức Chúa Trời.

Sự tha thứ và thương xót là những con đường dẫn đến công lý.

...Làm sự sáng của thế gian đòi hỏi phải sống can đảm.

Thay vì làm một môn đồ bí mật, hoặc lách sang bên lề của cuộc sống, người môn đồ phải là điểm chiếu sáng cho tất cả mọi người xung quanh.

Các Phước Lành Và Cuộc Sống Của Chúng Ta

Chủ đề, nước Đức Chúa Trời, có thể khá rộng. Các Phước Lành giúp chúng ta hiểu và áp dụng chủ đề này bằng cách xé chủ đề đó thành những mảnh nhỏ hơn. Bạn có khám phá được một phước lành nào đó trong bài học này giống với cuộc đời bạn nhất hay không? Bạn có đang bắt đầu hình dung những phương cách để thể hiện các tác động của Các Phước Lành trong đời sống bạn hay không?

Các Câu Hỏi

1. Bạn có thể nhớ lại lần đầu tiên bạn nghe hoặc đọc về Các Phước Lành hay không? Lần đó có tác động gì đến bạn?
2. Làm thế nào để truyền đạt ý nghĩa sự hạnh phúc trong Các Phước Lành cho xã hội chúng ta?
3. Muối, sự sáng, một thành ở trên núi—nếu những minh họa này không thể hiện được bản chất của đời sống chúng ta cho thế hệ của chúng ta, thì những minh họa nào sẽ nói lên được điều đó?
4. Làm thế nào để sử dụng Các Phước Lành như một nguồn tư tưởng cho thần học, đạo đức Cơ-đốc và truyền giáo?

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 5:17-48

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 5:17-48

Trọng Tâm Bài Học

Đức Chúa Giê-su cần một đời sống nhân từ trọn vẹn phát xuất từ một tấm lòng hòa điệu với những giá trị căn bản hơn là một đời sống nhân từ bề ngoài do những quy luật bên ngoài áp đặt.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Nguồn cội của sự nhân từ thật là gì, và nó được thể hiện như thế nào?

Mục Đích Bài Học

Xác định cách chúng ta học biết sống trong sự trọn vẹn của đường lối của Đức Chúa Giê-su.

Bài 2

Cái Nhìn Mới Về Những Sự Dạy Dỗ Cũ

Đại Ý Bài Học

Sống một đời sống Cơ-đốc không chỉ là tuân theo một loạt các quy luật. Trái lại, mỗi tương giao với Đấng Christ tác động đến toàn bộ các mối quan hệ mà chúng ta có.

Thường thì chúng ta chỉ bày tỏ niềm tin Cơ-đốc của mình giới hạn trong các cuộc nói chuyện ở lớp Trường Chúa Nhật. Môi trường đó có thể cho phép chúng ta nói về những vấn đề niềm tin trong một bối cảnh cách ly hay thậm chí được bảo vệ. Tuy nhiên, làm thế nào để chúng ta có thể nói về niềm tin của mình bên ngoài lớp Trường Chúa Nhật? Chúng ta có thực hành trong đời sống hằng ngày của mình những gì chúng ta hiểu về Cơ-đốc giáo hay không? Cũng vậy, chúng ta có áp dụng đức tin của mình vào đời sống cá nhân của chúng ta, nhưng lại không áp dụng nó vào cách chúng ta sống trong cộng đồng lớn hơn của mình không? Có lẽ nếu đảo ngược câu hỏi đó lại cũng đúng. Chúng ta có đấu tranh cho công bằng xã hội nhưng lại không thể hiện niềm tin của mình trong đời sống cá nhân hay không?

Vài năm trước đây, trong một buổi nhóm ở tại chủng viện, tiến sĩ Henlee Barnette, một nhà đạo đức Cơ-đốc khả kính người Báp-tít, đã nói về đề tài, “Phúc Âm Vinh Hiển.” Chủ đề này là trọng tâm sự dạy dỗ cũng như viết sách của tiến sĩ Barnette trong nhiều năm liền trong chức vụ của ông. Tiến sĩ Barnette nói rằng Phúc Âm không phải là một vấn đề chỉ đem thực hành trong chốn riêng tư hay chỉ áp dụng trong nơi công cộng. Trái lại, Phúc Âm vừa mang tính cá nhân vừa mang tính xã hội. Tôi muốn nói thêm rằng Phúc Âm là tiêu chuẩn mà bởi đó chúng ta nói và thực hành thần học của mình.

Trong Ma-thi-ơ 5:17-48, Đức Chúa Giê-su dạy rằng Phúc Âm phải là nguồn năng lượng lèo lái cuộc trò chuyện cũng như đời sống của chúng ta, dù là trong các bối cảnh riêng tư hay xã hội. Cũng vậy, Phúc Âm phải là nhịp đập cho cách chúng ta công bố những quan điểm thần học của mình.

Luật Pháp Và Các Nhà Tiên Tri (5:17-20)

Những người Pha-ri-si đã lấy một điều tốt, luật pháp Do Thái, và bóp méo nó theo những mục đích của riêng họ. Thế nên khi Đức Chúa Giê-su chữa lành vào ngày Sa-bát, những người

Ma-thi-ơ 5:17-30

17Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. 18Vì ta nói thật cùng các người, đương khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. 19Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. 20Vì ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trởi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.

21Các người có nghe lời phán cho người xưa rằng: Người chớ giết ai; và rằng: Hễ ai giết người thì đáng bị tòa án xử đoán. 22Song ta phán cho các người: Hễ ai giận anh em mình thì đáng bị tòa án xử đoán; ai mắng anh em mình rằng: Ra-ca, thì đáng bị tòa công luận xử đoán; ai mắng anh em mình là đồ điên, thì đáng bị lửa địa ngục hành phạt. 23Ấy vậy, nếu khi nào người đem dâng của lễ nơi bàn thờ, mà nhớ lại anh em có điều gì nghịch cùng mình, 24thì hãy để của lễ trước bàn thờ, trở về giảng hòa với anh em trước đã; rồi hãy đến dâng của lễ. 25Khi người đi đường với kẻ nghịch mình, phải lập tức hòa với họ, kẻo họ nộp người cho quan án, quan án giao người cho thầy đội, mà người phải ở tù. 26Quả thật, ta nói cùng người, người trả còn thiếu một đồng tiền, thì không ra khỏi tù được.

27Các người có nghe lời phán rằng: Người chớ phạm tội tà dâm. 28Song ta phán cho các người biết: Hễ ai ngó đàn bà mà động tình tham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi. 29Vậy nếu con mắt bên hữu xui cho người phạm tội, thì hãy móc mà quăng nó cho xa người đi; vì thà chịu một phần thân thể người phải hư, còn hơn là cả thân thể bị ném vào địa ngục. 30Lại nếu tay hữu xui cho người phạm tội, thì hãy chặt mà liệng nó cho xa người đi; vì thà chịu một phần thân thể người phải hư, còn hơn là cả thân thể vào địa ngục.

Mathiơ 5:30-48

31Lại có nói rằng: Nếu người nào để vợ mình, thì hãy cho vợ cái tờ để. 32Song ta phán cùng các người: Nếu người nào để vợ mà không phải vì cơ ngoại tình, thì người ấy làm cho vợ mình ra người tà dâm; lại nếu người nào cưới đàn bà bị để, thì cũng phạm tội tà dâm.

33Các người còn có nghe lời phán cho người xưa rằng: Người chớ thề dối, nhưng dối với Chúa, phải giữ vẹn lời thề mình. 34Song ta phán cùng các người rằng đừng thề chi hết: Đừng chỉ trời mà thề, vì là ngôi của Đức Chúa Trời; 35đừng chỉ đất mà thề, vì là bề chân của Đức Chúa Trời; đừng chỉ thành Giê-ru-sa-lem mà thề, vì là thành của Vua lớn. 36Lại cũng đừng chỉ dầu người mà thề, vì tự người không thể làm cho một sợi tóc nên trắng hay là đen được. 37Song người phải nói rằng: Phải, phải; không, không. Còn điều người ta nói thêm đó, bởi nơi quỷ dữ mà ra.

38Các người có nghe lời phán rằng: Mắt đèn mắt, răng đèn răng. 39Song ta bảo các người, đừng chống cự kẻ dữ. Trái lại, nếu ai vả má bên hữu người, hãy đưa má bên kia cho họ luôn; 40nếu ai muốn kiện người đặng lột cái áo vắn, hãy để họ lấy luôn cái áo dài nữa; 41nếu ai muốn bắt người đi một dặm đường, hãy đi hai dặm với họ. 42Ai xin của người, hãy cho, ai muốn mượn của người, thì đừng trở.

43Các người có nghe lời phán rằng: Hãy yêu người lân cận, và hãy ghét kẻ thù nghịch mình. 44Song ta nói cùng các người rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người, 45hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên trời; bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác.

46Nếu các người yêu những kẻ yêu mình, thì có được thưởng gì đâu? Những kẻ thâu thuế há chẳng làm như vậy sao? 47Lại nếu các người tiếp đãi anh em mình mà thôi, thì có lạ gì hơn ai? Người ngoại há chẳng làm như vậy sao? 48Thế thì các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn.

Pha-ri-si dùng điều vốn đã trở thành một thứ luật để phản ứng và cố sửa Ngài. Luật pháp tự nó đã trở thành cứu cánh đối với những người Pha-ri-si, và họ dùng nó để duy trì địa vị xã hội của mình. Vào thời của Đức Chúa Giê-su, những lời giải thích của người Pha-ri-si trong một số trường hợp đã thay thế chỗ của luật pháp.

Cũng vậy, Đức Chúa Giê-su vẽ một đường ranh giới cho những ai cố gắng sống như thể luật pháp không hiện hữu. Những người như thế đôi khi được gọi là những người phản luật pháp, trong tiếng Hy Lạp từ đó có nghĩa là chống lại luật pháp. Đối với những người này, Đức Chúa Giê-su nói rằng luật pháp không thể không tồn tại. Con người sẽ tiếp tục cần phải có những nguyên tắc hướng dẫn và những giới hạn, nếu không xã hội sẽ không còn trật tự nữa.

Cả hai thái cực, những người câu nệ luật pháp và những người phản luật pháp, đều đánh mất mục đích của luật pháp và các lời tiên tri. Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh mục đích của luật pháp và Ngài là hiện thân của mục đích đó.

Những câu nói mạnh mẽ như thế của Đức Chúa Giê-su trước các thánh giả đó hẳn đã tạo nên một sự khuấy động mạnh mẽ. Độc giả có thể hình dung vì sao những người Pha-ri-si lại bắt đầu lập kế hoạch cướp mạng sống của Đức Chúa Giê-su. Những quan điểm của Đức Chúa Giê-su về luật pháp đe dọa lối sống của họ.

Có lẽ một trong những chiều kích quan trọng của việc giải nghĩa Kinh Thánh có liên hệ tới sự hiểu biết về ý nghĩa của “luật pháp.” Một điều khó khăn hơn nữa đó là quyết định vị trí của luật pháp đối với các Cơ-đốc nhân.

Luật pháp, đối với người Hê-bơ-rơ, có nghĩa là sự hướng dẫn, huấn thị và chỉ dẫn. Về căn bản, những chủ đề trong năm sách đầu tiên của Cựu Ước, Ngũ Kinh, hình thành nên luật pháp. Vì thế, trên một số phương diện, giống như những kỹ năng và quy tắc một người học được trong giáo dục tiểu học, luật pháp là bảng chữ cái của đời sống.

Các nhà tiên tri không nói bất cứ một điều gì trái với luật pháp. Ngược lại, họ giải thích luật pháp. Họ chứng minh rằng các mối quan hệ đặt trên nền tảng luật pháp thì được đánh dấu là công bình, nhân từ và bình an. Các mối quan hệ bắt đầu bởi một mối tương giao đức tin với một Đức Chúa Trời thánh khiết. Hơn nữa, người nào nhân danh của Đức Chúa Trời đó thì phải sống một đời sống thể hiện được mối quan hệ đó. Các nhà tiên tri nhấn mạnh rằng đức tin nơi Đức Chúa Trời phải thể hiện trong cách một người đối xử với những kẻ mồ côi, người góa bụa, và những người lạ—những người không có một ai khác để nói thay cho họ.

Luật pháp và các lời tiên tri vẫn còn quan trọng đối với các Cơ-đốc nhân, do có một sự liên tục căn bản giữa những chủ đề Cựu Ước này và đời sống Cơ-đốc. Những yếu tố này là các cột chỉ đường giúp định hướng cuộc đời. Cột chỉ đường đầu tiên đó là Đức Chúa Trời phải là trung tâm của đời sống một người. Thứ hai, và chính xác hơn, cả luật pháp lẫn các lời tiên tri đều

Sự Trả Thù

Luật “mắt đền mắt, răng đền răng” là một trong những cách phán ứng của người Hê-bơ-rơ trước sự bất công và xúc phạm. Mục đích của ý niệm này là báo thù thích đáng với tội đã phạm (xem Xuất 21:24-25; Lê-vi ký 24:19-20; Phục Truyền 19:21). Vì thế, bất cứ ai làm tổn hại một con mắt, một cái răng hay một bàn chân của người khác thì phải đón chờ một hình phạt tương đương với tổn thương đó, không hơn không kém.

Có lẽ phản ứng như thế, hay sự báo thù, có vẻ rất khắc nghiệt đối với chúng ta. Tuy nhiên, tập tục của người Hê-bơ-rơ, không giống như tập tục của các xã hội xung quanh, là những xã hội áp dụng việc trả thù cách không cân xứng, một mạng sống đổi lấy một chi thể, v.v. Những người Hê-bơ-rơ thể hiện một tập tục đi theo định hướng của lòng thương xót. Thông lệ của họ đưa khái niệm trả thù lên một mức độ có sức hủy diệt cao hơn, thậm chí có giáo dục hơn. Cách giải quyết “mắt đền mắt” khiến một người Hê-bơ-rơ bị tổn thương phải dừng lại và đặt thêm nhiều câu hỏi nữa về mức độ của sự tổn thương và mục đích của bên gây tổn thương cho mình. Như thế, phản ứng sẽ có thể trở nên ôn hòa hơn.

không trọn trong đức tin và đời sống. Mỗi điều—cũng như cả hai điều đó—đều chỉ về Đức Chúa Giê-su Christ. Trong Đấng Christ, luật pháp và tiên tri được ứng nghiệm cả về đối tượng lẫn mục đích. Luật pháp và lời tiên tri trở thành những công cụ để nói đến đức tin cũng như đạo đức của con người, và quan trọng hơn hết là mở ra những con đường dẫn đến Christ.

Các Người Có Nghe, Nhưng Ta Phán Cùng Các Người (5:21-48)

Một thầy giáo giỏi sẽ dạy như thế nào? Ma-thi-ơ 5:21-48 thể hiện cách Đức Chúa Giê-su trình bày nội dung quan trọng bằng một hình thức khá đơn giản.

Đức Chúa Giê-su dùng một hình thức tam diện. Hình thức này dùng sự lặp lại như một phương tiện dạy dỗ. Một khi hình thức này đã xâm nhập vào tâm trí một người, nội dung gắn kết với nó sẽ khơi trở lại. Thế nên, phần này của Bài Giảng Trên Núi có thể ghi nhớ rất dễ dàng.

Hình thức tam diện chỉ đơn giản là (1) “Các người có nghe lời phán cho người xưa rằng”; (2) “Song ta phán cho các người...”; và (3) một cụm từ giới thiệu về một hoàn cảnh đời sống. Những yếu tố của quá khứ, hiện tại và tương lai đều đan kết trong hình thức này.

“Các người có nghe lời phán cho người xưa rằng...” khiến người nghe hay người đọc phải xét lại bối cảnh hoặc điểm tham khảo của cuộc nói chuyện. Hầu hết những điểm tham khảo của Đức Chúa Giê-su là những câu nói trong Cựu Ước. Chẳng hạn, các mệnh lệnh chống lại việc giết người và chống lại tội tà dâm rõ ràng bắt nguồn từ Mười Điều Răn (Xuất 20:1-17; Phục Truyền 5:1-21). Ma-thi-ơ 5:31-32 rõ ràng bắt nguồn từ những lối giải thích của các ra-bi về sự ly dị.

Khi dùng cách tiếp cận này, Đức Chúa Giê-su nói cho thánh giả biết rằng Ngài hiểu những nền tảng cho hành vi đạo

đức của họ. Thật là giá trị khi nói với một nhóm rằng, Tôi hiểu quý vị xuất thân từ nơi đâu.

Đức Chúa Giê-su cũng hiểu bối cảnh văn hóa thời đó đủ để nói với thính giả của Ngài rằng họ không nắm được ý của Ngài khi Ngài nói, “Song ta phán cho các ngươi...” Thính giả đã hiểu sai mục đích đằng sau cụm từ “Các ngươi có nghe lời phán cho người xưa.” Hãy lưu ý rằng Đức Chúa Giê-su đang nói với một nhóm đông người rằng Ngài có thẩm quyền chống lại những lời truyền khẩu, cũng như những điều liên hệ tới văn hóa trong lối sống của họ.

Hơn nữa, Đức Chúa Giê-su không gạt bỏ luật pháp và các nhà tiên tri sang một bên khi Ngài chứng minh mục đích đằng sau những điều này. Đức Chúa Giê-su đứng trước họ như một đỉnh điểm, cùng đích, trọng tâm của luật pháp và các lời tiên tri. Chúng ta không hiểu Cơ-đốc giáo như là một danh sách các tiêu chuẩn khách quan phải tuân theo, như đã chỉ định bởi luật pháp. Thay vào đó, những nguyên tắc hướng dẫn đời sống chúng ta phải có một cái nhìn hướng về Đấng Christ. Chúng ta phải tập trung vào Đấng Christ. Nếu sự hiểu biết của chúng ta về cách sống bắt đầu khoác lấy giọng điệu đạo đức hay câu nệ luật pháp, thì dường như chúng ta đã đánh mất sự kêu gọi của Đấng Christ trên đời sống chúng ta.

Những câu Kinh Thánh này khiến chúng ta phải cân nhắc xem Đức Chúa Giê-su ở đâu trong đức tin và việc làm của chúng ta. Đức Chúa Giê-su có ở ngay trung tâm không? Có phải chúng

Hãy Yêu Thương Kẻ Thù Nghịch Của Người

Mạng lệnh của Đức Chúa Giê-su, “Hãy yêu kẻ thù nghịch,” là điều rất khó áp dụng (Ma-thi-ơ 5:44). Làm thế nào chúng ta có thể yêu thương những người chống đối mình? Dường như chúng ta phải đi từng bước. Trước hết, chúng ta phải tập chịu đựng kẻ thù của mình. Thứ hai, chúng ta phải cảm thông với kẻ thù mình, cố gắng nhìn thế giới qua nhãn quan của họ. Thứ ba, chúng ta tìm nhiều cách có thể hỗ trợ cho kẻ thù mình như một người bạn.

ta, giống như một số người trong đám thánh giả đầu tiên, đã thực hành dựa vào lời truyền khẩu hơn là dựa vào trọng tâm nơi Đấng Christ trong đời sống chúng ta?

Hơn nữa, hãy lưu ý những lĩnh vực đời sống mà Đức Chúa Giê-su đề cập đến trong các câu này là những điểm khó, thậm chí khủng hoảng, trong cuộc sống. Thay vì khẳng định rằng niềm tin chúng ta là thụ động, không đổi đầu, và chỉ tập trung vào những vấn đề dễ dàng, Đức Chúa Giê-su mở rộng cuộc đàm thoại, nói đến những điều khó trong đời sống. Những câu nói của Đức Chúa Giê-su bàn đến những vấn đề căn bản mà con người đặt ra về giá trị và hiệu quả của thần học của họ.

Sáu Lời Tuyên Bố (5:21-48)

Ma-thi-ơ 5:21-48 gồm có sáu khối những lời tuyên bố khác nhau. Bất cứ khối nào trong số các khối này cũng có thể thu hút sự chú ý của một người trong một khoảng thời gian dài. Những lời tuyên bố này bàn đến một số động lực sâu sắc nhất của đời sống.

Nếu đọc lướt qua thì một người dễ dàng nghĩ rằng sáu điều này chẳng có liên hệ gì với nhau. Nhưng khi đọc kỹ hơn thì người đó có thể tìm thấy những điểm song song với các ý tưởng Cựu Ước, đặc biệt là những phần sau, nói về Mười Điều Răn. Một cách nhìn về Mười Điều Răn là chia chúng ra thành những điều răn liên hệ tới mối tương giao chiều đứng với Đức Chúa Trời và những điều răn liên hệ tới các mối quan hệ chiều ngang với con người. Sự phân chia như thế có phần nhân tạo và có lẽ không đúng, vì mỗi điều răn đều mang những động lực vừa chiều đứng vừa chiều ngang. Thế nhưng, quan điểm này về Mười Điều Răn có thể giúp chúng ta giải thích phần này của sách Ma-thi-ơ.

Trong các câu đầu của Ma-thi-ơ 5, Đức Chúa Giê-su thiết lập mối tương giao của người môn đồ với Đức Chúa Trời và nước Đức Chúa Trời—những tương giao chiều đứng. Trong các câu 17-48, những lời dạy này có liên hệ tới bạn bè, hàng xóm,

gia đình và những kẻ thù của một môn đồ. Trong các câu Kinh Thánh này, những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trả lời câu hỏi, Trong ánh sáng mối tương giao của tôi với Đức Chúa Trời, tôi phải đối xử, phản ứng và sống như thế nào với những người xung quanh tôi?

5:21-26: Các câu Kinh Thánh này tập trung vào sự giận dữ. Hơn nữa, chúng thu hút sự chú ý tới những mức độ của sự giận dữ, vì sao giận, và phải làm gì với cơn giận.

Đáng tiếc một điều, sự giận dữ là chủ đề hiếm khi được bàn đến từ một góc độ Cơ-đốc. Việc thiếu sự chú ý đúng mức đến vấn đề này khiến cho nhiều Cơ-đốc nhân khó xử về cách giải quyết cơn giận. Cuối cùng thì chúng ta cũng lên cơn giận. Vậy thì một người phải làm gì với sự nóng giận của mình? Thường thì sự nóng giận hoặc là được trút đổ lên một người nào đó đang ở trong tầm nghe, hoặc bị đè nén lại. Cả hai thái cực đều dẫn đến những vấn đề sức khỏe cũng như gây đổ vỡ trong các mối quan hệ vốn có thể rất tích cực.

Tuy nhiên, Đức Chúa Giê-su đã nói thẳng vào trọng tâm động cơ của sự giận dữ. Khi Đức Chúa Giê-su đặt ngang hàng sự giết người và giận dữ, Ngài nói đến việc người này khinh rẻ người khác. Sự khinh rẻ này hoàn toàn có thể dẫn đến việc giết chết một người khác về phương diện thuộc thể hoặc ám sát nhân cách của một người khác. Những động cơ và hành động như thế chắc chắn phải gánh chịu sự đoán xét.

5:27-32: Đức Chúa Giê-su trước hết nhấn mạnh tội liên quan đến tình dục trong các câu Kinh Thánh này. Điểm nhấn mạnh nằm ở cái nhìn “làm thế nào để tôi lấy được người đó” khi hướng về một người khác phái. Đối xử với một ai đó như thể một tài sản là điều không phù hợp và vô đạo đức. Xu hướng đó phải kiềm chế lại. Quá trình tự chủ có thể khó khăn và thậm chí đau đớn, nhưng việc thiếu tự chủ có thể dẫn đến sự tự hủy hoại nhân cách, gia đình và nghề nghiệp nữa.

Thứ hai, các câu 31-32—với câu tương đương là Ma-thi-ơ 19:9—bàn đến việc phá vỡ hôn nhân. Những lời nói của Đức

Chúa Giê-su nhấn mạnh tính thiêng liêng của hôn nhân hơn là một chỉ thị nhằm hợp pháp hóa sự ly dị. Khi nghĩ đến những điều này trong lòng, chúng ta sẽ phải dành nhiều thời gian hơn, trong tư cách các cá nhân và hội chúng, để quan tâm tới những lý do đưa đến hôn nhân hơn là suy nghĩ về việc ly dị có phù hợp hay không.

5:33-37: Việc chỉ vào một đối tượng nào đó mà thề đã trở thành một phong tục. Mức độ bắt buộc của lời thề tùy thuộc vào “cân nặng” của đối tượng mà một người chỉ vào đó rồi thề—một vật nhỏ, một vật làm tin. Thêm vào đó, những người nào cất lời thề thường dựa vào chỗ Đức Chúa Trời có chấp thuận hành động đó hay không. Như thế, nếu một người muốn hủy bỏ một lời thề, người đó có thể nói rằng Đức Chúa Trời không chấp thuận vật làm tin đó. Như vậy tất sẽ có sự bất nhất giữa điều người ta nói và việc người ta làm.

Lời dạy của Đức Chúa Giê-su đòi hỏi phải phá vỡ cái vòng luẩn quẩn của đời sống không ngay thẳng, và như thế đòi hỏi phải nói cũng như hành động cách chính trực. Hãy để lời nói của bạn cũng tốt như việc bạn làm vậy. Hãy để người ta biết đến bạn bởi lời nói tốt của bạn.

5:38-42: Đức Chúa Giê-su biến lối tiếp cận “mất đền mất” tiêu cực thành một định hướng tích cực hơn. Những người nghe đầu tiên đó đã sống trong cái gọi là chế độ dùi cui của những người La-mã. Một người lính La-mã có thể yêu cầu một ai đó mang túi đồ lính cho mình. Đức Chúa Giê-su nói rằng không chỉ không kháng cự lại, mà còn phải mang túi đi xa hơn nữa. Lý do làm việc đó là người nào nhận được một việc làm đầy tình thương như thế có thể sẽ hỏi, Vì sao anh làm như vậy? Khi đó người môn đồ sẽ có một cơ hội để nói về nước Đức Chúa Trời.

5:43-48: Các câu Kinh Thánh này dựa trên những câu trước, nhưng có phần mở rộng liên hệ tới những việc làm của sự thương xót. Đức Chúa Giê-su dạy rằng Cơ-đốc nhân không chỉ phải đối xử tử tế với những người khó, mà còn phải yêu thương họ. Dấu hiệu của tình yêu agape là tình yêu bày tỏ không chỉ

cho nhóm xã hội, chủng tộc, hoặc bạn bè, mà còn áp dụng cho bất cứ ai, tất cả mọi người, bao gồm cả những người khác biệt nhất đối với mỗi người trong chúng ta.

Ma-thi-ơ 5:48 chính là đỉnh điểm của chương này. Câu Kinh Thánh này hướng chúng ta tới sự trọn vẹn (“hãy nên trọn vẹn”) và trưởng thành—vốn ở trong định hướng của nhân cách của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta sống một đời sống chính trực trong những lĩnh vực mà Đức Chúa Giê-su đã đặc biệt nói đến, chúng ta sẽ thể hiện nhân cách của Đức Chúa Trời.

Những Câu Ghi Nhớ

Chúng ta có thực hành trong đời sống hằng ngày của mình những gì chúng ta hiểu về Cơ-đốc giáo hay không?

...Đức Chúa Giê-su dạy rằng Phúc Âm phải là nguồn năng lượng lèo lái cuộc trò chuyện cũng như đời sống của chúng ta, dù là trong các bối cảnh riêng tư hay xã hội.

...Đức Chúa Giê-su không gạt bỏ luật pháp và các nhà tiên tri sang một bên khi Ngài chứng minh mục đích đằng sau những điều này.

Hãy lưu ý rằng Đức Chúa Giê-su đang nói với một nhóm đông người rằng Ngài có thẩm quyền chống lại những lời truyền khẩu, cũng như những điều liên hệ tới văn hóa trong lối sống của họ.

Nếu sự hiểu biết của chúng ta về cách sống bắt đầu khoác lấy giọng điệu đạo đức hay câu nệ luật pháp, thì dường như chúng ta đã đánh mất sự kêu gọi của Đấng Christ trên đời sống chúng ta.

Đức Chúa Giê-su dạy rằng Cơ-đốc nhân không chỉ phải đối xử tử tế với những người khó, mà chúng ta còn phải yêu thương họ.

Nếu chúng ta sống một đời sống chính trực trong những lĩnh vực mà Đức Chúa Giê-su đã đặc biệt nói đến, chúng ta sẽ thể hiện nhân cách của Đức Chúa Trời.

Các Câu Hỏi

1. Làm thế nào chúng ta có thể xác định xem mình có rơi vào trường hợp chỉ áp dụng sự hiểu biết của chúng ta về Phúc Âm trong lĩnh vực cá nhân không thôi, hoặc xã hội không thôi hay không?
2. Làm thế nào để chúng ta quân bình hơn trong việc sống Phúc Âm, để chúng ta có thể bày tỏ đức tin trong chính đời sống cá nhân chúng ta và trong những vấn đề lớn hơn có tác động đến cộng đồng, quốc gia và thế giới của chúng ta?
3. Hê-bơ-rơ 1:1-4 thể hiện sự tiếp nối giữa luật pháp đạo đức Cựu Ước và Đức Chúa Giê-su như thế nào?
4. Từ kinh nghiệm của bạn, khả năng một người giữ đúng lời nói của mình thể hiện nhân cách của người đó như thế nào? Lời tuyên bố chẳng có gì khác biệt giữa một kẻ dối trá và một kẻ trộm có đúng hay không?
5. Trong ánh sáng những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su về việc yêu thương kẻ thù nghịch, chúng ta thấy mình phải yêu thương bạn bè và gia đình chúng ta như thế nào?

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 6:1-18

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 6:1-18

Trọng Tâm Bài Học

Đức Chúa Giê-su đòi hỏi những thói quen tôn giáo nào tìm kiếm Đức Chúa Trời và đường lối Ngài thay vì sự khen ngợi và tán thành của con người.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Bạn ngoan đạo như thế nào nếu chỉ có một mình Đức Chúa Trời đang nhìn xem?

Mục Đích Bài Học

Đánh giá những hành vi tôn giáo của tôi dựa theo ý của Đức Chúa Trời trong ba ví dụ minh họa.

Bài 3 Khi Đức Chúa Trời Là Khán Thính Giả Duy Nhất

Đại Ý Bài Học

Thực hành đức tin của chúng ta đòi hỏi phải có truyền thông công cộng. Tuy nhiên, cách chúng ta thể hiện đức tin của mình cho những người khác cho thấy tính chất xác thực của đức tin trong chúng ta.

Vài năm trước đây, cha tôi và tôi đi du lịch xuyên tiểu bang của chúng tôi, Oklahoma. Chúng tôi đã sắp xếp để ở với một đôi vợ chồng già. Sau một buổi tối trò chuyện để biết nhau rõ hơn, mọi người đồng ý là đã đến giờ đi ngủ. Bà chủ nhà gợi ý chúng tôi cầu nguyện chung với nhau và bảo tôi hướng dẫn nhóm nhỏ. Tôi đồng ý và bắt đầu cầu nguyện cho đôi vợ chồng đó, lòng hiếu khách của họ đối với những người lạ, và phần còn lại trong chuyến đi của chúng tôi.

Tuy nhiên, trước khi tôi nói hết câu đầu tiên, bà chủ nhà bắt đầu lặp lại từng câu lời cầu nguyện của tôi, và nói thêm những lời cầu nguyện của bà nữa—lớn tiếng như tôi cầu nguyện vậy. Lời “cầu nguyện tay đôi” này tiếp diễn cho tới khi tôi nói lời “A-men” kết thúc. Tôi chưa bao giờ cảm thấy nhẹ nhõm khi kết thúc một lời cầu nguyện như lần đó, vì có những điểm tôi khó có thể giữ đúng theo ý nghĩ của mình khi tôi cầu nguyện.

Điều gì xảy ra vậy? Tôi vẫn không dám chắc, dù rằng tôi nghĩ bà chủ nhà tỏ ra một chút kiêu ngạo khi cố gắng làm cho mọi người trong nhóm hiểu rằng bà khá mộ đạo. Những lời dạy của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 6:1-18 nhắc chúng ta phải nhớ rõ khán thính giả trước những hành vi tôn giáo của chúng ta là ai.

Lời Tuyên Bố Chung (6:1)

Một lần nữa, Đức Chúa Giê-su dùng một câu phủ định vốn thực chất hàm chứa một điều tích cực. Đây là cách những người Hê-bơ-rơ đưa ra các mệnh lệnh đạo đức. “Người chớ” là một câu nói mạnh. Chẳng hạn, “Người chớ giết người,” có thể dịch như một lời răn cấm. Tuy nhiên, một người Hê-bơ-rơ có thể dễ dàng trả lời rằng, Điều răn đó chẳng liên quan gì đến tôi bao nhiêu, vì tôi chưa hề giết ai bao giờ—và cũng sẽ không giết bất cứ ai. Câu trả lời có thể là, Điều đó quả thật là vậy, nhưng người đã từng làm cách nào để giúp những người khác sống tốt hơn?

Ma-thi-ơ 6:1-18

*1*Hãy giữ, đừng làm sự công bình mình trước mặt người ta, cho họ đều thấy. Bằng không, thì các người chẳng được phần thưởng gì của Cha các người ở trên trời.

*2*Vậy, khi người bố thí, đừng thối kèn trước mặt mình, như bọn giả hình làm trong nhà hội và ngoài đường, để được người ta tôn kính. Quả thật, ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. *3*Song khi người bố thí, đừng cho tay tả biết tay hữu làm việc gì, *4*hầu cho sự bố thí được kín nhiệm; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người.

*5*Khi các người cầu nguyện, đừng làm như bọn giả hình; vì họ ưa đứng cầu nguyện nơi nhà hội và góc đường, để cho thiên hạ đều thấy. Quả thật, ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. *6*Song khi người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha người, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người.

*7*Vả, khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tưởng vì có lời mình nói nhiều thì được nhậm. *8*Vậy, các người đừng như họ; vì Cha các người biết các người cần sự gì trước khi chưa xin Ngài.

Đức Chúa Giê-su không bảo chúng ta đừng thực hành đức tin của mình nơi công cộng. Sau hết, phần đầu của bài giảng nêu những lời hướng dẫn làm muối và sự sáng. Việc thể hiện lòng mộ đạo trước những người khác được hiểu ngầm. Những người Do Thái đang nghe Đức Chúa Giê-su đã trải qua nhiều ngàn năm dạy dỗ từ luật pháp và các nhà tiên tri nên đã thấu hiểu rằng đức tin của họ không phải là một vấn đề nội quan, tránh xa khỏi công chúng. Sự đáng tin cậy của đức tin của họ, điều mà những người khác không thể nhìn thấy, phải được duy trì bởi những việc làm mà người khác có thể nhìn thấy.

Như thế, câu Kinh Thánh này không thể dùng làm cơ sở cho những ai tranh luận chống lại việc cầu nguyện trước công

Ma-thi-ơ 6:1-18

9*Vậy, các người hãy cầu như vậy:*

Lạy Cha chúng tôi ở trên trời;

Danh Cha được thánh;

10Nước Cha được đến;

Ý Cha được nên, ở đất như trời!

11Xin cho chúng tôi hôm nay đủ ăn đủ ngày;

12Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi;

13Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác!

[Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời. A-men.]

14Vả, nếu các người tha lỗi cho người ta, thì Cha các người ở trên trời cũng sẽ tha thứ các người. 15Song nếu không tha lỗi cho người ta, thì Cha các người cũng sẽ không tha lỗi cho các người.

16Khi các người kiêng ăn, chớ làm bộ buồn rầu như bọn giả hình; vì họ nhắm mắt, cho mọi người biết họ kiêng ăn. Quả thật, ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi.

17Song khi người kiêng ăn, hãy xúc dầu trên đầu, và rửa mặt, 18hầu cho người ta không xem thấy người đang kiêng ăn, nhưng chỉ Cha người là Đấng ở nơi kín nhiệm xem thấy mà thôi; và Cha người thấy trong chỗ kín nhiệm sẽ thưởng cho người.

chúng hay chống lại mục vụ Cơ-đốc cho xã hội. Trái lại, Đức Chúa Giê-su dạy rằng chúng ta có một động lực tâm linh bên trong, điều đó hình thành đời sống có thể quan sát được của chúng ta. Câu hỏi thực sự đặt ra cho các thánh giả của Đức Chúa Giê-su không liên hệ tới việc họ có thực hành đức tin của mình hay không. Câu hỏi thực sự là, Những hành động của họ bắt nguồn từ các động cơ nào? Nếu động cơ của chúng ta trong việc thể hiện lòng mộ đạo của mình là nhằm để thu hút sự chú ý của những người khác, thì chúng ta đã đánh mất trọng tâm rồi. Rất nhiều khi chúng ta làm nhiều điều để thu hút sự chú ý của những

người khác—chúng ta tự nói với mình rằng, Mình không biết họ nghĩ gì về mình—thì dường như họ lại chẳng nghĩ gì về chúng ta cả.

Khán thánh giả chính yếu của chúng ta là Đức Chúa Trời. Nếu ý tưởng đó khắc sâu trong trí, trong lòng chúng ta, thì những lời cầu nguyện và các việc làm bởi đức tin của chúng ta sẽ đi theo những hướng khác. Cảm nhận của chúng ta về điều phải hướng tới sẽ trở nên rõ ràng hơn, và có thể đơn giản hơn; mắt chúng ta sẽ trở nên “sáng sủa” (6:22). Khi những động cơ của chúng ta là thờ phượng Đức Chúa Trời chứ không phải những lời nịnh hót của người khác, chúng ta sẽ tìm được sự trọn vẹn sâu xa trong lòng.

Tiếp theo ý tưởng phổ quát này, Đức Chúa Giê-su minh họa quan điểm của Ngài bằng ba khía cạnh của điều mà chúng ta gọi là lòng mộ đạo hay những hành động đặt trên nền tảng tâm linh. Ba điều này có thể hình thành những khởi điểm để nêu lên và trả lời câu hỏi, Tôi nên thực hành đức tin của mình như thế nào?

Liên Hệ Đến Của Bố Thí (6:2-4)

Của bố thí là một khái niệm xa lạ trong xã hội chúng ta. Khái niệm này trở nên rõ ràng hơn khi chúng ta mô tả của bố thí như là những gì chúng ta ban tặng bởi lòng tốt và có giá trị tiền tệ đối với những người có ít của cải vật chất. Bởi di sản của họ, những người Hê-bơ-rơ hiểu tầm quan trọng của việc chăm lo cho những người nào không có ai chăm sóc.

Lê-vi ký 19:9-10 là nền tảng cho khái niệm này. Những người Hê-bơ-rơ được dạy rằng khi họ thu hoạch, họ sẽ không gặt ở những rìa của cánh đồng, nhặt những hoa lợi rơi rớt hoặc hái sạch vườn nho. Những sản phẩm nông nghiệp này phải để lại cho “người nghèo và kẻ khách.” Những người này là những người có ít hơn—ít hơn những người sống nhờ vào các vụ mùa của họ.

Xã hội Mỹ đã xây dựng hơn nhiều thập kỷ qua một mạng lưới an sinh cho những người nào có ít hơn. Tuy nhiên, mạng lưới an sinh này có nhiều lỗ hổng, và có thể bạn phải tìm hiểu kỹ về điều đó trong cộng đồng của bạn để có thể hiểu được nó. Trên thực tế, có nhiều khu vực trong hầu hết các cộng đồng ở Mỹ không khác gì một đất nước không phát triển.

Hội Thánh đầu tiên hiểu rõ về sự nghèo và đói. Bảy người được Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem biệt riêng ra để chăm lo cho các góa phụ (Công Vụ 6:1-6). Sứ đồ Phao-lô đã thu gom các của dâng hiến để hỗ trợ một hội chúng (xem II Cô-rinh-tô 8—9). Cũng vậy, Phao-lô đã khuyên Ti-mô-thê về việc chăm lo cho những người trong gia đình đức tin (I Ti-mô-thê 5:1-16).

Việc bố thí có liên hệ tới tinh thần rộng rãi và hào hiệp của chúng ta—sự rời rộng của tấm lòng. Chúng ta phải tự hỏi chính mình, Tiền bạc, thời gian và sức lực của tôi có phải chỉ là dành cho riêng tôi và của tôi hay chúng cũng thuộc về những người khác nữa?

Đức tin của chúng ta được đánh dấu bởi tinh thần ban cho.

Sự Cầu Nguyện Trong Kinh Thánh

Có lẽ nào cầu nguyện là một trong những vấn đề được nói đến nhiều nhất, nhưng lại được thực hành ít nhất trong đời sống Cơ-đốc hay không? Hãy xem qua điều Kinh Thánh nói về sự cầu nguyện.

Thi Thiên bao gồm những lời cầu nguyện tạ ơn (xem Thi Thiên 18; 63; 103); ngợi khen Đức Chúa Trời (19; 104; 148); xưng tội (51); cầu xin cho được tự do khỏi kẻ thù (69; 83; 109); ngợi khen vì luật pháp của Đức Chúa Trời (119). Các nhà tiên tri ghi lại những kinh nghiệm với Đức Chúa Trời (Ê-sai 6; Giê-rê-mi 1:4-18). Đức Chúa Giê-su đã thực hiện điều Ngài dạy các môn đồ mình (Mác 1:35; 6:46; 14:36-39; 15:34). Sứ đồ Phao-lô nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời đã ban cho các tín hữu Đức Thánh Linh để giúp đỡ cho chúng ta cầu nguyện (Rô-ma 8:26-27). Phao-lô cầu nguyện cho những người Ê-phê-sô tăng trưởng trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 1:15-22) và kêu gọi dân sự Đức Chúa Trời cầu nguyện không thôi (Phi-líp 4:6; Cô-lô-se 4:2; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:17).

Vì thế, việc cho của bố thí là việc bình thường và rất tự nhiên mà chúng ta làm.

Tuy nhiên, Đức Chúa Giê-su cảnh báo chúng ta về cách chúng ta cho của bố thí. Dù chúng ta cho người khác ít hay nhiều, thì cũng không được phô trương. Đức Chúa Giê-su gọi một số người bố thí mà Ngài biết là “bọn giả hình” (Ma-thi-ơ 6:2), một từ không có chút khen ngợi nào cả. Kẻ giả hình xuất phát từ một khái niệm mô tả những mặt nạ mà các diễn viên Hy Lạp đã dùng. Hình ảnh từ kẻ giả hình gợi lên là hình ảnh một người có hai—hoặc nhiều hơn hai—mặt. Ban cho một điều gì đó để cho những người khác nhìn thấy nhưng thực sự sống một đời sống keo kiệt là điều trái ngược với tinh thần và nhân cách của Đức Chúa Trời.

Hơn nữa, việc chúng ta ban cho không nên bày tỏ bởi cách chúng ta xét điều chi là có lợi cho mình. Hãy nghĩ đến việc lấy tay trái rút tiền trong túi ra nhưng lại dùng tay phải để đếm số tiền đó. Khi đó chúng ta có thể nói rằng tay phải để cho tay trái biết nó đang cầm gì. Tiêu chuẩn cho sự rời rạc của Đức Chúa Giê-su là bất cứ số tiền nào tay này lấy ra khỏi túi thì tay kia không nên dùng để đếm nó. Số tiền đó chỉ đơn giản trao cho người nào cần đến và không hề bận tâm tới việc những người khác có biết đến nhiều ít hay không.

Liên Hệ Đến Sự Cầu Nguyện (6:5-15)

Sự cầu nguyện, giống như việc bố thí, là một sự ban cho đối với người môn đồ Cơ-đốc. Đức Chúa Giê-su nói đến những điểm phủ định trước—không khoe khoang về những lời cầu nguyện của chúng ta trước người khác. Vậy thì chúng ta cầu nguyện như thế nào?

Điểm thứ hai Đức Chúa Giê-su nói về lòng mộ đạo thật đó là sự chú tâm. Trái với việc những người Hê-bơ-rơ lợi dụng một hoàn cảnh nào đó để có thể phô trương những lời cầu

nguyện của mình, các môn đồ xem sự cầu nguyện như là một phần bình thường trong nhịp điệu cuộc sống của họ.

Thay vì dùng sự cầu nguyện để tỏ cho những người khác thấy sự mộ đạo lớn của chúng ta, cầu nguyện là cách chúng ta bắt đầu một ngày, kết thúc một ngày, hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời trong các nhu cầu khác nhau suốt cả ngày. Thói quen cầu nguyện này có thể dẫn đến kết quả là một đời sống cầu nguyện gần như vô thức, lan tỏa khắp cả đời sống chúng ta. Khi chúng ta cầu nguyện, chúng ta hiểu rằng Đức Chúa Trời biết tâm trạng, sức lực và các nhu cầu của chúng ta thậm chí trước khi chúng ta dâng lời cầu xin.

Đến điểm này thì chúng ta có thể hỏi rằng, Vậy thì tại sao phải cầu nguyện? Trước một câu hỏi khá chính đáng như thế, câu trả lời đó là: sự thờ phượng Đức Chúa Trời là điều định hướng cuộc đời chúng ta, và cầu nguyện là cách thân thiết nhất mà bởi đó chúng ta bày tỏ lòng kính mến của mình đối với Đức Chúa Trời. Dù rằng Đức Chúa Trời có thể nhìn thấy và biết chúng ta từ đâu tới, chúng ta sẽ đi đâu, thế nhưng—theo cách huyền diệu nhất—Đức Chúa Trời vẫn muốn nghe chúng ta trình bày nhu cầu trò chuyện của chúng ta. Những người nào thực hành cầu nguyện và nhận biết sự đáp lời của Đức Chúa Trời có

Nạn Đói

Vài năm trước đây, khi tôi làm việc cho một tổ chức truyền giáo của Giáo hội, tôi dự phần nỗ lực giải quyết nạn đói trên thế giới. Nhiều tổ chức truyền giáo và xã hội khác nhau đã cùng làm việc với nhau qua nhiều cách đáng chú ý. Kết quả đem lại những lợi ích đầy kinh ngạc. Một bức thư trả lời về những nỗ lực cứu đói trên thế giới gửi đến văn phòng của chúng tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên bức thư đó. Người viết, là một người Báp-tít lâu năm, đã khen ngợi công việc của tổ chức truyền giáo rất nhiều và kết thúc như thế này, “Cuối cùng, tôi cũng đã tìm thấy một điều xác thực về đức tin của mình.” Bạn có kinh nghiệm điều này hay chưa? Bạn có kinh nghiệm những nỗ lực thực tế tạo nên mối liên hệ giữa đức tin và đời sống của bạn hay không?

thể chia sẻ những bài làm chứng tốt nhất về lý do vì sao chúng ta cầu nguyện.

Đến đây, Đức Chúa Giê-su trình bày một bản thiết kế, một mô hình, một kiểu mẫu cho sự cầu nguyện. Theo truyền thống, 6:9-14 được gọi là Bài Cầu Nguyện Của Chúa. Trên một phương diện, cụm từ đó nên dành để nói đến bài cầu nguyện Đức Chúa Giê-su dạy trong Giăng 17. Có lẽ cái tên Bài Cầu Nguyện Mẫu phù hợp hơn so với cái mà chúng ta gọi là Bài Cầu Nguyện Của Chúa, vì các câu này trình bày một mẫu cầu nguyện cho chúng ta.

Bài Cầu Nguyện Mẫu phác thảo góc nhìn của chúng ta đối với sự cầu nguyện cũng như một chuỗi các yếu tố trong lời cầu nguyện của chúng ta. Tôi biết một số Hội Thánh trong chương trình thờ phượng của họ luôn bao gồm Bài Cầu Nguyện Mẫu. Tôi đã hỏi, Vì sao quý vị lại làm như thế? Chắc chắn việc lập lại có thể dẫn tới sự nguội lạnh và khiến lời cầu nguyện nên cạn kiệt. Câu trả lời như sau:

Vâng, hiển nhiên lời cầu nguyện có thể ngày càng trở nên ít có ý nghĩa đối với một số người. Tuy nhiên, đối với hầu hết chúng tôi, việc lập lại hằng tuần nhắc chúng tôi về việc chúng tôi cần phải cầu nguyện chung với nhau, vì chúng tôi là một mối thông công. Việc thường xuyên cầu nguyện chung với nhau cũng nhắc nhở chúng tôi rằng chúng tôi phải “cầu nguyện không thôi.” Lời cầu nguyện nhắc chúng tôi về cách chúng tôi phải cầu nguyện như thế nào, và cầu nguyện những điều gì. Dĩ nhiên, sự lập lại trống rỗng thì không có ích lợi gì hết. Thế nhưng chúng tôi thấy việc lập lại Bài Cầu Nguyện Mẫu giúp chúng tôi đi đúng hướng và không ngừng báo cho chúng tôi biết vì sao chúng tôi có mặt ở đây.

Hãy xét đến những yếu tố khác nhau của Bài Cầu Nguyên Mẫu, là bài cầu nguyện mà chúng ta thường gọi là Bài Cầu Nguyên Của Chúa.

Lay Cha chúng tôi (6:9): Từ ngữ thân mật mà Đức Chúa Giê-su dùng ở đây để gọi Đức Chúa Trời có thể gây sốc cho một số thánh giả của Ngài. Đây là nền tảng cho việc tạo dựng một mối tương giao cá nhân với Đức Chúa Trời hơn là xem Chúa như là cách biệt, xa xôi. Tuy nhiên, sự đáng kính sợ của Đức Chúa Trời được Đức Chúa Giê-su đề cập đến bằng chữ “được thánh” hay thánh khiết. Chúng ta có thể liên hệ với Đức Chúa Trời như hình ảnh căn bản của cương vị làm cha, rời rộng, thân thiện, ấm cúng và hữu ích. Thế nhưng Đức Chúa Trời vượt quá bất cứ điều gì chúng ta có thể hình dung về sự trọn vẹn của nhân cách, sức mạnh và tài nguyên. Chúng ta phải biết vị trí của mình trong mối tương giao này.

Nước Cha (6:10): Người môn đồ nào không chỉ hiểu ý nghĩa của Các Phước Lành mà còn sống theo đó sẽ nhận thức được thực tại, sự cai trị và tể trị của Đức Chúa Trời, vì những biểu hiện của vương quốc có mặt ở khắp mọi nơi để ai cũng có thể thấy được. Những thể hiện đó cần được trọn vẹn trên đất chúng ta giống như trên thiên đàng—là nơi ở đời đời của Đức Chúa Trời, là điều vượt qua thời gian cũng như lịch sử, và còn mở rộng xa hơn nữa. Chúng ta phải cầu nguyện để cho thế giới chúng ta hình thành và tràn đầy bởi vương quốc.

Xin cho chúng tôi hôm nay (6:11): Phần này của bài cầu nguyện không chỉ đơn giản là sống cho hôm nay. Tuy nhiên, chúng tôi phải ý thức rằng hơi thở và nhịp tim tiếp theo của chúng ta, sự sống hằng ngày của chúng ta đến từ Đức Chúa Trời. Thế nên sự biết ơn và cầu xin thức ăn thuộc thể, cũng như dưỡng chất thuộc linh cần phải đưa vào trong lời cầu nguyện của chúng ta. (Hãy nhớ lại phước lành cho những người đói khát sự công bình trong 5:6.)

Xin tha tội lỗi cho chúng tôi (6:12, 14-15): Các câu 12, 14 và 15 đều nói về cùng một chủ đề—sự tha thứ. Điều có thể cướp

mất đi năng lực cuộc sống của chúng ta chính là việc thiếu sự tha thứ, cả về những sự sai sót của chúng ta lẫn việc thiếu cảm thông đối với những người khác. Sự tha thứ, giống như những điểm khác của bài cầu nguyện, là một trong những điểm căn bản của cuộc sống.

Xin chớ đưa chúng tôi vào giờ thử thách (6:13): Cách dịch truyền thống hơn của câu này là “Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ.” Đức Chúa Trời có bền cợt với đời sống của chúng ta, tạo nên những hố sâu mà chúng ta có thể sa xuống, hay không? Tôi nghĩ là không. Góc độ tốt hơn để suy gẫm về phần này đó là suy xét xem đời sống của chúng ta tranh chiến với tội lỗi và Kẻ Cám Dỗ như thế nào. Chúng ta phải có nguồn sức lực của Đức Chúa Trời để vượt qua sự thử thách như thế.

Liên Hệ Đến Việc Kiêng Ăn (6:16-18)

Trong ba ví dụ minh họa Đức Chúa Giê-su dùng để dạy các môn đồ Ngài cách thể hiện đức tin của họ, thì ví dụ này có vẻ là điều ít được thực hành nhất. Một lý do đó là chúng ta không hiểu kiêng ăn đòi hỏi điều gì.

Người ta thường nghĩ kiêng ăn chỉ có liên hệ tới thức ăn, kiêng ăn là một quá trình tạm ngừng dung nạp thức ăn trong một khoảng thời gian nào đó, chỉ uống một ít nước suốt thời điểm kiêng ăn. Hình ảnh này khá ảm đạm, như hầu hết chúng ta nhìn thấy, và không ai muốn mình trở nên sầu thảm, khổ sở như thế. Kết quả là chúng ta không thực hành một điều mà Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh.

Clarence Jordan, một người Báp-tít, là một học giả Tân Ước, người đã sống tận hiến cho Đấng Christ qua những nỗ lực của mình vào khoảng giữa thế kỷ thứ mười hai nhằm khích lệ và thách thức các Cơ-đốc nhân yêu thương tất cả mọi người, bao gồm cả những người thuộc các chủng tộc khác. Ông mở trang trại Koinonia gần Americus, Georgia, và thông qua chức vụ đó đã tác động đến Millard Fuller, người sáng lập hội Habitat for

Humanity. Trong sự nghiệp văn chương và giảng dạy của ông, Jordan trình bày những phương pháp gây ấn tượng mạnh mẽ nhằm để hiểu Kinh Thánh và diễn đạt ý nghĩa của Kinh Thánh bằng những thuật ngữ dưới-trần-gian. Khi bàn đến việc kiêng ăn, ông xét việc kiêng ăn từ những ý nghĩa căn bản của nó. Ông gợi ý rằng là các Cơ-đốc nhân, trọng tâm cuộc sống của chúng ta thuộc về vương quốc của Đức Chúa Trời. Thế nên chúng ta phải chạy nhANH tới trọng tâm đó và gắn chặt với nó.

Với cách giải thích như thế, việc kiêng ăn trở thành không chỉ là một sự kiêng cử, mà là một sự ràng buộc. Chúng ta cũng có thể bỏ một số hoạt động, nhưng chúng ta hướng tới trọng tâm chính của cuộc đời mình, là nước Đức Chúa Trời. Chúng ta phải hết lòng sống theo những giá trị của vương quốc đến độ những kỹ thuật—chẳng hạn như máy vi tính, điện thoại di động, máy nghe và CD, cũng như truyền hình—được đặt vào đúng chỗ của chúng, là những phương tiện để đạt đến cứu cánh chứ không phải chính chúng là cứu cánh. Điều gì thu hút sự chú ý của bạn khỏi vương quốc? Làm thế nào để bạn tiến nhANH hơn về phía vương quốc?

Ba Vấn Đề (6:1-18)

Phần nghiên cứu của tôi về các chương trình liên quan đến truyền giáo và môn đồ hóa đã cho thấy rằng chỉ một số ít các chương trình này đụng chạm đến toàn bộ, hay có lẽ chỉ một, khía cạnh của việc thực hành đức tin mà Đức Chúa Giê-su bàn đến trong phân đoạn này. Chẳng hạn, lần cuối cùng bạn nghe thảo luận về việc dạy cho một người mới tin Chúa kiêng ăn là khi nào?

Hơn nữa, chúng ta có nhấn mạnh rằng mọi điều chúng ta nói và làm thì phải nói và làm trong sự suy nghĩ đến Đức Chúa Trời hơn là những gì người khác có thể suy nghĩ về chúng ta hay không? Nghịch lý thay, khi chúng ta sống đời sống với Chúa như là khán thính giả chính yếu của mình, chúng ta sẽ chú ý nhiều

hơn tới những người xung quanh, dù họ nghĩ tốt về chúng ta, hay thậm chí chẳng nghĩ gì đến chúng ta.

Có lẽ chúng ta nên xem xét ba vấn đề Đức Chúa Giê-su dạy trong phân đoạn này như là những khởi điểm cho sự môn đồ hóa. Nếu Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh đến, thì vấn đề phải quan trọng.

Những Câu Ghi Nhớ

Những lời dạy của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 6:1-18 nhắc chúng ta phải nhớ khán thánh giả trước những hành vi tôn giáo của chúng ta là ai.

Nếu động cơ của chúng ta trong việc thể hiện lòng mộ đạo của mình là nhằm để thu hút sự chú ý của những người khác, thì chúng ta đã đánh mất trọng tâm rồi.

Khán thánh giả chính yếu của chúng ta là Đức Chúa Trời.

Chúng ta phải tự hỏi chính mình, Tiền bạc, thời gian và sức lực của tôi có phải chỉ là dành cho riêng tôi và của tôi hay chúng cũng thuộc về những người khác nữa?

Điều gì thu hút sự chú ý của bạn khỏi vương quốc?

...Chúng ta có nhấn mạnh rằng mọi điều chúng ta nói và làm thì phải nói và làm trong sự suy nghĩ đến Đức Chúa Trời hơn là những gì người khác có thể suy nghĩ về chúng ta hay không?

Các Câu Hỏi

1. Bạn có bao giờ tham dự một giờ cầu nguyện mà người đang cầu nguyện dường như cầu nguyện cho các thánh giả nghe chứ không phải cầu nguyện với Đức Chúa Trời hay không?
2. Một người nào đó nói với người nghèo như thế này, “Họ phải tự cố gắng mà vươn lên chứ.” Bạn sẽ trả lời như thế nào?
3. Theo bạn, một buổi học về sự cầu nguyện có ích lợi cho hội chúng của bạn hay không? Bạn sẽ dạy gì trong buổi học đó?
4. Theo bạn, việc kiêng ăn nên có một vị trí như thế nào trong đời sống Cơ-đốc?

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 6:19-34

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 6:19-34

Trọng Tâm Bài Học

Đức Chúa Giê-su kêu gọi chúng ta tin cậy nơi Đức Chúa Trời và xem trọng đường lối của Ngài đến độ chúng ta không còn tập trung và lo lắng về những của cải vật chất nữa.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Vậy thì chọn cái nào—tiền hay Đức Chúa Trời?

Mục Đích Bài Học

Phân tích thứ tự ưu tiên mà tôi dành cho những của cải vật chất với tầm quan trọng tôi dành cho việc tin cậy Đức Chúa Trời và xem trọng đường lối Ngài.

Bài 4

Thứ Của Cải Trường Tôn

Đại Ý Bài Học

Các câu Kinh Thánh này không chỉ là những ý tưởng rời rạc, bèn là những mảnh nhỏ của một điều lớn hơn vốn thách thức chúng ta xem xét lại vị trí của những vấn đề vật chất trong đời sống chúng ta.

“Người Mỹ có thể là những người sống trong một xã hội được thúc đẩy mạnh mẽ nhất bởi nền tảng Kinh Thánh mà thế giới từng biết tới. Tại sao có quá nhiều người muốn đến đây? Vì điều treo lủng lẳng trước mắt họ là Giấc Mơ Mỹ. Nhân cách của chính bạn hầu như bị định hình bởi những giá trị đồng tiền hơn là những giá trị Hội Thánh-Cơ-đốc.”

Đó là những câu tôi dùng để bắt đầu các khóa dạy về đạo đức Cơ-đốc tại chủng viện, bàn về vấn đề tiền bạc và của cải vật chất. Hầu hết các sinh viên đều phải suy gẫm về các câu nói đó trước khi họ nhận thấy tính xác thực đằng sau vấn đề. Một số người không tin mãi cho tới khi họ hoàn thành bài khảo cứu của tôi. Sau đây là một số câu hỏi trong bài khảo cứu:

- Bạn làm việc có lương bao nhiêu giờ trong một tuần?
- Bạn dành bao nhiêu giờ đồng hồ ngồi trong phòng học, cũng như thì giờ chuẩn bị trong thư viện hoặc một nơi nào khác?
- Bạn dành bao nhiêu giờ đồng hồ di chuyển từ nơi bạn sống đi đến chỗ làm kiếm tiền, rồi đến trường, rồi đi về nhà?

Điểm chính đằng sau các câu hỏi đó lộ ra khi các sinh viên nhận ra rằng họ dành từ phân nửa đến ba phần tư khoảng thời gian họ thức để kiếm tiền. Thời gian đi lại, chẳng hạn, tôi sẽ tính vì cơ hầu hết trong số họ sẽ suy nghĩ, thậm chí lo lắng, về các lớp học của mình khi họ đang đi tới lớp hoặc rời khỏi lớp.

Nếu chúng ta dành nhiều thời gian theo đuổi những điều đó, há chẳng phải phần lớn sự phát triển nhân cách của chúng ta đã bị định hình bởi những giá trị thuần tiền bạc hay không? Ý tưởng đó tiềm ẩn trong những lời Đức Chúa Giê-su tuyên bố trong Ma-thi-ơ 6:19-34.

Của Cải Trong Định Hướng (6:19-21)

Tôi đoán rằng từ “của cải” thu hút sự chú ý của các môn đồ đầu tiên cũng như thu hút sự chú ý của chúng ta ngày nay. Từ

Ma-thi-ơ 6:19-34

19 Các người chớ chứa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy; 20 nhưng phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy. 21 Vì chừng của cải người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó.

22 Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt người sáng sửa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; 23 nhưng nếu mắt người xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong người chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm này sẽ lớn biết là dường bao!

này gọi cho bạn nhớ đến điều gì? Những thùng đầy nữ trang, các đồng tiền vàng và bạc, tiền giấy, cổ phiếu và các kế ước? Sự sang trọng, xa hoa và sự phung phí luôn xuất hiện trong trí của tôi—những từ mà tôi thường không dùng để áp dụng cho chính mình.

Thế nhưng ý tưởng đó vẫn thu hút. “Của cải” gắn liền với những ước mơ của chúng ta trong cuộc sống. Chúng ta thường nghe người ta nói rằng, Khi tôi có đủ tiền, tôi sẽ nghỉ hưu. Một cuộc sống dễ dàng được hình dung như là ở đâu đó ngoài kia.

Có lẽ một số ít các môn đồ nghe được một cuộc trò chuyện bắt đầu bằng việc làm thế nào họ có thể kiếm được nhiều tiền hơn và nhanh hơn. Một số ít trong số mười hai môn đồ đầu tiên có chút hiểu biết trong việc đối diện với tiền bạc; nhưng có ít người hơn nữa sở hữu nhiều tài sản hoặc biết cách làm ra một số tiền thật lớn. Khi Đức Chúa Giê-su nói về “của cải,” thì lập tức người ta sẽ chú ý lắng nghe.

Đức Chúa Giê-su không lên án “của cải” như thế. Trái lại, Ngài muốn các môn đồ nhận thức rằng có những vấn đề có ít giá trị và những vấn đề có giá trị trường tồn. Chúng ta cũng phải nhận thức rằng có những giá trị khách quan, rõ ràng, đo đếm được. Chúng ta lái chúng; chúng ta mang chúng; chúng ta sống trong chúng; chúng ta ăn chúng. Cũng vậy, có những giá trị chủ quan, khó thấy hơn. Chúng ta gọi đó là sự thành thật, chính trực,

Ma-thi-ơ 6:24-34

24Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia. Các người không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa.

25Vậy nên ta phán cùng các người rằng: Đừng vì sự sống mình mà lo đồ ăn uống; cũng đừng vì thân thể mình mà lo đồ mặc. Sự sống há chẳng quý trọng hơn đồ ăn sao, thân thể há chẳng quý trọng hơn quần áo sao? 26Hãy xem loài chim trời: Chẳng có gieo, gặt, cũng chẳng có thâu trữ vào kho tàng, mà Cha các người trên trời nuôi nó. Các người há chẳng phải là quý trọng hơn loài chim sao? 27Vả lại, có ai trong vòng các người lo lắng mà làm cho đời mình được dài thêm một khắc không? 28Còn về phần quần áo, các người lại lo lắng mà làm chi? Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thể nào; chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; 29nhưng ta phán cùng các người, dầu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như một hoa nào trong giống đó. 30Hỡi kẻ ít đức tin, loài cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thể ấy thay, huống chi là các người! 31Ấy vậy, các người chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? Uống gì? Mặc gì? 32Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi. 33Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa. 34Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy²³

nhân từ, yêu thương và công bằng—đời sống dư dật. Đức Chúa Giê-su muốn các môn đồ đầu tiên của Ngài và chúng ta biết những giá trị đó là gì.

Những giá trị có thể đong đếm được—những thứ của cải vật chất trên thế gian này—không có tính vĩnh cửu và cũng không có quyền năng biến cuộc đời chúng ta nên trọn vẹn. Đánh bạc với “của cải ở dưới đất” của chúng ta, thần tượng hóa vật chất, sẽ đưa đến một đời sống không ngừng xa cách vương quốc

của Đức Chúa Trời. Những tác động hủy phá của sâu mọt, rỉ sét, và những kẻ trộm sẽ thể hiện không chỉ trong những cửa của cửa chúng ta, mà còn trong cả đời sống chúng ta nữa.

Người Mỹ, khi so với nhiều nền văn hóa khác trên thế giới, thì giàu. Chúng ta thực sự có nhiều cửa của cửa trên đất này. Câu hỏi mà mỗi chúng ta cần phải trả lời là, Những cửa của cửa của chúng ta nắm giữ chúng ta, hay chúng ta nắm giữ những cửa của cửa của mình?

Một vài năm về trước, một số bạn bè của chúng tôi bị cháy nhà. Mọi thứ đều thiêu hủy cả. Đáp lại lời yên ủi của chúng tôi, người chồng nói rằng, Dĩ nhiên cũng đau lòng khi thấy những cửa của cửa của mình bị tiêu tán trong lửa. Có rất nhiều thứ là không thể thay thế được—những đồ vật gia truyền, tranh ảnh, hồ sơ. Nhưng tất cả những điều đó cũng chỉ là đồ vật mà thôi. Những thứ quan trọng—tình yêu thương của chúng tôi dành cho gia đình và cho Đức Chúa Trời—vẫn không hề suy giảm. Chúng tôi thậm chí có thể trở nên tốt hơn nhờ kinh nghiệm này.

Con Mắt Sáng (6:22-23)

Dù rằng các câu 22-23 có vẻ không nằm trong văn cảnh, các câu này là phần chuyển tiếp giữa các câu 19-21, 24 và 25-34. Câu hỏi đặt ra khi chúng ta đọc các câu 22-23 có thể là, Con mắt của một người thì có liên hệ gì đến cửa của cửa của người đó?

Trong nền văn hóa đó, con mắt là hình ảnh tượng trưng cho nhân cách của một người. Thỉnh thoảng chúng ta có thể nghe trong nền văn hóa của mình những lời ám chỉ con mắt và nhân cách. Có thể bạn đã từng nghe nói về con mắt lơ đãng, ý nói là không chung thủy, không thành thật. Tôi cũng có nghe nói về con mắt độc ác ngụ ý những người mà người khác nghĩ là họ có thể nguyện rửa người khác.

Chúng ta có thể thấy mối liên hệ giữa những câu này với sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su về việc xây nhà trên một nền vững vàng hay trên cát (7:24-26). Nếu “con mắt” chúng ta—

nhân cách của chúng ta—không thể phân biệt giữa những giá trị trường tồn và những giá trị tạm bợ, thì chúng ta sẽ gặp rắc rối.

Chúng ta vẫn dùng thành ngữ, Con mắt là ánh sáng của linh hồn. Đức Chúa Giê-su dùng hình ảnh một con mắt sáng suốt, ngụ ý đưa ra những quyết định rõ ràng, tập trung. Nếu con mắt, hay linh hồn, của một người không thể nhìn rõ, yếu, hoặc bị che khuất, thì người đó không thể tập trung vào Đức Chúa Trời. Những sự quyến rũ của cái giá trị tạm bợ và của cải vật chất rất dễ thu hút sự chú ý của con người.

Lòng Trung Thành Chia Hai (6:24)

Bối cảnh của câu này gắn liền với việc làm tội tở. Về bản chất, một người này sở hữu một người khác. Trong văn cảnh này, những thử nghiệm làm tội hai chủ, chia sẻ lao động, đã thất

Clarence Jordan

Clarence Jordan (Jour-dan) đã dịch gần hết Kinh Thánh Tân Ước tiếng Hy Lạp sang cái mà ông gọi là “tiếng Georgia thông dụng.” Đối với hầu hết các độc giả đương thời, bản dịch Kinh Thánh Tân Ước của Jordan là cả một sự ngạc nhiên, nhưng đem lại cảm giác đọc Kinh Thánh Tân Ước như thể lần đầu tiên.

Jordan dùng chữ “Sự Vận Hành Của Đức Chúa Trời” để nói về nước Đức Chúa Trời. Thuật ngữ này nêu thêm cho chúng ta ý niệm vương quốc Đức Chúa Trời không phải là một vương quốc tĩnh lặng bèn là sống động—di chuyển, hòa nhập và biến đổi.

Jordan mở nông trại Koinonia ở Americus, Georgia. Qua nông trại của mình, ông thể hiện tác động của một đời sống dựa theo các nguyên tắc của Các Phước Lành trong tâm trí.

Millard Fuller đã nối gót những nỗ lực của Jordan. Sau khi Jordan qua đời, Fuller dựa trên những nguyên tắc nền tảng của nông trại Koinonia để thành lập hội Habitat for Humanity International. Ảnh hưởng của hội Habitat for Humanity là không thể đo lường được, với hàng trăm ngàn ngôi nhà được xây ở khắp nơi trên thế giới, dựa theo những nguyên tắc của “Sự Vận Hành Của Đức Chúa Trời.”

bại. Rõ ràng người làm công thấy mình trung thành với người chủ này hơn là người chủ kia. Bị lôi kéo bởi hai hướng khác nhau, năng lực làm việc của người lao động cũng vì đó mà giảm sút.

Câu này cũng có thể là trọng tâm của các câu 19-34. Đức Chúa Giê-su nêu ý định của Ngài một cách rõ ràng và chính xác. Tiền bạc, sự giàu có, của cải—những thứ này chiếm chỗ trong đời sống chúng ta. Chúng ta không được đặt lòng tin cậy về sự hiện hữu và ý nghĩa của mình nơi của cải. Điều nguy hiểm đó là của cải sẽ cạnh tranh để giành giật lòng trung thành của chúng ta, lừa dối chúng ta, và lôi kéo chúng ta xa khỏi Đức Chúa Trời, để chúng ta thậm chí không thể nhận ra điều chân thật nhất và cao quý nhất của cuộc sống.

Tuy nhiên, người nào dâng hiến chính mình cho Chúa sẽ nhìn thấy của cải đúng như bản chất của nó, tự nó không phải là cứu cánh, bèn là một phương tiện để đạt đến cứu cánh. Khi hiểu đúng, của cải có thể được sử dụng để làm vinh hiển Đức Chúa Trời.

Những Điều Làm Phân Tâm Trong Cuộc Sống (6:25-34)

Từ “vậy nên” trong câu 25 cho thấy có một sự chuyển tiếp. Các câu 25-34 trình bày những chi tiết về việc áp dụng đúng ý tưởng của câu 24.

Những biểu hiện nào cho thấy có lòng trung thành với “ma-môn” (6:24)? Điều gì xua tan những biểu hiện này trong chúng ta? Nếu những thính giả đầu tiên không thấy được sự phân nhánh trong câu 24 khi họ nghe câu này, thì họ khó có thể hiểu được lời bình của các câu 25-34. Những câu Kinh Thánh này tạo nên một trong những tuyên ngôn thi vị nhất trong toàn bộ Kinh Thánh về sự giàu có, những cách chúng ta hiểu về của cải, những tác động của của cải vật chất trên chúng ta, và làm thế nào để chúng ta có cái nhìn đúng về của cải vật chất.

Đừng... lo (6:25): Đức Chúa Giê-su biết chúng ta rõ hơn chúng ta biết chính mình. Ngài không bắt đầu bằng câu hỏi, Các người có lo lắng chăng? Ngài biết rằng sự lo lắng là một phần trong đời sống chúng ta.

Dĩ nhiên, Đức Chúa Giê-su không hề sai. Chúng ta là những tạo vật lo lắng. Những người nào từng làm công tác chăm sóc sức khỏe có thể chứng minh tác động của sự lo lắng trên đời sống chúng ta.

Đức Chúa Giê-su khuyến cáo chúng ta không nên lo lắng thậm chí về những nhu cầu căn bản mà con người chúng ta cần—thức ăn và quần áo. Ngài bảo chúng ta phải nhận thức rằng cuộc sống không chỉ gồm có những thứ căn bản đó.

Đức Chúa Trời, sự sáng tạo và tất cả chúng ta (6:26-31): Những minh họa cho các ý tưởng tiếp theo của Đức Chúa Giê-su đã sẵn có ở đó. Những thính giả của Ngài chỉ cần nhìn lên và nhìn xung quanh là có thể thấy những con chim. Chính Đức Chúa Trời là Đấng chu cấp cho sự sống còn của những con chim. Lời dạy ở đây là nếu Đức Chúa Trời chu cấp cho những con chim và cho các phần khác của sự sáng tạo, thì Ngài sẽ chu cấp cho các con cái Ngài. Tuy nhiên, nếu những mong muốn của chúng ta vượt quá các nhu cầu của chúng ta, thì những lo lắng của chúng ta có che mắt chúng ta, khiến chúng ta không thấy được sự chu cấp của Đức Chúa Trời hay không?

Lo Lắng?

Một tín hữu tại một Hội Thánh mà tôi đã từng phục vụ nhiều năm trước đã nói với tôi, “Tôi thật lo cho con trai tôi và gia đình của nó quá—chúng sống khá xa, ông biết đó. Tôi lo lắng về nguồn thu nhập hạn hẹp của mình. Tôi lo lắng không biết mọi việc rồi sẽ ra sao vào ngày mai hoặc ngày kia. Ông biết tôi phát hiện ra điều gì không? Hầu như không có một điều gì tôi lo lắng—về việc cuộc sống sẽ ra thế nào—lại từng xảy ra cả. Tôi đang học cách để khỏi lãng phí thời gian theo cách đó, đồng thời dôn tâm suy nghĩ đến những điều mà tôi có thể làm.”

Bạn đánh giá sự lo lắng của mình như thế nào?

Một minh họa khác đã nói lên sự vô ích của việc lo lắng. Lo lắng có tác dụng như thế nào? Hãy thử dồn sức lực lo lắng cho chính thân thể của bạn. Bạn có thể làm cho thân thể bạn cao hơn không? Dĩ nhiên là không. Sự lo lắng, một thái cực trái ngược với đức tin đời núi, cũng chẳng ảnh hưởng tới bất cứ điều gì khác.

Những hoa huệ có vẻ đẹp riêng của chúng. Đức Chúa Trời bảo tồn vẻ đẹp đó, Ngài chăm sóc sự sáng tạo. Một lần nữa Đức Chúa Giê-su lại đưa ra một lời tuyên bố cân xứng. Nếu Đức Chúa Trời còn quan tâm tới sự sống của một loài cây vốn không thể sống lâu, và thậm chí cũng không thể dùng làm nhiên liệu như thế, thì Ngài sẽ càng lo lắng và chu cấp cho các nhu cầu của chúng ta nhiều như thế nào nữa?

Chớ lo lắng chi (6:31-32): Đức Chúa Giê-su ban lệnh, “chớ lo lắng,” lần thứ hai. Sự sống thuộc thể và quần áo—đừng lo lắng về những thứ đó. Hãy thỏa lòng với việc có thức ăn và quần áo mặc, mà không phải lo lắng về việc chúng có hợp thời hay không. Hãy nhận thức về việc Đức Chúa Trời chu cấp cho bạn những điều này qua những cách nào.

Theo sau lời cảnh tỉnh này là một lời hứa. Những người ngoại bang, một từ dùng để chỉ những ai không đi theo Chúa, thể hiện những giá trị của cuộc đời họ đặt ở đâu. Họ lo lắng về thức ăn, đồ uống, và quần áo và loại bỏ những giá trị căn bản khỏi đời sống họ. Các Cơ-đốc nhân có thể tin chắc rằng họ không cần phải lo lắng, vì Đức Chúa Trời đi trước chúng ta và chu cấp cho chúng ta.

Điều trước hơn hết (6:33): Đức Chúa Giê-su dạy rằng đời sống thực ra cũng khá đơn giản. Tất cả mọi sự đều tóm lại trong một điều. Chúng ta phải tìm kiếm nước Đức Chúa Trời. Nói một cách đơn giản, tìm kiếm nước Đức Chúa Trời có nghĩa là tìm kiếm Đức Chúa Trời. Mọi sự khác sẽ ở đúng chỗ và theo đúng trật tự của chúng.

Đừng bỏ lỡ chữ “tìm kiếm” của Đức Chúa Giê-su. Các Cơ-đốc nhân không được sống một đời sống thụ động. Trái lại,

chúng ta phải tích cực hoạt động trong cuộc sống theo một định hướng và hoạt động phù hợp. Đời sống của Đức Chúa Giê-su trên trần gian này tuy ngắn ngủi, nhưng tràn đầy ý nghĩa một cách khác thường.

Chớ lo lắng chi (6:34): “Vây,” hoặc là trên nền tảng những ví dụ minh họa và tầm quan trọng của các vấn đề này, Đức Chúa Giê-su rút ra một kết luận, ít nhất là cho bài giảng này, một bài giảng nói về vị trí của những của cải vật chất đối với người môn đồ.

Tiếp đến, điều “chớ lo lắng” thứ ba xuất hiện. Hãy đọc lại phân đoạn một lần nữa. Hãy tìm dàn ý của nó xoay quanh ba điều “chớ lo lắng.” Việc lập lại thu hút sự chú ý tới ý tưởng này và nhấn mạnh thêm.

Việc lập lại ý tưởng đó giúp chúng ta hiểu và áp dụng nó. Thói quen lo lắng sẽ không biến mất ngay lập tức. Chúng ta phải tập

1. ý thức mỗi khi sự lo lắng bao phủ lấy chúng ta
2. xét xem liệu vấn đề xuất hiện trong trí chúng ta có phải là điều mình nên lo nghĩ đến hay không
3. xua tan ý nghĩ lo lắng bằng cách đem nó ra trước Chúa, hỏi rằng, Vấn đề này gây tổn hại đến vương quốc của Ngài ở chỗ nào? Và Con có thể làm gì đây?
4. bỏ vấn đề đó cho Chúa và tìm xem có điểm nào để chúng ta đối đầu với sự lo lắng hay không
5. thực hành các bước này khi cần

Bất cứ ai nói rằng Cơ-đốc giáo không thực tế thì người đó chưa bao giờ đọc hay hiểu 6:34, khi Đức Chúa Giê-su phán rằng, “Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.” Chúng ta tạo gánh nặng cho mình quá nhiều và lạm dụng quá nhiều sức lực tâm trí cũng như thể chất của chúng ta, suy nghĩ rằng chúng ta có thể lo luôn cả ngày mai giống như hôm nay. Hãy suy nghĩ lại trọn một ngày của bạn. Chẳng lẽ bạn lại không đồng ý rằng, thậm chí chúng ta có gọi đó là một ngày tốt lành đi nữa, há như thế chưa đủ để lo hay sao?

Trong câu 34, Đức Chúa Giê-su không hề cố xúy cho cái gọi là không quan tâm tới hoặc không lên kế hoạch cho tương lai. Trái lại, Đức Chúa Giê-su muốn chúng ta biết rằng chúng ta cần có định hướng. Việc quản trị chính bản thân chúng ta đòi hỏi phải chú ý tới đời sống của chúng ta trong mối tương quan với vương quốc ngay bây giờ. Lo lắng về tương lai, hay thậm chí quá khứ, đặt chúng ta vào trong tâm trạng "điều gì sẽ xảy ra nếu..." Khi đó chúng ta sẽ trở nên thụ động, rút lui, và nông cạn trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời của chúng ta. Sống ngày hôm nay trong cái nhìn của ý muốn Đức Chúa Trời cho ngày hôm nay giúp chúng ta tập trung vào những gì chúng ta có ngay bây giờ và cũng chuẩn bị chúng ta cho bất cứ điều gì có thể đến ngày mai.

Đôi Điều Suy Gẫm

Nói về vấn đề tiền bạc trong đời sống Hội Thánh có khuynh hướng chỉ giới hạn trong việc quản trị các chiến dịch, các

Những Câu Ghi Nhớ

...Đức Chúa Giê-su muốn các môn đồ nhận thức rằng có những vấn đề có ít giá trị và những vấn đề có giá trị trường tồn.

Chúng ta là những tạo vật hay lo lắng.

Đức Chúa Giê-su khuyến cáo chúng ta không nên lo lắng thậm chí về những nhu cầu căn bản mà con người chúng ta cần—thức ăn và quần áo.

...Nếu Đức Chúa Trời chu cấp cho những con chim và cho các phần khác của sự sáng tạo, thì Ngài sẽ chu cấp cho các con cái Ngài.

Lo lắng có tác dụng như thế nào?

Các Cơ-đốc nhân có thể tin chắc rằng họ không cần phải lo lắng, vì Đức Chúa Trời đi trước chúng ta và chu cấp cho chúng ta.

...Đức Chúa Giê-su muốn chúng ta biết rằng chúng ta cần có định hướng.

Sống ngày hôm nay trong cái nhìn của ý muốn Đức Chúa Trời cho ngày hôm nay giúp chúng ta tập trung vào những gì chúng ta có ngay bây giờ và cũng chuẩn bị chúng ta cho bất cứ điều gì có thể đến ngày mai.

tòa nhà sẽ xây, lập chương trình cho Hội Thánh hoặc những vấn đề nhân sự. Người nào đã từng dự phần trong sinh hoạt Hội Thánh đều có thể thừa nhận rằng đó không phải là những cuộc đàm thoại tích cực. Chúng ta lệ thuộc bởi ý tưởng cho rằng nói về tiền bạc là sai hoặc tiền bạc là một vấn đề riêng tư mà không ai nên bàn đến nó—đặc biệt khi số tiền đem ra bàn bạc là số tiền của chúng ta.

Thế nhưng một phân đoạn như 6:19-34 lại tỏ ra là phân đoạn bàn luận công khai nhất trong toàn bộ Kinh Thánh về vấn đề tiền bạc, thúc giục chúng ta giải quyết vấn đề tiền bạc và tất cả những gì đi theo tiền bạc. Có đáng ngạc nhiên khi chúng ta phớt lờ phân đoạn này nhiều đến như thế không? Dầu vậy, đây vẫn là những lời của Đức Chúa Giê-su.

Các Câu Hỏi

1. Nếu không có những thứ mà bạn đang có, phẩm chất đời sống của bạn sẽ trở nên tốt hơn như thế nào?
2. Bạn sẽ nói gì với một sinh viên vừa tốt nghiệp đại học, là người muốn kiếm được nhiều triệu đô la đầu tiên ở độ tuổi ba mươi?
3. Nhận định cho rằng người nghèo gặp rắc rối về vấn đề của cải vật chất cũng tương đương hoặc nhiều hơn những người giàu có đúng hay không?
4. Bạn có tự gọi mình là người lo lắng không? Bạn lo lắng về điều gì? Bạn có thể làm gì với những nỗi lo lắng của mình?

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 7:1-27

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 7:1-29

Trọng Tâm Bài Học

Sống dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời đòi hỏi phải lựa chọn hành động yêu thương dành cho người khác và lệ thuộc nơi Đức Chúa Trời về những nhu cầu của chúng ta hơn là đi theo những con đường sai trật.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Nếu chúng ta làm theo những lời dạy của Đức Chúa Trời, thì cách chúng ta tương giao với Đức Chúa Trời và quan hệ với những người khác sẽ thay đổi như thế nào?

Mục Đích Bài Học

Quyết định cách tôi sẽ thực hành những lời dạy của Đức Chúa Giê-su.

Bài 5 Lựa Chọn Sống Dưới Sự Cai Trị Của Đức Chúa Trời

Đại Ý Bài Học

Qua một loạt ví dụ minh họa sống động, Đức Chúa Giê-su trình bày nhiều cách để một người có thể đoán định, hay phân biệt, những cách sống tốt nhất và không tốt lắm trong vai trò người môn đồ Đấng Christ.

“Hãy can đảm lên... nhưng thận trọng.” Đó là lời tiến sĩ Lewis Smedes đã từng nói với tôi. Cố tiến sĩ Smedes là một giáo sư nổi tiếng của môn đạo đức Cơ-đốc, cũng là lĩnh vực chuyên môn của tôi. Chúng tôi gặp nhau trong chốc lát tại phi trường New Orleans khi ông vừa tới còn tôi thì chuẩn bị đi. Ông hỏi tôi về công việc của tôi. Tôi kể về một số vấn đề mang tính chất tổ chức mà tôi đang phải đối diện, câu trả lời của ông, vốn phù hợp với mọi mức độ đời sống mà chúng ta có thể trải qua, là, “Hãy can đảm lên... nhưng thận trọng.”

Nói cách khác, hãy sống một cách hăng hái. Hãy đấu tranh cho sự công bằng và nhân từ. Nhưng phải biết rằng các phản ứng không phải lúc nào cũng tích cực. Một người phải sẵn sàng chia sẻ Phúc Âm bất cứ lúc nào, nhưng cũng phải biết mình nên nói vào lúc khác, ở một thời điểm tốt hơn.

Đoán Xét Những Người Khác (7:1-6)

Cấu trúc của Ma-thi-ơ 7 có phần lỏng lẻo. Một số chủ đề nổi bật thu hút sự chú ý của chúng ta. Hầu như không có sự chuyển đổi giữa vấn đề này và vấn đề khác. Tuy nhiên, đề tài gắn kết những chủ đề này lại với nhau dường như là sự đoán xét hay nhận định.

Thường thì chỉ có mấy chữ đầu của đoạn 7, “Các người đừng đoán xét,” là được bàn đến. Tuy nhiên, chúng ta sẽ hiểu sai ý của Đức Chúa Giê-su nếu chỉ dừng lại ở những chữ đầu tiên đó.

Chúng ta có thể hiểu ý nghĩa của phân đoạn này như sau: Khi các người đoán xét, hãy cẩn thận; vì chính những tiêu chuẩn các người đặt ra để đoán xét người khác cũng là các tiêu chuẩn người khác sẽ dùng để đoán xét các người. Vậy thì đời sống của chúng ta có thể vấp phải chính lời chúng ta chỉ trích về lối sống của những người khác hay không? Lời dạy ở đây hướng chúng ta đến một đời sống chính trực hơn là cứ đứng chăm chú quan sát người khác như vậy.

Ma-thi-ơ 7:1-14

1*Các người đừng đoán xét ai, để mình khỏi bị đoán xét. 2*Vì các người đoán xét người ta thế nào, thì họ cũng đoán xét lại thế ấy; các người lường cho người ta mực nào, thì họ cũng lường lại cho mực ấy. 3*Sao người dòm thấy cái rác trong mắt anh em người, mà chẳng thấy cây đà trong mắt mình? 4*Sao người dám nói với anh em rằng: *Để tôi lấy cái rác ra khỏi mắt anh, mà chính người có cây đà trong mắt mình? 5*Hỡi kẻ giả hình! Trước hết phải lấy cây đà khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình được.

Các lời khuyên bảo khác

6*Đừng cho chó những đồ thánh, và đừng quăng hạt trai mình trước mặt heo, kẻo nó đạp dưới chân, và quay lại cắn xé các người.*

7*Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho. 8*Bởi vì, *hễ ai xin thì được; ai tìm thì gặp; ai gõ cửa thì được mở. 9*Trong các người có ai, khi con mình xin bánh, mà cho đá chẳng? 10*Hay là con mình xin cá, mà cho rắn chẳng? 11*Vậy nếu các người vốn là xấu, còn biết cho con cái mình các vật tốt thay, huống chi Cha các người ở trên trời lại chẳng ban các vật tốt cho những người xin Ngài sao?

12*Ấy vậy, hễ điều chi mà các người muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp và lời tiên tri.*

13*Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoảng khoát dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều. 14*Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít.

Đức Chúa Giê-su cất đi điểm tựa mà chúng ta có thể dựa vào đó để vu khống người khác, song lại không ý thức rằng những lời đoán xét tương tự có thể quay trở lại chúng ta. Nói ngắn gọn, Đức Chúa Giê-su đưa ra một lời khuyên trong Ma-thi-ơ rằng: Tiêu chuẩn mà người đặt ra để chỉ trích những người khác, thì cũng bởi đó mà người có thể bị chỉ trích; nên hãy sẵn sàng.

Ma-thi-ơ 7:15-27

15Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lối chiêm đến cùng các người, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé. 16Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. Nào có ai hái trái nho nơi bụi gai, hay là trái vả nơi bụi tật lê? 17VẬY, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu. 18Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt. 19Hễ cây nào chẳng sanh trái tốt, thì phải đốn mà chụm đi. 20ẤY VẬY, các người nhờ những trái nó mà nhận biết được.

21Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. 22Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhân danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? 23Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các người bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!

Cần phải làm theo lời Đức Chúa Trời

24VẬY, kẻ nào nghe và làm theo lời ta phán đây, thì giống như một người khôn ngoan cất nhà mình trên vàng đá. 25CÓ MƯA SA, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy; song không sập, vì đã cất trên đá. 26Kẻ nào nghe lời ta phán đây, mà không làm theo, khác nào như người dại cất nhà mình trên đất cát. 27CÓ MƯA SA, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, thì bị sập, hư hại rất nhiều.

Đức Chúa Giê-su lập tức nói tới cách những người Pha-ri-si phô trương sự công bình riêng của mình khi họ xem thường bất cứ ai không sống theo tiêu chuẩn của họ. Ai cũng có thể dễ dàng tìm được những người Pha-ri-si đương thời, có lẽ ngay trong chính Hội Thánh của người đó. Chắc hẳn những người này góp phần gây khổ sở ở mức độ không cần thiết trong đời sống Hội Thánh. Họ có thể tìm ra những thứ nhỏ nhặt nhất ngay cả những nơi chẳng hề có những thứ đó. Họ thấy khuyết điểm ở mọi thứ,

từ cách người khác ăn mặc, cho tới thứ nhạc người khác nghe, rồi đoạn Kinh Thánh nên tặng cho bài giảng, đến nỗi phát ngân. Thêm vào đó, những người bởi lòng tìm vết lại ít nói những lời xây dựng; trái lại, họ hành xử như thể họ là những đại diện duy nhất của Đức Chúa Trời trên trần gian này để bởi lòng tìm vết vậy.

Đáng tiếc là những động cơ này có thể dẫn tới xung đột ở nhiều mức độ trong hội chúng, làm tiêu tán năng lượng và tài nguyên của hội chúng, thậm chí có thể khiến nhiều người rời bỏ mối thông công. Có thể làm gì được chăng?

Đức Chúa Giê-su nêu một số khởi điểm. Trước hết, chúng ta, những người quan sát những người bởi lòng tìm vết cần phải biết rõ về các lỗi lầm của mình. Rất có thể chúng ta mang trong mình những cây đà lớn vốn ngăn trở chúng ta đoán xét chính mình. Chúng ta có những giả định, những định kiến, hoặc những phỏng đoán nào trong đời sống hằng ngày của mình? Những điều này có được đối chiếu với Kinh Thánh và thanh lọc bởi sự cầu nguyện hay chưa? Thường thì những lời truyền khẩu mà chúng ta tiếp xúc trong môi trường trưởng dưỡng hoặc giáo dục của mình, về sau trở thành cơ sở cho chúng ta đưa ra những phán đoán, lắm khi không có trong Kinh Thánh và thậm chí đó chỉ là ngoại đạo.

Khi chúng ta ý thức tự đoán xét mình nhiều hơn, chúng ta có thể tiến tới. Nếu bạn để ý, sau khi cuộc phẫu thuật tự đoán xét chính mình đã xong, chúng ta sẽ có được tín hiệu tiến tới để làm việc với một người khác. Về bản chất, Đức Chúa Giê-su giao cho chúng ta một trách nhiệm để đáp lại những người nào đi quá giới hạn những lời đoán xét của họ, những người làm tổn thương hơn là giúp đỡ mối thông công trong hội chúng. Đoán xét cách hợp lý là một phần công việc của vương quốc.

Công tác môn đồ hóa đó, thực ra là cố gắng gây dựng mối thông công thông qua sự đoán xét thích đáng, có thể là một công tác khó khăn. Nhiều người dễ tổn thương trước sự tấn công. Không được quên điều Đức Chúa Giê-su khuyên đó là đừng tiếp

cận những người nào không mở lòng lắng nghe và đáp ứng cách thích hiệp trước những gì chúng ta nói. Ví dụ của Đức Chúa Giê-su về những con chó và những con heo rất sống động. Ném một thứ gì đó trông giống như đồ ăn cho một đàn chó hay một bầy heo, rồi thì bạn tốt hơn hết là đi khỏi chỗ đó. Những con chó sẽ bắt đầu cắn xé lẫn nhau, và cũng sẽ cắn luôn người nào cố can ngăn chúng. Những con heo, bởi kích thước của chúng, có thể giẫm đạp lên bạn. Một lần nữa, hãy sẵn sàng đoán xét khi kết quả xứng đáng với sự hy sinh.

Xin, Tìm, Gõ Cửa (7:7-12)

Chúng ta cần phải tẩy sạch vết dơ, và chúng ta cần phải quyết định xem khi nào hoặc có nên trình bày những điều thiêng liêng cho những người khác học theo hay không. Tuy nhiên,

Sự Thận Trọng

Khái niệm sự thận trọng có thể truy nguyên về mô hình bốn phẩm hạnh chính của Plato: sự thận trọng, công chính, ôn hòa và dũng cảm chịu đựng. Những thuật ngữ này đã được đưa vào thần học Cơ-đốc chủ yếu là do Ambrose (khoảng 337-397 SC) và Augustine (AD 354-430 SC), vào những thế kỷ đầu tiên của Hội Thánh. Họ nói rằng những ý tưởng này là những hình thức của tình yêu thương hướng về Đức Chúa Trời.

Nhiều thế kỷ sau, Thomas Aquinas (1225-1275) đã thêm đức tin, hy vọng và lòng khoan dung vào danh sách các phẩm hạnh. Mỗi phẩm hạnh trong số bảy phẩm hạnh này quy định một phần đáng kể trong một loạt các phẩm hạnh Cơ-đốc. Aquinas kể sự thận trọng là lý do tốt để đưa đến một lời đoán xét.

Dĩ nhiên, trên phương diện sự khôn ngoan thực tiễn, một từ đồng nghĩa của sự thận trọng xuất hiện suốt cả Kinh Thánh. Phần lớn sách Châm Ngôn mô tả những đặc tính của sự khôn ngoan.

Sự khôn ngoan, nhận thức sáng suốt hay sự thận trọng là một phần trong kho tri thức giúp chúng ta nhận biết điều gì là tốt và điều gì là không tốt. Sự nhận thức sáng suốt này là quý giá không chỉ trong việc phân biệt điều tốt hay xấu, nhưng cũng để thực hiện những hành động phù hợp,

chúng ta phải đoán xét chính những động cơ và hành động của mình. Chúng ta cần sức mạnh bên ngoài bản thân chúng ta để thực hiện mọi hành động này.

Đức Chúa Giê-su đề cập đến một nguồn tài nguyên thích hợp cho việc đoán xét: đến với Đức Chúa Trời. Làm thế nào chúng ta biết được điều gì là ý muốn của Đức Chúa Trời? Chúng ta hỏi Ngài. Dạng ngữ pháp của từ “xin” thể hiện một hành động liên tục, cũng như những từ “tìm” và “gõ” vậy. Chúng ta phải biết rằng việc cầu hỏi Đức Chúa Trời không phải bởi vì Ngài khó nghe. Trái lại, khi chúng ta xin và xin, chúng ta thấy mình hướng tới chỗ đáp ứng lại những câu trả lời sắp đến.

Lời tuyên bố của Đức Chúa Giê-su bỏ ngõ nên dễ dẫn tới suy nghĩ là bất cứ tôi muốn điều gì, thì tôi cũng có thể cầu xin Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, kinh nghiệm của Đức Chúa Giê-su tại vườn Ghết-sê-ma-nê chứng minh rằng điều Đức Chúa Giê-su muốn cất đi đã không được cất đi. Trái lại, Đức Chúa Giê-su nhận được sức mạnh để trải qua con đường ở trước mặt Ngài. Đây là ích lợi của việc cầu xin—một người trở nên rộng mở trước điều và cách mà Đức Chúa Trời sẽ trả lời. Khi chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời, chúng ta có thể thấy nhiều lựa chọn hơn là những gì có trong trí chúng ta lúc đầu.

Thế nên chúng ta cần phải “tìm” xem cần phải làm gì. Chúng ta sẽ trả lời người này hay người kia như thế nào? Chúng ta tiếp cận họ ra sao? Cầu nguyện là bày những điều như thế ra trước mắt chúng ta và trước mắt Chúa. Tìm có nghĩa là nâng cao khả năng, nhưng cũng là lật vấn đề qua lại, nhìn từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên. Như thế, khi các câu trả lời đến, chúng ta sẽ phải xét những cách chúng ta phản ứng trước các câu trả lời đó. Đức Chúa Giê-su bảo đảm rằng Đức Chúa Trời đáp lời cầu xin. Khi cầu nguyện một cách thích đáng, chúng ta có thể sẵn sàng cho dấu các câu trả lời có như thế nào, và chúng ta cũng sẽ nhạy cảm nhận biết được sự trả lời.

Xin—trò chuyện với Đức Chúa Trời. Tìm kiếm—chờ đợi các câu trả lời. Kế đến, Đức Chúa Giê-su nói chúng ta phải “gõ

cửa.” Ít nhất có ba bước hành động. Chúng ta “xin,” mong đợi Chúa lắng nghe. Chúng ta “tìm”—kiếm—mong đợi sẽ tìm thấy. Bây giờ “gõ”—cảm nhận sự đụng chạm, hòa nhập vào cuộc sống—đây là những yếu tố của sự cầu nguyện. Sự cầu nguyện đem lại kết quả không phải ngồi thụ động trong bóng tối. Trái lại, cầu nguyện thể hiện lòng can đảm xâm nhập vào những vũ đài mà nếu không có cầu nguyện thì chúng ta sẽ tránh xa. Cầu nguyện có sự quyết đoán kèm theo. Vì thế, sự cầu nguyện tốt khiến đôi chân bước đi.

Trong câu 12, Đức Chúa Giê-su trình bày cô đọng luật pháp và các nhà tiên tri. Câu này gắn liền với 7:1-6, làm thành một kết luận thú vị của cuộc trò chuyện về việc đoán xét. Câu này lặp lại ý tưởng, Nếu các người không muốn bị đoán xét, thì đừng đoán xét người khác. Tuy nhiên, mục đích của câu 12 có vẻ hướng tới một điều gì đó xa hơn và sâu sắc hơn. Câu Kinh Thánh đưa ra cho chúng ta một nguyên tắc hướng dẫn bao quát về cách chúng ta phải đối xử với những người khác, ngay cả khi chúng ta đoán xét họ.

Ý tưởng đầu tiên đó là xét xem chúng ta muốn mình được đối xử như thế nào. Đây cũng là điều cần làm khi áp dụng lời dạy của Đức Chúa Giê-su, “Người hãy yêu kẻ lân cận như mình” (22:39). Điểm chính ở đây là phải có một tình yêu bản thân phù hợp.

Bạn muốn mình được đối xử như thế nào? Trả lời câu hỏi này là chìa khóa để trả lời cho câu hỏi chúng ta phải đối xử với những người khác như thế nào. Tôi muốn được đối xử như thế nào? Danh sách dưới đây không được liệt kê theo thứ tự ưu tiên. Những đặc tính này là những gợi ý để khuyến khích các bạn hình thành danh sách của riêng mình.

- Tôi muốn người khác chân thật với mình.
- Tôi muốn cảm thấy an toàn.
- Tôi muốn người khác tin cậy tôi, tin tưởng nơi tôi.
- Tôi muốn người khác vui mừng khi nhìn thấy tôi.

- Tôi muốn người khác giúp tôi nhận biết ân điển của Đức Chúa Trời, vương quốc Ngài đang hành động.
- Tôi muốn được trò chuyện cởi mở. Tôi không muốn người khác che giấu những vấn đề có liên quan đến tôi.
- Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của tình bạn, muốn có người quan tâm chăm sóc tôi.
- Tôi muốn được lắng nghe, được khích lệ và được lắng nghe cách nghiêm túc.
- Tôi muốn cảm thấy rằng mình đang đóng góp tích cực cho thế giới và cho vương quốc của Đức Chúa Trời.

Đây là những điểm chính để tôi đáp lại lời dạy của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 7:12. Khi tôi muốn được đối xử cách chân thật, thì tôi cũng phải đối xử với người khác như vậy.

Kết quả của lối sống này là gì? Một kết quả là chúng ta sẽ nhận thấy rằng đức tin của mình có thể tác động đến đời sống chúng ta và đời sống của những người khác. Một kết quả khác nữa là các mối quan hệ của chúng ta với người khác, dù rằng không nhất thiết là với tất cả mọi người, sẽ khá êm thấm. Một lợi ích khác nữa là chúng ta sẽ đi theo hướng một đời sống đạo đức hơn. Cuối cùng, chúng ta sẽ có thể xác định nhiều cách khác để làm những gì Đức Chúa Giê-su muốn chúng ta làm.

Nghiên Cứu Theo Tình Huống

Ban thẩm tra đã làm xong việc. Trên thực tế, một số người quan sát nói rằng ban này là một trong những ban tốt nhất mà Hội Thánh từng thành lập. Việc kiểm tra tiểu sử của những ứng cử viên đã được thực hiện cách cẩn thận và thấu đáo hơn bao giờ hết. Nhiều câu hỏi đặt ra cho ứng cử viên cuối cùng. Chỉ sau khi người ứng cử viên được thuê thì người ta mới phát hiện ra ứng cử viên đó đã nói dối ban thẩm tra về một việc làm vô đạo đức. Phải làm sao đây?

Những Lời Cảnh Báo Và Khẳng Định (7:13-27)

Một dàn ý sẽ khó có thể bao quát hết tất cả các câu Kinh Thánh trong chương này. Thế nhưng dường như có một sợi dây xuyên suốt các câu nói về sự đoán xét (ở phần đầu chương). Một trong những ý nghĩa của các câu 13-27 có thể là các môn đồ không thể ngây thơ được. Cách một người hiểu về những vấn đề của cuộc sống phải được hiểu với đôi mắt mở to. Những mối hiểm họa thực sự đang chờ đón người môn đồ Đấng Christ. Có thể có những kẻ giả dạng môn đồ, và người môn đồ thật có thể bị lừa dối bởi những kẻ giả dạng này. Tuy nhiên, người môn đồ có thể nhận biết những kẻ giả dạng trong Cơ-đốc giáo bằng cách nhìn vào hành vi tiêu cực của họ, chúng ta có thể thấy hành vi tích cực. Các câu Kinh Thánh này được viết với hình thức giống như trong sách Châm Ngôn của Cựu Ước.

Những lời cảnh báo. Một cách để hiểu các câu này là lưu ý đến những lời cảnh báo. Hãy thận trọng với việc tìm kiếm một lối sống dễ dàng, là điều dẫn đến sự hủy diệt (7:13-14). Hãy chú ý đến những người trông tốt đẹp ở bên ngoài, có thể quá tốt (7:15-23). Có thể họ đã sẵn sàng để lợi dụng bạn bất cứ khi nào có cơ hội. Chúng ta có thể nhận biết rằng một số kẻ lừa bịp giỏi nhất trên thế giới đang hiện hữu giữa vòng chúng ta, trong hoạt động tôn giáo hay không? Thế nhưng, làm thế nào chúng ta có thể thấy được những kẻ giả hình, không chỉ trong Hội Thánh, nhưng trong mọi lĩnh vực của cuộc sống? Sự đại dột xây dựng trên những giá trị nông cạn.

Những lời khẳng định. Những ai xin, tìm và gõ cửa sẽ tìm được con đường hẹp vốn dẫn tới sự trọn lành. Sự vững chắc, chính trực sinh ra nhiều bông trái. Những ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ tìm được nước thiên đàng. Lắng nghe những lời khẳng định của Đức Chúa Giê-su là điều quan trọng; làm theo những lời khẳng định đó còn quan trọng hơn nữa. Một đời sống như thế sẽ vững chắc như đá tảng (7:24-27).

Thăm Quyền (7:28-29)

Những người đầu tiên nghe Bài Giảng Trên Núi đang nghe một người nói cách rõ ràng về những điều sâu nhiệm của cuộc sống, và nói rất đơn giản. Họ chứng kiến nước Đức Chúa Trời như một con người, và trong lòng con người. Do đó, họ lấy làm lạ. Đức Chúa Giê-su giảng dạy với một thẩm quyền phát xuất từ bên trong Ngài. Ngài không cần phải đưa bản sơ yếu lý lịch cho khán thính giả để công bố về sự đáng tin cậy hay sự tinh thông của Ngài. Dân sự hiểu về thẩm quyền của Đức Chúa Giê-su thông qua cách thức và nội dung của những gì Ngài nói.

Chúng ta chỉ có thể gặp được một số ít người có nhân cách tốt và trong sáng đến độ chúng ta có thể nhận ra họ như thế nào một cách chính xác thông qua những gì họ nói. Họ là sự chính trực nhập thể. Bởi sự hiếm hoi của những con người như thế, chúng ta có thể khựng lại trước họ. Nói cách cụ thể, những người như thế hoàn toàn đối lập với phần còn lại của thế giới đến nỗi họ phải gánh lấy những gì Đức Chúa Giê-su đã tiên đoán trong Ma-thi-ơ 5:11-12, về sự bắt bớ. Hãy nhìn vào lịch sử Cơ-đốc giáo. Những ai đứng lên vì lẽ phải, vì điều lành, vì những

Những Câu Ghi Nhớ

“Hãy can đảm lên... nhưng thận trọng.”

Đời sống của chúng ta có thể vấp phải chính lời chúng ta chỉ trích về lối sống của những người khác hay không?

Họ có thể tìm ra những thứ nhỏ nhất nhất ngay cả những nơi chẳng hề có những thứ đó.

Đức Chúa Giê-su đề cập đến một nguồn tài nguyên thích hợp cho việc đoán xét: đến với Đức Chúa Trời.

Đây là ích lợi của việc cầu xin—một người trở nên rộng mở trước điều và cách mà Đức Chúa Trời sẽ trả lời.

Bạn muốn mình được đối xử như thế nào?

Những ai xin, tìm và gõ cửa sẽ tìm được con đường hẹp vốn dẫn tới sự trọn lành.

giá trị của vương quốc, đã phải chịu khổ và thậm chí tận đạo.

Nói tóm lại, những “phần thưởng” của nhân cách có thể hết sức nghiêm trọng.

Trong các câu 28-29, Ma-thi-ơ viết một phần kết luận thú vị về Bài Giảng Trên Núi. Ma-thi-ơ muốn các độc giả của ông biết về hiệu quả tức thì của bài giảng. Bây giờ chúng ta cần phải tự hỏi mình, Phản ứng mà Ma-thi-ơ ghi nhận có giống với chính phản ứng của chúng ta không? Ngay bây giờ chúng ta có thể đưa ra một lời bình như thế nào về Bài Giảng Trên Núi? Chúng ta đáp ứng như thế nào trước lời mời gọi của Đức Chúa Giê-su?

Các Câu Hỏi

1. Hãy đọc Lu-ca 6:20-49 (được gọi là Bài Giảng Dưới Đồng Bằng), và so sánh cũng như đối chiếu nó với Ma-thi-ơ 5—7. Việc đọc cả hai phân đoạn này giúp bạn có một cảm nhận bao quát hơn về sứ điệp và sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su như thế nào?
2. Hãy nêu một số các hoàn cảnh mà trong đó sự đoán xét không phù hợp đã phá hủy mối thông công Cơ-đốc, và những hoàn cảnh mà trong đó sự đoán xét hợp lý đã gây dựng mối thông công Cơ-đốc?
3. Hãy nghĩ đến một danh sách những cách thức bạn muốn người khác đối xử với mình. Bạn sẽ đưa thêm điều gì vào danh sách những cách mình muốn người khác đối xử với mình (phần, “Xin, Tìm, Gõ Cửa”)? Điều gì bạn sẽ xóa đi? Bạn truyền đạt những điều này cho người khác như thế nào?
4. Bạn mô tả thẩm quyền của nhân cách như thế nào? Đối với bạn, ai là người đã bày tỏ phẩm chất này?

Những Lời Dạy Về Truyền Giáo Cho Các Môn Đồ

Chương



Gần đây có một người bạn đưa cho tôi cuốn băng video ngắn, tựa đề The Harvest (Mùa Gặt), thúc giục tôi xem. Tôi giải thích với Christine rằng tôi chỉ xem những phim nào kết thúc có hậu. Cô ấy nói, “Phim này kết thúc có hậu mà. Nhưng chị phải khóc ướt hai cái khăn rồi mới xem được kết cuộc đó.” Cô ấy nói đúng. Trong câu chuyện có thật do người con trưởng nam Jerry kể lại, gia đình ông đã sống một đời sống nông trại lý tưởng. Người mẹ, người cha và bốn đứa con trai cùng sống dưới một mái ấm, chung một niềm tin và làm việc cực nhọc. Cha của Jerry thường nói, “Khi mùa gặt đã đến, chúng ta phải sẵn sàng, nếu không chúng ta sẽ mất mùa.”

Khi người cha trẻ đột ngột qua đời trước mùa gặt, cả gia đình cầu nguyện xin Đức Chúa Trời giúp đỡ. Khi thời tiết ấm áp, Jerry theo dõi từng ngày đến thời hạn sắp mất mùa lúa mì. Một sáng sớm hôm nọ, cả gia đình thức dậy bởi một tiếng ồn lớn. Hết tiếng này đến tiếng khác, những chiếc máy gặt đập liên hợp khổng lồ đang chạy trên các cánh đồng. Trong nội một ngày, các nông dân đã cùng nhau làm một việc mà không ai có thể làm một mình.

Mùa gặt đó đã đụng chạm đến những đứa con trai và khiến lời kêu gọi của Đức Chúa Giê-su về việc mùa gặt thật trúng trở nên rất thực. Họ hiểu tình trạng khẩn cấp và cần phải đem lúa mì chín vào kho. Cả bốn cậu con trai lớn không ngừng cầu nguyện cho những con gặt thu hoạch vụ mùa của Đức Chúa Trời, và để chính họ cũng dự phần vào vụ mùa đó. Đó là điều mà Đức Chúa Giê-su bảo tất cả các môn đồ Ngài làm.

Chương hai là loạt bài học về những lời dạy của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 9:35—10:42, bao gồm cả lời Đức Chúa Giê-su kêu gọi thực hiện sứ mệnh của Ngài, những hướng dẫn để thu hoạch vụ mùa và lời hứa về sự hiện diện của Ngài.

Lời kêu gọi và những huấn thị của Cứu Chúa được ghi lại trong 9:35—10:15, bài học đầu tiên của đơn vị này. Trong bài học đó, chúng ta thấy lòng thương xót của Đức Chúa Giê-su đã định hình lời kêu gọi khiến các môn đồ Ngài trở thành những sứ đồ với sứ mệnh rao truyền sứ điệp trọng đại theo những phương pháp của Ngài. Là các Cơ-đốc nhân ngày nay, chúng ta cũng có cùng một sự kêu gọi như vậy.

Bài học thứ hai khám phá Ma-thi-ơ 10:16-42. Đức Chúa Giê-su cảnh báo các môn đồ Ngài về những hiểm họa của việc đi theo Ngài. Nhưng Ngài hứa với họ và với chúng ta về phần thưởng đời đời cho người nào trung tín, can đảm, bền đỗ trước sự chống đối.

Một số các phân đoạn trong hai bài học này khá quen thuộc. Tuy nhiên, khi tôi đọc lại các câu Kinh Thánh đó, tôi cố gắng đặt mình vào chỗ các sứ đồ lắng nghe những lời dạy của Đức Chúa Giê-su lần đầu tiên, và cũng đặt mình vào chỗ các tín hữu đầu tiên là những người mà Ma-thi-ơ viết sách cho. Tôi khích lệ bạn nghiên cứu những phân đoạn Kinh Thánh này từ góc nhìn của họ khi bạn suy gẫm những lời dạy của Đức Chúa Giê-su về truyền giáo có ý nghĩa gì đối với các tín hữu ngày nay.

Chương II

Những Lời Dạy Về Truyền Giáo Cho Các Môn Đồ

Bài 6: Được Kêu Gọi Thi Hành Sứ Mệnh Của Chúa Giê-su

Ma-thi-ơ 9:35—10:15

Bài 7:Hướng Đến Lòng Tin Can Đảm Nơi Đức Chúa Giê-su

Ma-thi-ơ 10:16-42

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 9:35—10:15

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 9:35—10:15

Trọng Tâm Bài Học

Đức Chúa Giê-su kêu gọi các môn đồ dự phần vào sứ mệnh của Ngài và đồng thời hướng dẫn cách thực hiện sứ mệnh đó.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Lời Đức Chúa Giê-su kêu gọi các môn đồ dự phần vào sứ mệnh của Ngài đem áp dụng cho chúng ta ngày nay như thế nào?

Mục Đích Bài Học

Đánh giá mức độ Hội Thánh của tôi và chính tôi đáp ứng trước lời Đức Chúa Giê-su kêu gọi dự phần vào sứ mệnh của Ngài.

Đại Ý Bài Học

Lòng thương xót của Đức Chúa

Bài 6 Được Kêu Gọi Thi Hành Sứ Mệnh Của Chúa Giê-su

Giê-su đối với con người đã định hình lời kêu gọi biến các môn đồ thành những người rao truyền sứ điệp của Ngài theo các phương pháp của Ngài, cũng là lời kêu gọi dành cho chúng ta ngày nay, trong tư cách những người môn đồ Đấng Christ.

Khi còn nhỏ, tôi thường chơi trong cánh đồng bông vải Robinson của ông tôi. Ông tôi từng cho những đứa cháu gái của ông “giúp” lượm những bông vải trắng mịn. Chúng tôi giúp được một tiếng đồng hồ. Trái lại, chồng tôi lớn lên tại một nông trại lớn ở Texas. Anh ấy đã bắt đầu thu hoạch bông từ khi hai chân anh chỉ mới cao bằng cái thắng xe máy cày. John nhanh chóng học biết tầm quan trọng của việc thu hoạch bông vải ngay khi bông vừa nở và lá vừa rụng xuống. Anh sớm hiểu rằng để thu hoạch một vụ mùa lớn cần phải có đủ người làm việc chung với nhau đủ lâu và đủ siêng năng. Đức Chúa Giê-su cũng biết điều đó nữa. Nhưng Ngài không thu hoạch bông vải. Đức Chúa Giê-su thu hoạch con người.

Sứ Mệnh: Những Con Chiên Và Mùa Gặt (9:35-39)

Đức Chúa Giê-su đi khắp Ga-li-lê dạy dỗ, giảng đạo, và chữa bệnh (Ma-thi-ơ 4:23-25). Sau khi ghi lại Bài Giảng Trên Núi, Ma-thi-ơ kể về việc Đức Chúa Giê-su chữa lành một người bị phung (8:1-4), chữa lành cho người đầy tớ của thầy đội (8:5-13), cắt cơn sốt của bà gia Phi-e-rơ (8:14-15), dẹp tan cơn bão (8:23-27), đuổi quỷ (8:28-34), chữa lành người bại (9:1-8), chữa lành người đàn bà bị mất huyết (9:20-22), khiến con gái của người coi nhà hội sống lại (9:18-19, 24-25), khiến hai người mù được thấy và người câm được nói (9:27-33). Đức Chúa Giê-su dạy dỗ trong các nhà hội và giảng dạy trên các triền núi. Lời Đức Chúa Giê-su nói cho thấy Ngài là ai trong khi những việc làm của Ngài cho thấy Đức Chúa Trời là như thế nào. Bằng việc dạy dỗ, giảng đạo, và chữa lành, Đức Chúa Giê-su thiết lập thẩm quyền của Ngài và thi hành sứ mệnh của Ngài.

Giống như một bác sĩ đại tài thu hút bệnh nhân từ khắp nơi trên thế giới, sự chữa lành của Đức Chúa Giê-su thu hút nhiều người đàn ông, đàn bà cần sự đụng chạm của Ngài. Cũng bởi Đức Chúa Giê-su chữa lành cách công khai, Ngài đã thu hút nhiều người tìm kiếm phép lạ lẫn những người tìm sự cứu rỗi.

Ma-thi-ơ 9:35—10:15

35 Đức Chúa Jêsus đi khắp các thành, các làng, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng tin lành nước Đức Chúa Trời, và chữa lành các thứ tật bệnh. 36 Khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương xót, vì họ cùng khốn, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn. 37 Ngài bèn phán cùng môn đồ rằng: Mùa gặt thì thật trúng, song con gặt thì ít. 38 Vậy, hãy cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình.

1 Đức Chúa Jêsus gọi mười hai môn đồ đến, ban quyền phép trừ tà ma, và chữa các thứ tật bệnh. 2 Tên mười hai sứ đồ như sau nầy: Sứ đồ thứ nhất là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, và Anh-rê là em người; Gia-cơ con của Xê-bê-đê, và Giăng là em Gia-cơ; 3 Phi-líp cùng Ba-tê-lê-my; Thô-ma, và Ma-thi-ơ là người thu thuế; Gia-cơ con của A-phê, cùng Tha-đê; 4 Si-môn là người Ca-na-an, cùng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ phản Đức Chúa Jêsus.

5 Ấy đó là mười hai sứ đồ Đức Chúa Jêsus sai đi, và có truyền rằng: Đừng đi đến dân ngoại, cũng đừng vào một thành nào của dân Sa-ma-ri cả; 6 song thà đi đến cùng những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên. 7 Khi đi đường, hãy rao giảng rằng: Nước thiên đàng gần rồi. 8 Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỷ. Các người đã được lãnh không thì hãy cho không. 9 Đừng đem vàng, hoặc bạc, hoặc tiền trong lưng các người; 10 cũng đừng đem cái bao đi đường, hoặc hai áo, hoặc giày, hoặc gậy; vì người làm việc đáng được đồ ăn. 11 Các người vào thành nào hay là làng nào, hãy hỏi thăm ai là người đáng tiếp rước mình, rồi ở nhà họ cho đến lúc đi. 12 Và khi vào nhà nào, hãy cầu bình an cho nhà ấy; 13 nếu nhà đó xứng đáng, thì sự bình an các người xuống cho; bằng không, thì sự bình an các người trở về các người. 14 Nếu ai không tiếp rước, không nghe lời các người, khi ra khỏi nhà đó, hay là thành đó, hãy phải bụi đã dính chân các người. 15 Quả thật, ta nói cùng các người, đến ngày phán xét, thì xứ Sô-dôm và xứ Gô-mô-rơ sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn thành ấy.

Khi Chúa nhìn thấy dân sự, Ngài “động lòng thương xót” (9:36). Lòng thương xót của Đức Chúa Giê-su tuôn ra từ sâu thẳm bên trong, một lòng thương xót không phát xuất từ sự thương hại nhưng là từ tình yêu thương thiên thượng.

Lòng thương xót của Đức Chúa Giê-su cũng phản ánh lòng thương xót của một người chăn bầy đối với bầy chiên mình. Ma-thi-ơ sống vào thời điểm mà những người chăn chiên đi khắp vùng đồng quê. Dân sự hiểu giá trị của những người chăn chiên trung thành, những người dẫn các đàn chiên của họ tới chỗ nước mát, băng bó các vết thương, bảo vệ bầy khỏi thú hoang, tìm nguồn thức ăn, đem những con chiên lạc trở về, và đặt sự an toàn của bầy chiên lên trên chính bản thân họ. Nhưng Ma-thi-ơ cũng hưởng Phúc Âm của mình tới những Cơ-đốc nhân gốc Do Thái giáo, là những người biết những lời dạy trong Cựu Ước của tiên tri Ê-xê-chi-ên (Ê-xê-chi-ên 34) và Giê-rê-mi về những người chăn dắt dân sự lìa xa Đức Chúa Trời. “Dân ta vốn là một bầy chiên lạc mất; những kẻ chăn làm cho lộn đường...” (Giê-rê-mi 50:6). Dân sự phải chịu khổ vì thiếu sự lãnh đạo thuộc linh. Đức Chúa Giê-su biết dân sự cần những người chăn chiên giỏi được Đức Chúa Trời dẫn dắt, điều đó thể hiện trong mạng lệnh của Đức Chúa Giê-su cho Phi-e-rơ, “Hãy chăn những chiên con ta” (Giăng 21:15-17).

Dân sự không chỉ cần những người lãnh đạo mà thôi, họ cũng cần các con gặt để đem họ đến với Đức Chúa Trời. Có lẽ các môn đồ tự hỏi vì sao khi có nhiều đám đông theo Chúa thế mà Ngài lại nói rằng, “Mùa gặt thì thật trúng, song con gặt thì ít” (Ma-thi-ơ 9:37). Dân sự đã sẵn sàng để nghe. Đức Chúa Giê-su bảo các môn đồ Ngài cầu xin Đức Chúa Trời “sai con gặt đến trong mùa của mình” (9:38). Đức Chúa Giê-su hiểu rằng việc thu hoạch một vụ mùa bội thu đòi hỏi phải có đủ người cùng nhau làm việc, đủ siêng năng và đủ lâu để hoàn thành sứ mệnh của Ngài.

Các Sứ Giả: Từ Những Môn Đồ Thụ Động Sang Những Sứ Đồ Năng Động (10:1-4)

Giống như một thủ thư, tôi rất thích sách. Trong một chuyến đi truyền giáo tại Đức, Nina và Glen Pinkston sắp xếp cho nhóm chúng tôi ghé thăm viện bảo tàng Gutenberg để tìm hiểu thêm về phát minh máy in của Johannes Gutenberg và quyển Kinh Thánh Gutenberg, cuốn sách đầu tiên được in năm 1454-1455.

Trong thời của Đức Chúa Giê-su, các thầy thông giáo phải khổ sở sao chép sách vở trên những cuộn da lớn. Chỉ có những người lãnh đạo giàu có, những trung tâm tôn giáo và các thư viện mới có sách. Trước khi sách trở nên rẻ tiền hơn và mọi người có thể tìm đọc, các giáo sư thường tập hợp những môn đồ

Anne Luther: Lời Đáp Cho Lời Cầu Nguyện Của Cha Bà

Khi Anne Luther và chồng bà William Buck Bagby tới Brazil với tư cách những giáo sĩ đầu tiên năm 1881, họ tìm được một tín hữu Báp-tít người Brazil, một vài người Báp-tít di dân, và không có một Hội Thánh Báp-tít nào cả. Khi William qua đời năm mười tám năm sau đó, ông và bà Anne đã để lại một di sản gồm 694 Hội Thánh và 53,666 thành viên.

Sinh ra năm 1859 trong một gia đình mục sư tại Missouri, bà Anne Luther tiếp nhận Cứu Chúa lúc 11 tuổi. Cha của bà đã cầu nguyện xin Đức Chúa Trời dấy lên các giáo sĩ giữa vòng những người Báp-tít Missouri và giảng về truyền giáo trong Hội Thánh của ông. Dầu rằng bản chất người cha trong ông đã không vui khi chính đứa con gái hoạt bát của ông đã đáp lại lời kêu gọi ở tuổi 15, nhưng bản chất mục sư trong ông đã “vui mừng tán đồng” sự phục vụ truyền giáo của bà.

Tiến sĩ Luther, về sau là viện trưởng Đại Học Nữ Sinh Baylor ở Texas, đã học biết rằng việc cầu nguyện xin “chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình” (Ma-thi-ơ 9:38) rất có thể không chỉ bao gồm bản thân cha của bà ra đi, mà có thể bao gồm cả cô con gái thông minh, sớm phát triển của ông. Gia đình Bagby đã nhiều lần gặp bất bớ, gồm cả việc bỏ tù và bị ném đá. Nhưng cả hai người tiếp tục trung tín cầu nguyện ngày này qua ngày khác. Cả hai đã qua đời tại Brazil, ông William qua đời năm 1939, còn bà Anne thì qua đời năm 1942.

của mình và dạy lại những điều mà thầy của họ đã dạy lại cho họ. Không chỉ có người Hy Lạp, chẳng hạn như Socrates, dùng phương pháp này, Đức Chúa Giê-su cũng đã truyền lời của Ngài cho các môn đồ theo cách đó.

Ma-thi-ơ và các tác giả Phúc Âm khác công nhận Đức Chúa Giê-su đã kêu gọi mười hai môn đồ. Tuy nhiên, một số danh sách các tên có khác chút ít (xem Mác 3:14-19; Lu-ca 6:13-16; Công Vụ 1:13). Ma-thi-ơ kể tên “Si-môn cũng gọi là Phi-e-rơ, và Anh-rê là em người; Gia-cơ con của Xê-bê-đê, và Giăng là em Gia-cơ; Phi-líp cùng Ba-tê-lê-my; Thô-ma, và Ma-thi-ơ là người thu thuế; Gia-cơ con của A-phê, cùng Tha-đê; Si-môn là người Ca-na-an, cùng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ phản Đức Chúa Giê-su” (Ma-thi-ơ 10:2-4).

Kinh Thánh nói nhiều về một số ít trong số Mười Hai Môn Đồ, nhưng hầu như chẳng đề cập gì đến những người khác. Chúng ta biết một số người trong số họ làm nghề chài lưới (4:18-22). Ma-thi-ơ thu thuế (9:9). Si-môn Xê-lốt và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt được xem là thành phần cực đoan trong thời đó. Thô-ma dường như có người anh em sinh đôi (Giăng 11:16). Mười Hai Môn Đồ gồm có hai hoặc ba cặp anh em—Phi-e-rơ và Anh-rê, Gia-cơ và Giăng, và có lẽ Ma-thi-ơ và Gia-cơ con trai của A-phê. (Khi so sánh Ma-thi-ơ 9:9 với Mác 2:14 thì thấy rằng Ma-thi-ơ và Lê-vi đều nói đến cùng một người. Rồi khi so sánh Mác 2:14 và Mác 3:18 thì thấy rằng cả Lê-vi và Gia-cơ đều là các con trai của A-phê.) Dù nhóm người khác nhau này có ít điểm chung, Đức Chúa Giê-su đã lựa chọn, kêu gọi và giao nhiệm vụ cho họ.

Nhưng Đức Chúa Giê-su đòi hỏi các môn đồ Ngài nhiều hơn điều mà các giáo sư khác đòi hỏi. Ngài sai họ đi ra thực hiện sứ mệnh của Ngài (Ma-thi-ơ 10:1-2). Ma-thi-ơ đã dùng hai từ rất phù hợp để mô tả Mười Hai Môn Đồ của Đức Chúa Giê-su. Đầu tiên ông gọi họ là các môn đồ, có nghĩa là những người học hỏi (10:1). Kế đó tác giả Phúc Âm chọn từ sứ đồ, có nghĩa là những người được sai đi để thực hiện một nhiệm vụ nào đó cách hết lòng (10:2). Các môn đồ nhận lãnh những điều Đức Chúa Giê-su

dạy dỗ và trở thành các sứ đồ của Ngài. Họ cần phải hiểu sứ điệp của Đức Chúa Giê-su để có thể trở thành những sứ giả chuyên tâm hết lòng cho Ngài. Những người học trò từ chỗ cầu nguyện cho các con gặt ra đồng thu hoạch đến chỗ chính họ trở thành những con gặt (9:38).

Sứ Điệp: “Nước Thiên Đàng Gần Rồi” (10:5-8)

Ông cố của tôi, Crawford Mitchell, canh tác tại một trại chăn nuôi ở miền Tây Texas. Năm 1899, sau khi chạy tìm những con gia súc đi lạc, ông cố tôi vốn là chàng cao bồi trẻ tình cờ tạt vào buổi cầu nguyện gần đèo Paisano và tin Chúa. Mười bảy năm sau, ông giúp giáo sĩ diễn giả lưu động L. R. Millican tổ chức kỳ trại cao bồi Paisano—hiện nay là Khu Trại Báp-tít Paisano (Paisano Baptist Encampment). Người chủ trang trại cứng rắn, bệ vệ này đã làm trại trưởng cho tới khi ông qua đời năm 1959.

Dẫu rằng lúc ông qua đời tôi chỉ mới có bảy tuổi, nhưng tôi nhớ rất rõ ngày ông Danty ngồi trong một nhà kho điều hành các hoạt động của Paisano. Một buổi chiều nọ, khi tôi đang vọc đất, ông Danty gọi. Vì trách nhiệm, tôi phải trả lời. Ông bảo tôi lập tức đi trao một bức thư ngắn cho người diễn giả của khu trại, là mục sư Perry Webb, quản nhiệm Hội Thánh First Baptist San Antonio. Bụi đất dính đầy người tôi, nên ông đã làm tôi sợ, và tiến sĩ Webb thậm chí còn làm tôi sợ hơn nữa. Tôi cũng biết rằng mẹ tôi sẽ khó chịu nếu tôi đem bức thư đi trong bộ dạng như thế, nhưng tôi không thể ghé qua nhà thay đồ. Tôi không thể dừng lại để nhờ một người khác mang thư đi giúp. Tôi không thể dừng lại ở đâu cả. Ông Danty đã sai tôi đi làm nhiệm vụ của ông với những hướng dẫn cụ thể, rõ ràng là phải làm theo cách của ông.

Đức Chúa Giê-su đã sai mười hai sứ đồ đi thực hiện sứ mệnh của Ngài. Họ không thể dừng lại để thay đồ. Họ không thể dừng lại để bảo một ai khác đem rao sứ điệp đó. Họ không thể

dừng lại ở đâu cả. Đức Chúa Giê-su sai họ đi với những hướng dẫn cụ thể, rõ ràng là phải làm theo cách của Ngài.

Chúng ta có thể xem Ma-thi-ơ 10:5-8 là mạng lệnh đầu tiên của Đức Chúa Giê-su cho các sứ đồ Ngài, trái ngược với Đại Mạng Lệnh của Ngài trong Ma-thi-ơ 28:19-20. Không giống như Đại Mạng Lệnh, bao trùm tất cả các dân, Đức Chúa Giê-su vạch ranh giới cho mạng lệnh thứ nhất. Ngài không sai các sứ đồ của Ngài đi đến khắp thế gian. Thay vào đó, Ngài bảo họ đi đến “những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên” (10:6). Rõ ràng là Con Đức Chúa Trời đã đến thế gian để cứu rỗi mọi người, thế thì tại sao Ngài lại cố ý loại trừ những người ngoại bang khỏi mạng lệnh thứ nhất?

Đức Chúa Giê-su ban mạng lệnh đầu tiên cho một nhóm nhỏ thực hiện một sứ mệnh chiến lược với những mục tiêu cụ thể. Đức Chúa Giê-su tập trung trước hết vào người Do Thái. Từ trung tâm đó, Đức Chúa Trời sẽ mở rộng sứ điệp Ngài ra bao hàm cả các dân ngoại. Phao-lô vạch ra một chiến lược truyền giáo tương tự như vậy trong bức thư gửi cho những người Rô-ma, “Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc” (Rô-ma 1:16). Cũng vậy, dấu rằng Đức Chúa Giê-su chưa sẵn sàng để mở rộng chức vụ của Ngài ra cho các dân ngoại, Ngài đã chữa lành cô con gái của người đàn bà Ca-na-an vì cơ đức tin lớn của bà (Ma-thi-ơ 15:22-28). Trong thế giới ngày nay, chúng ta có thể xem mạng lệnh đầu tiên là kế hoạch ngắn hạn còn Đại Mạng Lệnh là kế hoạch dài hạn.

Trong mạng lệnh đầu tiên, Đức Chúa Giê-su cũng giới hạn những lời nói của các sứ đồ. Ngài hướng dẫn họ rao giảng một sứ điệp đơn giản, “Nước thiên đàng gần rồi” (10:7). Các phân đoạn đồng quan trong các sách Phúc Âm khác dùng từ “nước Đức Chúa Trời” (Mác 1:15; Lu-ca 9:2). Ma-thi-ơ, một người Do Thái viết cho các Cơ-đốc nhân Do Thái, hiểu rằng dân tộc ông rất do dự khi nói hoặc viết chữ “Đức Chúa Trời.” Thế nên, ông thay thế từ này thành “thiên đàng.” Khi Đức Chúa Giê-

su hướng dẫn các môn đồ ca tụng về nước Đức Chúa Trời, Ngài khuyến giục họ rao giảng rằng sự cai trị của Đức Chúa Trời sẽ đến và kèm theo đó cần phải có sự sẵn lòng đầu phục thẩm quyền của Vua Đời Đời.

Đức Chúa Giê-su định hướng cho sứ mệnh đòi hỏi khắt khe này. Dầu rằng các sứ đồ chỉ giảng một sứ điệp đơn giản, Đức Chúa Giê-su đã ban cho họ thẩm quyền hỗ trợ cho những lời nói của họ. Ngài khiến họ có thể “chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỷ. Các người đã được lãnh không thì hãy cho không” (Ma-thi-ơ 10:8), như thế tức là tiếp tục những gì Ngài đã đang làm. Các sứ đồ tự do nhận lãnh quyền phép này, và Đấng Christ mong muốn họ tự do sử dụng nó cho Ngài (10:8).

Về sau, Đức Chúa Trời định hình đời sống của Hội Thánh đầu tiên khi họ chia sẻ sứ điệp của Đấng Christ, chăm lo cho những người có cần, và sai phái các giáo sĩ ra đi, chẳng hạn như Phao-lô và Ba-na-ba. Đấng Toàn Năng mong muốn những ai nhận lãnh nhưng không món quà cứu rỗi của Ngài thì chính họ cũng phải ban cho cách nhưng không. Ngày nay, Đấng Christ định hình sứ mệnh và chức vụ của chúng ta cũng theo cách đó. Ngài mong muốn cá nhân chúng ta phải rao truyền sứ điệp về

Nghiên Cứu Theo Tình Huống

Nếu cộng đồng của bạn giống với hầu hết các cộng đồng khác, thì dữ liệu nghiên cứu cho biết rằng có hơn phân nửa số người đến tham dự bất cứ Hội Thánh nào thuộc bất cứ loại nào thì chỉ có khoảng bốn mươi phần trăm tự gọi mình là Cơ-đốc nhân. Làm thế nào để Hội Thánh của bạn có thể xác định được cánh đồng chín vàng xung quanh bạn? Bạn có thể cầu nguyện như thế nào và khi nào để xin Đức Chúa Trời sai nhiều con gặt đến trong mùa của Ngài? Kế đó bạn sẽ dùng những chiến lược gì để đem sứ điệp đến cho những người hư mất?

Để có thêm thông tin về các tôn giáo và các Cơ-đốc nhân trên thế giới, hãy vào xem kho dữ liệu của Trung Viện Thần Học Gordon-Conwell, phần Study of Global Christianity's World Christian Database. Kho dữ liệu này hiện có tại website: www.worldchristiandatabase.org

vương quốc của Ngài, phục vụ những người có cần, chia sẻ của cải, và sai phái các giáo sĩ ra đi. Đức Chúa Cha bảo chúng ta phải ban cho không vì chúng ta đã nhận lãnh không.

Phương Pháp: Mang Theo Ít Nhưng Ban Cho Nhiều (10:9-15)

Vài năm trước đây, Liên Đoàn Phụ Nữ Truyền Giáo đã mời tôi đến dự một hội nghị của các nhà văn. Tôi xem kỹ kế hoạch làm việc, chọn trang phục để mặc, mang theo một vài bộ đồ dự phòng, và dồn mọi thứ vào một cái va-li lớn. Nhà văn Rosalie Beck và tôi đi cùng chuyến bay về Birmingham. Khi vị giáo sư trường Baylor và tôi đứng tại khu lấy hành lý, chúng tôi nhìn cái va-li của tôi khó khăn luồn lách qua băng tải. Kế đến, một cái va-li nhỏ, gọn rút xuống băng tải. Vị cựu giáo sĩ giải thích, “Đó là vật duy nhất mà tôi mang ra khỏi Việt Nam năm 1975. Tôi để lại đó tất cả mọi thứ, kể cả một mảnh con tim của tôi.” Thay vì bận rộn với việc chuẩn bị đồ đạc, Rosalie đi lại rất gọn và nhanh. Khi bà di tản khỏi Sài Gòn, bà học được bài học mà Đức Chúa Giê-su đã dạy các sứ đồ Ngài nhiều thế kỷ trước đó—mang theo ít, nhưng ban cho nhiều. Không giống như Rosalie, tôi đã làm mờ nhạt sứ mệnh bằng một đồng đồ.

Đức Chúa Giê-su hướng dẫn các môn đồ Ngài ra đi nhanh và gọn. Ngài bảo họ không mang theo bất cứ thứ gì có thể ngăn trở hoặc gây khó khăn cho sứ mệnh của họ. Họ không được mang theo “vàng, hoặc bạc, hoặc tiền” trong túi hoặc trên thắt lưng của họ (10:9). Trong ngôn ngữ ngày nay, Đức Chúa Giê-su có thể nói rằng, Hãy để tiền mặt và các thẻ tín dụng của các người ở nhà. Đức Chúa Giê-su bảo họ không được mang theo một túi thức ăn và đồ dùng nào, kể cả áo, hoặc đôi giày thứ hai, gậy, hoặc áo khoác, áo này thường được mặc giữa áo sơ mi và áo choàng (10:10).

Trong một phân đoạn tương tự, Phúc Âm Lu-ca không đề cập đến áo khoác hay gậy, nhưng chép rằng, “Khi ta đã sai các

người đi, không đem... giày” (Lu-ca 22:35). Mác viết rằng Đức Chúa Giê-su bảo chỉ “mang dép, đừng mặc hai áo” (Mác 6:9). Giống như cách con người hiểu cùng một lời nói bằng những cách khác nhau, Ma-thi-ơ, Mác và Lu-ca ghi nhận những chi tiết khác nhau, nhưng biết rõ mục đích của Đức Chúa Giê-su. Những quy định của mạng lệnh thứ nhất trong thế giới thời đó khuyến khích đi lại gọn gàng và khích lệ sự trung tín lệ thuộc nơi Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Giê-su bảo các môn đồ Ngài đón nhận lòng hiếu khách của một “người [xứng] đáng” (Ma-thi-ơ 10:11). Một nhà “xứng đáng” là gia đình cởi mở lắng nghe sứ điệp của Đấng Christ. Các sứ đồ không nên đi mỗi đêm để tìm nhà tốt hơn hoặc thức ăn ngon hơn (10:11). Thay vào đó, các sứ đồ phải tập trung vào sứ mệnh của họ. Nếu khi nào họ rời khỏi một nhà nào đó, mà thấy nhà này xứng đáng, họ sẽ chúc bình an cho (10:13). Đôi khi chúng ta nghĩ đến sự bình an trong tiếng Hê-bơ-rơ shalom như một lời chào. Tuy nhiên, sự bình an còn hơn thế nữa; nó hàm ý không chỉ sự tự do khỏi những kẻ thù bên ngoài, bèn là cả sự tự do bên trong, khỏi những náo động nội tâm trong lòng. Trong thời Kinh Thánh, sự bình an có nghĩa là thịnh vượng và khỏe mạnh, một phước hạnh lớn từ Đức Giê-hô-va, và là một phước hạnh lớn từ các sứ đồ.

Tuy nhiên, những người nào không sẵn lòng sẽ mất sự bình an (10:13). Đấng Christ bảo các môn đồ Ngài “phủ bụi đã dính chân các người” (10:14). Giống như những người Do Thái phủ giày khi họ bước ra khỏi vùng đất ô ứ về phương diện tôn giáo, các sứ đồ cũng sẽ phủ chân trước những người “ô ứ” nào khước từ Thầy của họ. Những thành này sẽ gánh chịu hậu quả còn nặng nề hơn cả hai hành Sô-đôm và Gô-mô-rơ (10:15). Những Cơ-đốc nhân gốc Do Thái giáo trong số các độc giả của Ma-thi-ơ hiểu về tội ác của Sô-đôm và Gô-mô-rơ (Sáng-thế ký 18:16—19:29). Họ biết câu chuyện Áp-ra-ham đã cầu xin Đức Chúa Trời đừng hủy diệt Sô-đôm nếu tìm được mười người công bình ở đó. Họ nhận biết mức độ cùng cực mà Đức Giê-hô-va

chịu được khi Ngài “giáng mưa diêm sanh và lửa từ nơi Ngài trên trời sa xuống Sô-đôm và Gô-mô-rơ” (19:23). Thế nhưng sự đoán phạt những thành này còn nhẹ hơn cả những người nào từ khước nước thiên đàng. Càng nhiều cơ hội hơn để lắng nghe và tiếp nhận Phúc Âm luôn dẫn tới trách nhiệm khai trình càng lớn hơn.

Các sứ đồ mang theo ít, nhưng họ cống hiến nhiều cho những người Do Thái mà họ gặp. Họ đem đến cơ hội để nghe và tiếp nhận thẩm quyền của vương quốc của Đức Chúa Trời trong đời sống họ. Về sau, trong Thánh Kinh Tân Ước, Phao-lô đã đi để nói với những người Do Thái và các dân ngoại về Đấng Christ. Nhưng Đức Chúa Trời không ban lệnh cho Phao-lô phải đi mà không mang theo tiền hoặc quần áo. Hội Thánh chu cấp cho sứ mệnh của ông (I Cô-rinh-tô 9). Ngày nay, Đại Mạng Lệnh của Đức Chúa Giê-su bảo chúng ta phải giảng Tin Lành và môn đồ hóa những người nào lựa chọn Đấng Christ và phép báp-tem của Ngài. Đức Thánh Linh hướng dẫn chúng ta cách chúng ta sẽ ra đi.

Tiêu Chuẩn: Các Sứ Giả Thực Hiện Sứ Mệnh

Khi đưa con trai chúng tôi, Michael, học nấu ăn ở lớp chín, làm bánh quy chocolate. Em gái của Michael, học lớp bảy, đề nghị giúp đỡ, nhưng Michael không chịu. Kết quả thì bánh có mùi rất thơm. Rồi chúng tôi nếm thử. Thay vì một muống cà phê muối, Michael bỏ một giá muối vào. Những cái bánh quy trông ngon lành đã không đạt được mong muốn của chúng tôi và cô giáo của Michael.

Các sứ đồ có đạt được những mong đợi của Đức Chúa Giê-su không? Họ có nương dựa nơi Ngài như một chuyên gia của họ không? Họ có làm thành sứ mệnh của mình không?

Đức Chúa Giê-su kêu gọi Mười Hai Môn Đồ trước hết học và cầu nguyện như các môn đồ trước khi dốc lòng thực hiện sứ mệnh của Ngài trong vai trò các sứ đồ. Dù rằng các phương pháp có thể khác đi, nhưng lời kêu gọi của Đức Chúa Giê-su thời

nay vẫn y nguyên. Giống như các sứ đồ đầy những điểm khác nhau, một số người trở nên nổi tiếng trong khi những người khác thì vẫn vô danh, Đức Chúa Trời sử dụng tất cả những ai trung tín cam kết theo Ngài.

Bạn có chân thành cầu nguyện xin “chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình” (Ma-thi-ơ 9:38) hay không? Chúng ta có sẵn sàng trở thành lời đáp cho những lời cầu nguyện đó hay không? Chúng ta sẽ lựa chọn điều gì khi Đức Chúa Trời kêu gọi—người môn đồ thụ động hay người sứ đồ năng động?

Những Câu Ghi Nhớ

Anh sớm hiểu rằng để thu hoạch một vụ mùa lớn cần phải có đủ người làm việc chung với nhau đủ lâu và đủ siêng năng.

Bằng việc dạy dỗ, giảng đạo, và chữa lành, Đức Chúa Giê-su thiết lập thẩm quyền của Ngài và thi hành sứ mệnh của Ngài.

Dù nhóm người khác nhau này có ít điểm chung, Đức Chúa Giê-su đã lựa chọn, kêu gọi và giao nhiệm vụ cho họ.

Đức Chúa Giê-su sai họ đi với những hướng dẫn cụ thể, rõ ràng là phải làm theo cách của Ngài.

Trong thế giới ngày nay, chúng ta có thể xem mạng lệnh đầu tiên là kế hoạch ngắn hạn còn Đại Mạng Lệnh là kế hoạch dài hạn.

Những quy định của mạng lệnh thứ nhất trong thế giới thời đó khuyến khích đi lại gọn gàng và khích lệ sự trung tín lệ thuộc nơi Đức Chúa Trời.

Giống như các sứ đồ đầy những điểm khác nhau... Đức Chúa Trời sử dụng tất cả những ai trung tín cam kết theo Ngài.

Các Câu Hỏi

1. Một môn đồ và một sứ đồ khác nhau ở những điểm nào?
2. Hội Thánh chúng ta có thể môn đồ hóa thiếu nhi, thiếu niên và những người trưởng thành như thế nào để họ trở thành các sứ đồ đầy nhiệt tâm?
3. Làm thế nào để chúng ta có thể bày tỏ lòng thương xót của Đức Chúa Giê-su cho những con người thời nay?
4. Tại địa phương cũng như trên toàn thế giới có những rào cản nào ngăn trở lời kêu gọi truyền giáo của Đức Chúa Trời?
5. Chúng ta có thể làm gì để giúp đưa các con gặt vào cánh đồng thật trũng?

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 10:16-42

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 10:16-42

Trọng Tâm Bài Học

Là các Cơ-đốc nhân dự phần vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su, chúng ta có thể quả quyết rằng Đức Chúa Giê-su hiện diện và giúp đỡ chúng ta dù có sự chống đối nào.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Làm thế nào để chúng ta có được lòng can đảm dự phần vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su?

Mục Đích Bài Học

Vượt qua sự do dự của tôi để dự phần vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su.

Bài 7 Hướng Đến Lòng Tin Can Đảm Nơi Chúa Giê-su

Đại Ý Bài Học

Đức Chúa Giê-su đã cảnh báo các sứ đồ Ngài về những mối hiểm họa của việc đi theo Ngài, nhưng Ngài hứa ban phần thưởng đời đời cho người nào trung tín và bền đỗ cách can đảm—những hiểm nguy, cảnh báo và những lời hứa đó cũng dành cho chúng ta ngày nay.

Bạn có bao giờ bị bắt bớ chưa? Là một người Mỹ, tôi chưa bị bao giờ. Gần nhất là khi người ta cười tôi về sự cứng nhắc của Hội Thánh Báp-tít—không có nhảy múa và chất khôi hài thêm vào, không vui. Mới đây, một sinh viên đại học thú nhận rằng cô ấy đã bị chọc què bởi những người bạn có khuynh hướng thiên về nhạc ngợi khen và thờ phượng vì cô chọn cái mà họ cho là một Hội Thánh trầm lặng và tế nhị với phong cách thờ phượng truyền thống. Nhưng trên thang điểm bắt bớ từ 1 đến 10, kinh nghiệm của tôi và của cô ấy thậm chí chưa tới 1.

Nhưng các Cơ-đốc nhân trong những thế kỷ đầu tiên thường gặp sự chống đối và bắt bớ. Ở nhiều nơi trên thế giới ngày nay, các Cơ-đốc nhân thường bị tước quyền thừa kế, phân biệt đối xử và sát hại. Từ một mục sư bị đánh đập tại Ấn Độ cho tới những người lãnh đạo Hội Thánh tư gia bị cầm tù ở Trung Hoa, đến những người Tin Lành Eritrean bị bắt nhốt trong những buổi nhóm cầu nguyện, tới một người Hồi giáo cải đạo bị giết tại Đất Thánh, tới các mục sư và gia đình của họ bị thiêu sống tại Nigeria và Sudan, sự bắt bớ người Cơ-đốc nhân trung tín là một thực tại trên thế giới ngày nay. Email của tôi hôm nay nhận được một bức thư xin cầu thay của một giáo sĩ và câu chuyện kể về một phụ nữ trẻ ở một đất nước Hồi giáo tại Phi Châu đã bị đánh đập và ngược đãi bởi chính gia đình cô vì cô đã tuyên xưng Đấng Christ. Những người bạn giáo sĩ tại Châu Á thì kể về một thông báo trên tờ báo tin tức cho biết một đôi vợ chồng nọ đã từ hai đứa con gái của mình vì hai cô nầy tin Chúa Giê-su.

Đức Chúa Giê-su biết hiểm họa của sự bắt bớ và cảnh báo các sứ đồ Ngài phải bền đỗ để nhận phần thưởng đời đời của họ. Đấng Christ sai các môn đồ Ngài ra đi rao giảng sứ điệp của Ngài, đưa ra những hướng dẫn cụ thể cho những nỗ lực đầu tiên của họ nhằm rao truyền tin mừng về nước thiên đàng cho người Do Thái (10:1-15). Kế đến Ma-thi-ơ ghi nhận sự tận trọng của Đức Chúa Giê-su, vốn không chỉ áp dụng cho Mười Hai Môn Đồ, nhưng cũng áp dụng cho những độc giả đầu tiên của sách Ma-thi-ơ và cho toàn thể các Cơ-đốc nhân thuộc mọi thế hệ.

Ma-thi-ơ 10:16-27

16Kìa, ta sai các người đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói. Vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu.

17Hãy coi chừng người ta; vì họ sẽ nộp các người trước tòa án, đánh đòn các người trong nhà hội; 18lại vì cơ ta mà các người sẽ bị giải đến trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoạii.

19Song khi họ sẽ đem nộp các người, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các người chính trong giờ đó. 20Ấy chẳng phải tự các người nói đâu, song là Thánh Linh của Cha các người sẽ từ trong lòng các người nói ra.

21Anh sẽ nộp em cho bị giết, cha sẽ nộp con cho bị giết, con cái sẽ dấy lên nghịch cùng cha mẹ mà làm cho người phải chết đi. 22Các người lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta; song ai bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được rồi.

23Khi nào người ta bắt bớ các người trong thành này, thì hãy trốn qua thành kia; vì ta nói thật, các người đi chưa khắp các thành dân Y-sơ-ra-ên thì Con người đã đến rồi.

24Môn đồ không hơn thầy, tôi tớ không hơn chủ. 25Môn đồ được như thầy, tôi tớ được như chủ, thì cũng đủ rồi. Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun, phương chi là người nhà!

26Vậy, các người đừng sợ; vì chẳng có việc gì giấu mà chẳng phải bày ra, cũng chẳng có việc gì kín nhiệm mà sau sẽ chẳng biết.

27Cho nên lời ta phán cùng các người trong nơi tối tăm, hãy nói ra nơi sáng láng; và lời các người nghe kể lỗ tai, hãy giảng ra trên mái nhà.

Mối Hiểm Họa: Bắt Bớ—Lời Cảnh Báo: Bền Đồi—Lời Hứa: Phần Thưởng Đồi Đồi (10:16-25)

Đức Chúa Giê-su thương xót các đám đông “cùng khốn, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn” (9:36), Ngài bảo các sứ đồ rằng Ngài sai họ đi “như chiên vào giữa bầy muông sói” (10:16). Những con chiên bị sói dồn vào góc rất dễ bị tổn thương, và Người Chăn Hiền Lành đã lựa chọn cũng như sai phái họ đi

Ma-thi-ơ 10:28-42

28Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng thà sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục. 29Hai con chim sẻ há chẳng từng bị bán một đồng tiền sao? Và ví không theo ý muốn Cha các người, thì chẳng hề một con nào rơi xuống đất. 30Tóc trên đầu các người cũng đã đếm hết rồi. 31Vây, đừng sợ chi hết, vì các người quý trọng hơn nhiều con chim sẻ. 32Bởi đó, ai xưng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha ta ở trên trời; 33còn ai chối ta trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời.

34Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế gian; ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem gươm giáo. 35Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, dâu với bà gia; 36và người ta sẽ có kẻ thù nghịch, là người nhà mình. 37Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta; 38ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta. 39Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì có ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được.

40Ai rước các người, tức là rước ta; ai rước ta, tức là rước Đấng đã sai ta. 41Ai rước một đấng tiên tri vì là tiên tri, thì sẽ lãnh phần thưởng của đấng tiên tri; ai rước một người công chính vì là công chính, thì sẽ lãnh phần thưởng của người công chính. 42Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn đồ ta, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu.

đã cảnh báo họ phải thận trọng trước những người lãnh đạo tôn giáo và dân sự, là những người chống đối họ. Các môn đồ của Đức Chúa Giê-su phải vừa giống như rắn, vừa giống như chim bồ câu cùng một lúc—khôn ngoan và lanh lẹ cũng như thuần khiết và sắc sảo về phương diện tâm linh.

Dù rằng sự bất bớ chưa lan rộng khắp, Đức Chúa Giê-su đã cảnh báo các sứ đồ Ngài về sự chống đối trong tương lai. Những tòa án Do Thái (từ Hy Lạp là Sanhedrin) sẽ ra lệnh đánh

đòn họ (10:17). Luật pháp Cựu Ước giới hạn số đòn phạt là bốn mươi (Phục Truyền 25:1-3). Tuy nhiên, để tránh việc đếm sai và phạm luật, người bị kết tội thường nhận ba mươi chín roi. Phao-lô nói rằng ông đã bị đòn năm lần như thế (II Cô-rinh-tô 11:24). Khi mở rộng sứ mệnh của các sứ đồ vượt ra ngoài giới hạn những người Do Thái, thì sự chống đối cũng mở rộng theo. Đấng Christ bảo các môn đồ Ngài rằng họ sẽ bị đánh đòn trước những người cầm quyền (như là Bôn-xơ Phi-lát) và các vua (như vua Hê-rốt An-ti-ba hoặc Hê-rốt A-c-ríp-ba). Nhưng những vụ bắt giữ đó lại tạo nhiều cơ hội để làm chứng trước tòa cho các dân ngoại (Ma-thi-ơ 10:18). Đức Chúa Giê-su khuyên giục các môn đồ Ngài đừng lo lắng về những gì họ sẽ phải nói khi điều đó xảy đến, vì Đức Thánh Linh sẽ chỉ cho họ những lời cần phải nói đúng lúc cần nói (10:19-20; Lu-ca 21:15). Ngày nay Đức Thánh Linh tiếp tục đặt những lời cần phải nói vào miệng chúng ta rất đúng lúc nếu chúng ta nương dựa nơi Ngài.

Đấng Christ khẳng định rằng sự thù nghịch và phản bội sẽ không chỉ phát xuất từ những người xa lạ, nhưng cũng từ bạn bè và gia đình nữa (Ma-thi-ơ 10:21). Giống như những nan đề xảy ra trong gia đình ngày nay khi một người Hồi giáo tiếp nhận Đức Chúa Giê-su, Ma-thi-ơ phản ánh những vấn đề xảy ra trong gia đình khi có một người lựa chọn Đấng Christ. Các Cơ-đốc nhân sẽ bị buộc tội là hủy hoại và chia rẽ gia đình. Thế nhưng những ai vẫn trung tín khi người khác căm ghét và bắt bỏ thì người đó sẽ được cứu rỗi (10:22). Nhiều Cơ-đốc nhân dùng Ma-thi-ơ 10:22 để ủng hộ cho giáo lý về sự nhẫn nhục của các thánh. Khi một người quyết định vững vàng là sẽ theo Chúa, thì người đó sẽ không bao giờ rời bỏ ân điển của Đức Chúa Trời và kiên tâm để nhận lãnh sự sống đời đời đã hứa ban. Đức Chúa Giê-su không bao giờ để cho các môn đồ Ngài quên đi cái giá phải trả hoặc phần thưởng của việc làm môn đồ Ngài.

Đức Chúa Giê-su cũng cảnh báo những người theo Ngài đừng mời gọi sự căm dỗ nhưng phải tránh đi khi có thể được (10:23). Chính Đức Chúa Giê-su cũng đã tránh khỏi sự xung đột

không cần thiết khi Giăng bị cầm tù (4:12). Đôi khi việc chạy trốn khỏi kẻ thù đem lại lợi ích cho Hội Thánh bằng cách làm tăng thêm lòng quyết tâm và phát tán Phúc Âm đi khắp nơi. Luca đã mô tả những gì xảy ra trong Công Vụ 11:19-20, “Những kẻ bị tản lạc bởi sự bất bớ xảy đến về dịp Ê-tiên, bèn đi đến xứ Phê-ni-xi, đảo Chíp-rơ và thành An-ti-ốt, chỉ giảng đạo cho người Giu-đa thôi. Nhưng trong đám những người ấy có một vài người quê ở Chíp-rơ và Sy-ren đến thành An-ti-ốt, cũng giảng dạy cho người Gờ-réc nữa, truyền Tin Lành của Đức Chúa Giê-su cho họ.”

Việc làm chứng cho các dân ngoại này lại trái ngược với những lời, “Các người đi chưa khắp các thành dân Y-sơ-ra-ên thì Con người đã đến rồi” (Ma-thi-ơ 10:23). Có phải câu này nói rằng Đức Chúa Giê-su sẽ trở lại trần gian để đoán xét trước khi các sứ đồ chia sẻ sứ điệp của Ngài trên khắp Y-sơ-ra-ên hay không? Không, vì rõ ràng Mười Hai Môn Đồ và các độc giả của

Julia và Finlay Graham: Các Giáo Sĩ Biến Sự Chống Đối Thành Cơ Hội

Vào năm 2002, đại học Baylor đã khen tặng Julia Saccar Graham, sinh viên tốt nghiệp Baylor năm 1938, và là giáo sĩ tại khu vực Trung Đông, nay đã về hưu, với danh hiệu Cựu Sinh Viên Xuất Sắc. Trong buổi tiệc công nhận, Julia đã kể lại một trong rất nhiều những lần mà bà và chồng bà, ông Finlay, đối đầu với sự chống đối.

Lúc khởi đầu mục vụ của họ, một người bạn đến gõ cửa nhà họ tại Na-xa-rét. Người này thúc giục gia đình Graham phải di tản ngay lập tức. Trong một buổi họp mặt quần chúng ở quảng trường thành phố tối hôm đó, người ta cho rằng các giáo sĩ đã tàng trữ vũ khí cho quân thù. Họ quyết định giết chết gia đình Graham. Ngày hôm sau, ba người đàn ông lên kế hoạch “xử” Julia và Finlay.

Khi những người đàn ông tới, gia đình Graham ân cần tiếp đón họ. Julia mời họ uống cà phê và ăn kẹo. Khi họ ăn xong, bà mời họ đi tham quan nhà mình, vì những người này chưa từng ở đó bao giờ. Vị giáo sĩ khôn ngoan đã mở toang từng cửa tủ và mọi ngăn kéo để họ có thể thấy tả lót, quần áo, và thức ăn cho gia đình của những đứa trẻ Báp-tít—và không hề có vũ khí. Những người đàn ông này chẳng những không làm hại gia đình Graham, mà họ còn cảm ơn gia đình này vì đã chăm lo cho các trẻ em.

Ma-thi-ơ đã chết trước khi Đức Chúa Giê-su tái lâm, và Đức Chúa Giê-su đã ban lệnh cho các môn đồ Ngài “hãy đi dạy dỗ muôn dân” (28:19). Có lẽ Ma-thi-ơ ngụ ý rằng Đấng Christ đã đến các thành và các làng mạc để dọn đường cũng như đoán xét những người nào khước từ các sứ đồ Ngài, thậm chí trước khi họ tới đó.

Lời Đức Chúa Giê-su cảnh báo phải trung kiên trước sự bất bớ kết thúc với một lời kêu gọi các môn đồ của Ngài hãy trở nên giống như Ngài (cũng hãy xem I Phi-e-rơ 2:21). Một môn đồ không thể hơn thầy mình, hoặc người đầy tớ không thể hơn chủ mình, nhưng người ở vị trí thấp hơn cố gắng hết mình để được như người thầy. Nếu những kẻ chống đối Đức Chúa Giê-su gọi Ngài là Ba-anh-Xê-bun, có nghĩa là Sa-tan hay ma quỷ, thì họ cũng sẽ gọi các môn đồ Ngài y như vậy (Ma-thi-ơ 10:24-25). Trong Cựu Ước, Ba-anh-Xê-bun (tiếng Hy Lạp là Beelzeboul hoặc Beezeboul) là vị thần của thành phố Éc-rôn thuộc xứ Phi-lit-tin. Vua A-cha-xia đã bảo các sứ giả mình đến hỏi ý kiến của Ba-anh-Xê-bun về việc ông có hồi phục sau một cú ngã hay không. Thay vào đó, Đức Chúa Trời sai Ê-li đến với một lời tiên tri (II Các Vua 1:1-8): “Trong Y-sơ-ra-ên há không có Đức Chúa Trời sao, nên người sai đi cầu vấn Ba-anh-Xê-bun, thần của Éc-rôn? Bởi cớ đó, người sẽ không xuống khỏi giường mà người đã lên, nhưng hẳn sẽ chết” (II Các Vua 1:6). Về sau Ma-thi-ơ mô tả Ba-anh-Xê-bun là chúa quỷ. Khi Đấng Christ chữa lành cho người đàn ông bị quỷ ám, những người Pha-ri-si cáo buộc Ngài đã nhận quyền phép từ Bê-ên-xê-bun hoặc Sa-tan (Ma-thi-ơ 12:22-32).

Mối Hiểm Họa: Sợ Chống Đối—Lời Cảnh Báo: Kính Sợ Đức Chúa Trời—Lời Hứa: Phần Thưởng Đồi Đồi (10:26-33)

Trong khoản thời gian ngắn tôi làm giáo viên môn diễn thuyết tại một trường trung học trước khi làm thủ thư, tôi đã học

về nỗi sợ hãi. Ý nghĩ về việc đọc một bài diễn văn khiến cho một trọng tài biên môn bóng bầu dục giỏi nhất phải run chân và đổ mồ hôi tay. Giọng nói của người cổ vũ linh hoạt nhất cũng run lên. Chỉ khi hứa rằng tôi sẽ cho điểm đậu những ai chân thành cố gắng hết mình thì tôi mới có thể khích lệ được các học sinh đứng trước lớp. Các cuộc khảo sát, phỏng vấn và thăm dò ý kiến cho thấy rằng điều mà nhiều người sợ nhất là nói trước công chúng.

Nếu chúng ta chịu thừa nhận, thì thấy rằng tất cả chúng ta đều sợ một điều gì đó. Đức Chúa Giê-su biết rằng các môn đồ Ngài sợ một điều gì đó—sợ những người chống đối họ và sẽ giết họ. Có ba lần Đức Chúa Giê-su nói với các môn đồ Ngài rằng, “Đừng sợ” (10:26, 28, 31). Trước hết, Đấng Christ bảo các sứ đồ không được sợ người khác. Dù rằng các môn đồ Ngài có thể bị bắt cóc trong đêm tối hoặc bị bí mật cầm tù, thì những khổ nạn âm thầm và những bất bớ kín giấu cuối cùng sẽ được bày ra và được ban thưởng trên trần gian cũng như cõi đời đời (10:26, 28).

Đấng Christ hưởng lời Ngài đến những môn đồ nào sợ trở thành các nhân chứng can đảm cho niềm tin của họ. Phúc Âm không thể được lan truyền bởi những người ngồi thu mình trong hốc, cho dầu lúc đầu sứ điệp có thể được lan truyền bằng những lời thì thầm. Việc nói với thế gian về Đấng Christ đòi hỏi sự rao giảng can đảm, công khai “trên mái nhà” (Ma-thi-ơ 10:27; Lu-ca

Nghiên Cứu Theo Tình Huống

Khi Lin tới học tại Hoa Kỳ, trường đại học chỉ định cho cô một gia đình để cô tới ở. Người sinh viên du học này đến thăm nhà của họ và đi nhóm lại, lúc đầu chỉ thấy các con của họ tham dự nhiều chương trình. Cuối cùng Lin bắt đầu đặt nhiều câu hỏi, và sau khi cầu nguyện nhiều, cô đã công khai xưng nhận Đấng Christ. Cô đã gửi email về cho các thành viên trong gia đình mình, nói về Đức Chúa Giê-su, nhưng cha mẹ cô không đề cập tới việc đó. Đất nước của Lin cho phép các Cơ-đốc nhân nhưng cấm làm chứng. Trên danh nghĩa, cha và mẹ của Lin thì theo một tôn giáo khác. Lin sẽ sớm trở về nhà. Bạn sẽ giúp Lin như thế nào để chuẩn bị cho sự chống đối?

12:2-3). Đến cuối cùng, cả thế giới sẽ vọng lại tin mừng về sự cứu rỗi (Khải Huyền 14:6-7).

Đức Chúa Giê-su ban lệnh cho các môn đồ Ngài đừng sợ hãi một lần nữa. Quyền lực của con người chấm hết bởi cái chết thuộc thể. Những kẻ áp bức sẽ mất quyền lực của họ cả khi họ giết người bị bắt bớ và khi chính họ chết đi. Trong khi con người không thể giết được tâm linh và linh hồn, quyền năng của Đức Chúa Trời là trường tồn, và sự đoán xét của Ngài sẽ dẫn đến sự hủy diệt đời đời. Các Cơ-đốc nhân phải kính sợ Đức Chúa Trời chứ không phải sợ con người (Ma-thi-ơ 10:28). Lần thứ ba Đấng Christ bảo các sứ đồ Ngài không được sợ hãi vì họ sống trong sự quan phòng của Đức Chúa Trời (10:31). Sau hết, Đức Chúa Trời đã chăm sóc cho một con chim sẻ mà người ta bán làm thức ăn cho người nghèo với giá một assarion, một số tiền nhỏ, bằng 1/16 đơ-ni-ê (10:29). Ngài đếm mọi sợi tóc (có lẽ khoảng 150,000) trên đầu mỗi người (10:30). Đức Chúa Trời biết chúng ta một cách tường tận, và yêu thương chúng ta cách vô biên (10:31).

Đức Chúa Giê-su giải thích điều mà Cơ-đốc nhân nên thực sự lo sợ. Cõi đời đời sẽ còn mãi mãi, nhưng trần gian chỉ tồn tại một thời gian ngắn. Nếu chúng ta xấu hổ vì cơ Đấng Christ trong đời này, Ngài sẽ xấu hổ vì chúng ta trong cõi đời đời. Nếu chúng ta chân thật với Đức Chúa Trời trong đời này, Ngài sẽ chân thật với chúng ta trong cõi đời đời (10:32-33).

Mối Hiểm Họa: Gia Đình Trên Hết—Lời Cảnh Báo: Cha Thiên Thượng—Lời Hứa: Phần Thưởng Đời Đời (10:34-42)

Cứ mỗi mùa hè, chiếc mini-van của tôi lại từ Waco chạy về Khu Cắm Trại Báp-tít Paisano nằm giữa Marfa và Alpine, băng qua nhiều dặm đường của miền Tây Texas trên freeway xuyên bang số 10. Tôi trông đợi được thấy khung cảnh xinh đẹp khi lái xe xuống dốc Đồi Sheffield nằm ở phía Tây Ozona. Nhưng trước khi tôi đi xuống, thì tôi phải đi lên. Nhiều tấm bảng

cảnh báo về các cơn gió thổi tạt ngang và những khúc cua nguy hiểm. Sau vài lần hầu như sắp bị thổi bay ra khỏi đường xa lộ trước đây, tôi chú ý tới những lời cảnh báo. Tất cần điều khiển tự hành, tôi nắm chặt lấy vô lăng và chạy chậm lại, hưởng về chỗ phần thưởng của mình, một khung cảnh tuyệt vời trong thế giới của Đức Chúa Trời.

Những bảng hiệu giao thông giúp các tài xế biết về những hiểm họa phía trước. Chúng cảnh báo phải chạy chậm lại, giữ tay lái và chú ý. Trên một phương diện, những bảng báo hiệu đó cũng có một lời hứa. Lái xe an toàn thì bạn sẽ tới được nơi mình muốn tới. Đức Chúa Giê-su nói cho các sứ đồ Ngài biết về những hiểm họa ở phía trước. Ngài cảnh báo họ, chỉ cho họ cách tránh những nguy hiểm đó. Và Ngài hứa ban phần thưởng đời đời cho những ai theo Ngài.

Là các Cơ-đốc nhân, chúng ta thường liên tưởng Đức Chúa Giê-su với sự bình an, vì Ngài ban sự bình an cho những người theo Ngài. Sau khi đọc Ma-thi-ơ 10:13 và biết rằng Đấng Christ ban sự tự do khỏi những xáo trộn bên trong lòng chúng ta, chúng ta thấy lời của Đức Chúa Giê-su khó hiểu khi Ngài phán, “Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế gian; ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem gươm giáo” (10:34). Vào lễ Giáng Sinh, chúng ta thường trích Lu-ca 2:14 như thể Lu-ca viết rằng, Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình an dưới đất, ân trách cho mọi người ở khắp mọi nơi, bất luận họ nghĩ gì, tin gì hay sống như thế nào. Nhưng thực ra câu Kinh Thánh đó nên dịch là, “Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, Bình an dưới đất, ân trách cho những người nào được ơn Ngài” (Lu-ca 2:14).

Thập giá của Đức Chúa Giê-su và lễ thật trong lời Đức Chúa Trời trở thành thanh gươm của Ngài, vốn tạo nên một vực thẳm giữa những người được ơn của Ngài (các Cơ-đốc nhân) và những người không được ơn của Ngài (những người không tin Chúa). Sự cứu rỗi tạo nên sự phân biệt giữa người tin và người không tin, giữa cha và con trai, giữa mẹ và con gái, giữa con dâu

và mẹ chồng, và giữa các thành viên trong một gia đình (xem Mi-chê 7:6). Những người từ các tôn giáo khác trở về với Cơ-đốc giáo thường trực tiếp kinh nghiệm sự chia rẽ trong gia đình. Nhưng đối với người tin, thanh gươm của Đấng Christ đem lại sự bình an bên trong và đời đời bất chấp những khó khăn bên ngoài.

Từ điều răn thứ năm trong Xuất 20:12 cho tới những lời khuyên giục của Phao-lô trong Ê-phê-sô 6:1-4 và I Ti-mô-thê 5:8, rõ ràng Kinh Thánh dạy về tầm quan trọng của gia đình. Từ trên thập tự giá, Đấng Christ đã dự liệu cho người sứ đồ Ngài yêu, là Giăng, chăm sóc mẹ của Ngài (Giăng 19:25-27). Có phải Đấng Christ đã nói ngược lại chính mình khi Ngài phán rằng những ai yêu “cha mẹ... con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta” (Ma-thi-ơ 10:37) hay không? Không, Đức Chúa Giê-su chỉ đơn giản giải thích rằng đối với một Cơ-đốc nhân thật, sự hiến thân cho gia đình không thể nào thỏa hiệp với sự hiến thân cho Ngài được. Trong thế giới của chúng ta, sự bất giam, đánh đập và cầm tù có thể ít khiến cho một người từ bỏ Đấng Christ hơn là sự từ bỏ và xa lánh của gia đình. Những cuộc cãi vã cay đắng nhất và đau đớn nhất là với những người chúng ta yêu thương.

Thế rồi Cứu Chúa nói một điều đầy ngạc nhiên khác khi Ngài đề cập đến thập tự giá. Hãy nhớ rằng Ngài chưa hề giải thích với các môn đồ Ngài về việc Ngài sẽ bị đóng đinh. Tuy nhiên, các môn đồ Ngài hẳn đã hiểu rõ về sự đóng đinh của người La-mã và thông lệ người bị kết án phải mang thập tự giá mình đi tới nơi hành hình. Trong câu nói, “Ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta,” Đấng Christ bảo các môn đồ Ngài phải bỏ qua một bên đời sống của họ mà theo Ngài (10:38). Kế đến Đức Chúa Giê-su lại nêu một nghịch biện cho những người nghe Ngài. Trớ trêu thay, các môn đồ Đấng Christ tìm được sự sống đời đời bằng cách sẵn sàng hy sinh chính mình họ trên trần gian này. Trái lại, những người đánh mất sự sống đời đời là những người cố gắng cứu sự sống của họ trên đất. Những ai hèn nhát chối bỏ Đấng Christ sẽ đánh mất sự sống của

họ đời đời trong khi những ai can đảm làm chứng sẽ sống đời đời (10:39).

Những lời kết thúc của Đấng Christ trong Ma-thi-ơ 10 lặp lại những lời Ngài nói trước đó trong Ma-thi-ơ 10:13-14. Đức Chúa Giê-su sai các sứ đồ của Ngài ra đi như những người đại diện Ngài. Đón nhận họ tức là đón nhận Ngài và Cha Ngài, là Đấng sai Ngài đến (10:14, 40). Những ai dự phần vào sứ mệnh của Đấng Christ sẽ trở nên một với Ngài. Phao-lô nói về điểm này trong Ga-la-ti 4:14, “Anh em... tiếp rước tôi như một vị thiên sứ của Đức Chúa Trời, thật như chính mình Đức Chúa Giê-su Christ.” Mối quan hệ của chúng ta với những người khác phản ánh mối tương giao của chúng ta với Đấng Christ. Các nhà tiên tri, những người công chính và “bọn nhỏ” (Ma-thi-ơ 10:42), các Cơ-đốc nhân khiêm nhường, mang theo với họ sự hiện diện và sứ điệp của Đấng Christ cùng với món quà tha thứ, cứu rỗi của Ngài. Phục vụ họ bằng tiền bạc, thời gian, tài năng, sức lực, hay ảnh hưởng có nghĩa là phục vụ Đức Chúa Trời (10:41-42). Sự phục vụ đó có phần thưởng của nó, như đã xảy đến cho Phê-lê và những người khác trong Hội Thánh đầu tiên (Rô-ma 16:1-2).

Mối Hiểm Họa: Sự Chống Đối—Lời Cảnh Báo: Cơ Hội—Lời Hứa: Phần Thưởng Dồi Dào

Người quản thủ thư viện trường trung học của tôi sống tới 101 tuổi. Khi tôi đọc lời cáo phó của Bà Jewel Shelton trong cuốn Eldorado (Texas) Success, tôi nhớ lại đời sống thành công của bà và hồi tưởng lại ảnh hưởng lớn lao từ đời sống đó. Bà đã mở rộng tâm trí tôi và gia thêm tri thức của tôi. Khi tôi học lớp bảy, bà chỉ cho tôi cuốn Familiar Quotations của John Bartlett, chia sẻ cuốn sách như một món quà quý giá. Cuốn sách đã mở ra cả một thế giới của những câu trích dẫn. Cụ thể là tôi vẫn còn nhớ Albert Einstein từng nói, “Trong mọi khó khăn đều có cơ hội.” Một tác giả vô danh viết rằng cánh cửa cơ hội treo trên đôi bản lề của sự chống đối.

Đức Chúa Giê-su cũng có những quan điểm tương tự trong Ma-thi-ơ 10. Đấng Christ cảnh báo các môn đồ của Ngài rằng sự chống đối tạo ra cho họ cơ hội để làm chứng cách can đảm và những ai trung tín, bền đỗ qua sự bắt bớ sẽ nhận được phần thưởng dồi dào của sự cứu rỗi và sự sống đời đời. Mặc dầu những lời này Đấng Christ nói cho các sứ đồ của Ngài thời đó, nhưng thời nay những lời đó vẫn còn áp dụng. Khi chúng ta dự phần vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su và nhận biết sự kêu gọi của Ngài, Đức Chúa Giê-su bảo đảm với chúng ta rằng Ngài sẽ hiện diện và giúp đỡ bất chấp sự chống đối.

Chúng ta sẽ lựa chọn điều gì? Chúng ta có để cho Đức Chúa Trời giúp đỡ chúng ta đi qua cánh cửa treo trên đôi bản lề của sự chống đối để bước vào căn phòng của cơ hội, hay chúng ta sẽ đóng cánh cửa ngăn chặn sự hiện diện đầy quyền năng của Đức Chúa Trời vận hành trong đời sống chúng ta?

Những Câu Ghi Nhớ

Bạn có bao giờ bị bắt bớ chưa?

Ở nhiều nơi trên thế giới ngày nay, các Cơ-đốc nhân thường bị tước quyền thừa kế, phân biệt đối xử và sát hại.

Đức Chúa Giê-su không bao giờ để cho các môn đồ Ngài quên đi cái giá phải trả hoặc phần thưởng của việc làm môn đồ Ngài.

Nếu chúng ta chịu thừa nhận, thì thấy rằng tất cả chúng ta đều sợ một điều gì đó.

Đức Chúa Giê-su giải thích điều mà Cơ-đốc nhân nên thực sự lo sợ.

Khi chúng ta dự phần vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su và nhận biết sự kêu gọi của Ngài, Đức Chúa Giê-su bảo đảm với chúng ta rằng Ngài sẽ hiện diện và giúp đỡ bất chấp sự chống đối.

Các Câu Hỏi

1. Làm thế nào để các Cơ-đốc nhân có thể “khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu” khi đối diện với sự chống đối (Ma-thi-ơ 10:16)?
2. Đức Chúa Giê-su có ý gì khi Ngài phán, “Ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta” (10:38)? Làm thế nào để chúng ta vác thập tự giá của Đấng Christ mà theo Ngài?
3. Những điều mà cá nhân bạn sợ hãi nhất là gì? Chúng có liên hệ như thế nào tới việc can đảm chứng đạo? Đấng Christ có thể giúp bạn như thế nào để vượt qua những nỗi sợ hãi đó?
4. Bạn sẽ chuẩn bị cho các em thiếu nhi, thanh niên và những người trưởng thành trong Hội Thánh của bạn như thế nào để họ biến sự chống đối đức tin của họ trở thành một cơ hội làm chứng?
5. Hội Thánh của bạn có thể làm gì để giúp đỡ các Cơ-đốc nhân ở khắp nơi trên thế giới đương đầu với sự chống đối và bất bở về niềm tin Cơ-đốc của họ?

Dạy Dễ Bằng Các Ví Dụ

Chương



Khi còn nhỏ, tôi rất thích ở với ông bà của mình, đặc biệt là khi có em gái của ông tôi, ông Barton, ghé thăm. Cha kể cho tôi nghe nhiều câu chuyện rất hay, nhưng những câu chuyện của bà Minnie Sue còn hay hơn nữa. Gail và tôi ngồi xích lại gần bà và lắng nghe kể chuyện. Chúng tôi thích nhất câu chuyện Tomboy Susie Jo, và chất giáo viên tiểu học trong bà cô của tôi lại luôn đan kết nhiều bài học vào những cuộc phiêu lưu của Susie Jo. Khi làm mẹ, tôi lại tiếp tục truyền thống Susie Jo, dùng nhân vật tóc đỏ, với khuôn mặt đầy tàn nhang để chuẩn bị Marshall, Michael, và Holly cho những kinh nghiệm mới và những mong đợi mới. Bọn trẻ lắng nghe và hiểu khi Susie Jo đối diện với những điểm yếu của mình và gặp kết cuộc phù hợp với mình.

Đức Chúa Giê-su là vị giáo sư và người kể chuyện bậc thầy. Ngài hiểu cách làm thế nào để sử dụng những phương tiện văn chương để giúp thính giả của Ngài nhớ các bài dạy của Ngài, khiến họ suy nghĩ và quyết định cách đáp ứng của họ. Ngài kết hợp sự so sánh, ẩn dụ, phóng dụ, các câu châm ngôn, chơi chữ, và cả thi ca vào những sự dạy dỗ của Ngài. Tuy nhiên, điều được ghi nhớ nhiều nhất về Đức Chúa Giê-su là các ví dụ. Một số người định nghĩa các ví dụ là những câu chuyện trên trần thế với những ý nghĩa thiêng liêng, nhưng nó còn hơn thế nữa. Các ví dụ tô vẽ những bức tranh không thể quên được vốn dạy về những bài học không thể phủ nhận được. Từ này bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp “para”, có nghĩa là bên cạnh. Vẫn bi bắt nguồn từ chữ Hy Lạp ballo, có nghĩa là ném hay thả và rất có thể là nguồn gốc của từ ball (trái banh) của chúng ta. Như thế, theo

nghĩa đen, ví dụ là một điều thuộc trần gian này được đặt nằm kế bên một điều gì đó thiêng liêng. Câu chuyện chỉ nhắm vào một điểm, và rất có thể nó đã xảy ra. Thế nhưng trọng tâm nhấn mạnh không phải ở điều đã xảy ra, bèn là ở sứ điệp truyền tải lúc cuối câu chuyện.

Ma-thi-ơ 13 ghi lại các ví dụ của Cứu Chúa chúng ta. Bài học đầu tiên của đơn vị này tập trung vào mục đích của việc Đức Chúa Giê-su dạy dỗ bằng các ví dụ và cụ thể là ví dụ về người gieo giống. Câu chuyện của Đấng Christ cho thấy rằng vụ mùa của Ngài thật trúng, chắc chắn, và vị trí của con người trong vụ mùa đó lệ thuộc vào phản ứng của từng cá nhân. Bài học thứ hai bao gồm những ví dụ về cỏ lùng, hạt cải và men. Trong các câu chuyện này, Đức Chúa Giê-su tập trung vào sự nhấn nại cần có để hoàn tất sứ mệnh của Ngài và đạt được những kết quả tích cực.

Có thể bạn đã nghe những câu chuyện này nhiều lần rồi. Tuy nhiên, mỗi lần chúng ta học về chúng, Đức Thánh Linh lại soi sáng cho chúng ta những ý tưởng mới. Thông qua chương này, tôi mời gọi bạn nhìn các ví dụ này thông qua đôi mắt của các môn đồ, từ góc nhìn của Hội Thánh đầu tiên, và từ góc nhìn của chúng ta trong sứ mệnh của Đấng Christ ngày nay.

Chương III

Dạy Dỗ Bằng Các Ví Dụ

Bài 8: Khi Mùa Gặt Đến

Ma-thi-ơ 13:1-23

Bài 9: Người Có Nhẫn Nại Không?

Ma-thi-ơ 13:24-43

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 13:1-23

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 13:1-23

Trọng Tâm Bài Học

Mùa gặt của sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su là chắc chắn và rất trúng, và đáp ứng của con người trước Đức Chúa Giê-su sẽ quyết định vị trí của họ trong mùa gặt đó.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Trên thế giới, điều gì sẽ xảy đến cho sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su?

Mục Đích Bài Học

Xem xét vị trí và đáp ứng của tôi trước chiến thắng chắc chắn của sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su.

Bài 8

Khi Mùa Gặt Đến

Đại Ý Bài Học

Ví dụ về người gieo giống mô tả trách nhiệm cá nhân trong bốn phản ứng trước Đức Chúa Giê-su, khác nhau giữa sự tuyệt đối chối bỏ và sự tận hiến thật, dẫn đến việc dự phần vào mùa gặt thật trúng của Đấng Christ.

Nhiều người xem chồng tôi, John, là một nhân viên kế toán trầm tính vào ban ngày, nhưng sau năm giờ chiều, anh là một phóng viên thể thao cho tờ Associated Press, và là một nhà văn viết truyện cho các tạp chí Cơ-đốc. Tôi phải thừa nhận mình có chút ghen tị khi anh phỏng vấn những nhân vật thể thao cấp chuyên nghiệp và cấp trung học, những nhạc sĩ nổi tiếng và các tác giả. John biết rằng để hiểu được người khác, anh cần phải biết trình độ học vấn, hoàn cảnh và tiểu sử cá nhân của họ. Chỉ khi đó thì anh mới có thể trình bày cho các độc giả của mình những ý tưởng sâu xa đầy ý nghĩa. Để hiểu bài giảng thứ ba của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 13 cũng đòi hỏi chúng ta trước hết phải nhìn vào bối cảnh.

Bối Cảnh (13:1-2)

Nhiều đám đông đi theo Đức Chúa Giê-su vì các phép lạ Ngài làm và thẩm quyền của Ngài. Ngài dạy về một lối sống mới trong bài giảng đầu tiên của mình, mà chúng ta gọi là Bài Giảng Trên Núi (đơn vị một, Ma-thi-ơ 5—7). Trong bài giảng thứ hai của Đức Chúa Giê-su, ghi lại trong Ma-thi-ơ 10, Ngài kêu gọi mười hai môn đồ và hướng dẫn họ trở thành các sứ đồ làm công tác truyền giáo cho Ngài (đơn vị hai). Trong Ma-thi-ơ 11—12, Đức Chúa Giê-su tiếp tục đi khắp xứ Ga-li-lê dạy dỗ và giảng đạo, nhưng những người lãnh đạo tôn giáo và những người khác trong thế hệ của họ đã nghi ngờ về thẩm quyền của Ngài. Giảng Báp-tít, lúc đó đang bị cầm tù, đã sai các môn đồ mình đi hỏi xem liệu Đức Chúa Giê-su có thật là Đấng Mê-si-a hay không, tạo cho Đức Chúa Giê-su cơ hội để nói với các đám đông về sự lãnh đạo của họ trước Giảng (Ma-thi-ơ 11:2-19).

Cứu Chúa đã công bố sự đoán phạt việc các thành phố Cô-ra-xin, Bết-sai-đa và Ca-bê-na-um, nơi Ngài đã làm các phép lạ (11:20-24). Kinh Thánh không ghi nhận điều gì đã xảy ra tại Cô-ra-xin (xem Giảng 20:30). Đức Chúa Giê-su đã chữa lành người mù tại Bết-sai-đa (Mác 8:22-26). Tại Ca-bê-na-um, Đức

Ma-thi-ơ 13:1-15

1Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nhà, ngồi bên mé biển.
2Đoàn dân nhóm họp xung quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ.
3Ngài dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ.

Ngài phán như vậy: Có người gieo giống đi ra dặng gieo. 4Khi đang gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. 5Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; 6song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. 7Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. 8Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hạt ra được một trăm, hoặc một hạt sáu chục, hoặc một hạt ba chục. 9Ai có tai, hãy nghe!

10Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: Sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? 11Ngài đáp rằng: Bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mầu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. 12Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. 13Vậy nên ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. 14Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng:

Các người sẽ lóng tai nghe, mà chẳng hiểu chi;

Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi.

15Vì lòng dân này đã cứng cõi;

Đã làm cho nặng tai

Và nhắm mắt mình lại,

E khi mắt mình thấy được,

Tai mình nghe được,

Lòng mình hiểu được,

Họ tự hối cải lại,

Và ta chữa họ được lành chẳng.

Chúa Giê-su đã đuổi các tà linh và chữa lành cho bà gia Phi-e-rô

Ma-thi-ơ 13:16-23

*16*Nhưng phước cho mắt các người vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! *17*Quả thật, ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe.

*18*Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. *19*Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp đi điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. *20*Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; *21*song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. *22*Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. *23*Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục.

cùng với nhiều người khác (Mác 1:21—2:12).

Sau khi Đức Chúa Giê-su công bố sự đoán phạt các thành phố này, Ngài cầu nguyện và kêu gọi những người nghe Ngài đi theo Ngài (Ma-thi-ơ 11:25-30). Ba câu cuối chương này ghi lại lời mời gọi của Đức Chúa Giê-su, “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ” (11:28).

Sự chống đối gia tăng, như những gì thể hiện trong cuộc xung đột giữa Đấng Christ và những người Pha-ri-si về ngày Sa-bát (12:1-13). Khi các môn đồ đang đi ngang qua một cánh đồng, họ bứt bông lúa mì, chà vỏ và ăn hạt ở trong (12:1). Dù rằng việc làm của các môn đồ có vẻ như được cho phép vì họ không dùng lưỡi hái như mô tả trong Phục Truyền 23:25, một số người Pha-ri-si vẫn thấy khó chịu. Khi Đức Chúa Giê-su vào nhà hội, những người lãnh đạo tôn giáo chất vấn Ngài, cuối cùng là

việc Ngài chữa lành một người teo tay (12:9-13). Từ những cuộc chạm trán này, những người Pha-ri-si lên kế hoạch giết Chúa (12:14). Sự tranh luận tiếp tục bàn đến thẩm quyền của Đức Chúa Giê-su và quyền năng chữa bệnh cũng như đuổi quỷ của Ngài (12:22-45). Cuối cùng, Cứu Chúa khẳng định gia đình thật của Ngài là những ai “làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời” (12:50).

Khi Chúa Giê-su rời khỏi căn nhà chỗ Ngài nói chuyện với đám đông, dân sự đi theo Ngài ra phía bờ biển (13:1). Khi dân sự ép lại gần, Đức Chúa Giê-su bước lên một chiếc thuyền và đẩy ra xa một chút để đám đông có thể nhìn thấy và nghe bài giảng thứ ba của Ngài từ trên bờ biển (13:2).

Câu Chuyện (13:3-9)

Quy luật chuẩn bị một bài nói chuyện mà vị giáo sư truyền thông tôi thích nhất tại đại học Baylor nhấn mạnh nhiều nhất là, “Phải biết thính giả của bạn. Hãy chuẩn bị cho họ, và nói trực tiếp với họ.” Một tín hữu trung kiên có hiểu biết Kinh Thánh, bà Thelma Capp, thường dùng các ví dụ Kinh Thánh trong lớp học. Bà mô tả Đức Chúa Giê-su không chỉ là Thầy, mà còn là bậc thầy hiểu rõ và đụng chạm tới thính giả của Ngài.

Sau khi xung đột với những người lãnh đạo tôn giáo, Đức Chúa Giê-su bắt đầu nói nhiều hơn với một nhóm thính giả khác, mười hai môn đồ của Ngài và những người khác quan tâm tới lễ thật Ngài. Trong bối cảnh mới này, chúng ta thấy lần đầu tiên đề cập đến việc Đức Chúa Giê-su dùng các ví dụ (13:3). Vì một ví dụ có thể có nghĩa bóng hoặc có những yếu tố ẩn dụ, lối dạy này thường có một điểm chính và có thể có vài điểm phụ. Người nói lấy một hình ảnh ẩn dụ hoặc so sánh để nhớ từ đời sống hằng ngày, gợi thích thú cho những người nghe bằng chính ngôn ngữ sống động của nó. Những lời nói này để lại một mối ngờ vực nào đó đòi hỏi những người nghe phải giải thích và suy nghĩ theo những cách mới. Các ví dụ khai sáng và đòi hỏi một đáp ứng.

Đức Chúa Giê-su chọn một đề tài phổ biến thuộc nghề nông cho ví dụ đầu tiên của Ngài. Các đám đồng có thể đã nhìn thấy những người nông dân đang làm việc trên đồng từ chỗ của họ. Những người nông dân trong thời Kinh Thánh dùng những phương pháp khác xa với nền nông nghiệp Hoa Kỳ vào thế kỷ hai mươi mốt này. Thay vì cày trước, rồi gieo hạt sau, họ lại rải hạt trước, rồi mới cày đất. Ở một số nơi trên thế giới, nhiều nông dân vẫn còn dùng phương pháp này. Trong câu chuyện của Ngài, Chúa Giê-su kể lại điều gì đã xảy ra cho các hạt giống. Một số hạt giống rơi trên những bờ ruộng chạy xung quanh hoặc xuyên qua cánh đồng. Những con chim đến ăn các hạt giống đó trước khi chúng kịp nảy mầm (12:4). Những hạt giống khác thì rơi vào nơi đất mỏng phủ trên nền đá. Chúng mọc lên nhanh chóng, nhưng cũng héo tàn rất nhanh vì mặt trời thì nóng mà chúng lại không có rễ cắm sâu vào đất có ẩm độ cao và giàu dinh dưỡng (12:5-6). Một ít hạt giống, có lẽ rơi vào các góc của cánh đồng, phải chen chân giữa cỏ và gai góc, khiến cho cây non bị nghẹt

Những Cách Kinh Thánh Sử Dụng Các Phương Tiện Văn Học

Không chỉ có Đức Chúa Giê-su sử dụng ví dụ như một phương tiện giảng dạy, Ngài và nhiều tác giả Kinh Thánh khác đã sử dụng cách hiệu quả những phương tiện văn học khác trong Kinh Thánh.

- ***Phép Ngoa Du***—sự phóng đại nhằm để hiểu theo nghĩa hình bóng hơn là nghĩa đen. Ví dụ: “Còn nếu mắt người làm cho người phạm tội, hãy móc nó đi...” (Mác 9:47a).
- ***Phép Ẩn Du***—sự so sánh mà không dùng những từ giống như hoặc như là. Ví dụ: “Ta là gốc nho; các người là nhánh...” (Giăng 15:5).
- ***Phép So Sánh***—sự so sánh dùng những từ giống như hoặc như là. Ví dụ: “Nước thiên đàng giống như của bầu chôn trong một đám ruộng kia...” (Ma-thi-ơ 13:44a).
- ***Câu Châm Ngôn***—một câu nói ngắn, đầy ý nghĩa. Ví dụ: “Người hãy yêu kẻ lân cận như mình” (22:39).
- ***Thi Ca***—các câu có vần. Ví dụ: “Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình an dưới đất, ân trạch cho loài người” (Lu-ca 2:14).

ngòi (12:7). Nhưng một số hạt giống tìm được đất tốt, đâm chồi, phát triển, và sản sinh một vụ mùa “một hạt ra được một trăm, hoặc một hạt sáu chục, hoặc một hạt ba chục” (13:8).

Đối với các thính giả của Đức Chúa Giê-su, một vụ mùa như thế có vẻ rất lạ thường. Nhiều người không đồng ý về năng suất trung bình của hạt giống trong vụ mùa thế kỷ thứ nhất, thường đưa ra tỷ lệ từ 4:1 đến 10:1. Tuy nhiên, hầu hết cho rằng 25:1 là tốt. Ví dụ của Đấng Christ nói đến một vụ mùa gấp 100, 60 hoặc 30 lần số hạt giống được gieo có vẻ phi thường. Cũng vậy, khi Chúa tạo ấn tượng với đám đông bằng những tỷ lệ như thế, Ngài gợi cho họ nhiều điều phải suy nghĩ. Ngài đặt trách nhiệm phải hiểu ví dụ cách rõ ràng trên vai người nghe, “Ai có tai, hãy nghe” (13:9). Đức Chúa Trời ban đôi tai, nhưng nghe, lắng nghe và hiểu không phải là trách nhiệm của Ngài. Đó là trách nhiệm của chúng ta.

Điều Mầu Nhiệm (13:10-17)

Trong suốt ba năm đầu ở trường trung học, cô Catherine Hill dạy tôi các môn tiếng Anh. Nhiều học sinh thấy Cô Hill khó tính và đòi hỏi khắt khe. Tỉ mỉ có lẽ là từ thích hợp hơn. Lớp học của tôi rất thích cô, và cô cũng thích chúng tôi, có lẽ vì lớp chúng tôi trội hơn hẳn trong lớp học thay vì ngoài sân diễn kịch. Một dịp lễ Halloween nọ, cô mời chúng tôi tới thăm ngôi nhà hai tầng đầy ấn tượng, là nơi cô và em của cô sống. Khi vừa bước vào, Cô Hill chỉ cho chúng tôi thấy chỗ mà đối với chúng tôi giống như một nơi bí mật. Nhưng trong những năm đó, cô đã chia sẻ những bí mật còn quý hơn nữa. Các môn cô dạy tạo một nền tảng vững chắc cho các môn tiếng Anh sau này. Cô dạy chúng tôi thứ ngôn ngữ phù hợp và cách đọc những câu chuyện trong bối cảnh lịch sử. Cô Hill giúp chúng tôi hiểu các phương tiện văn chương và giải nghĩa văn học. Cô trả lời các câu hỏi cách nhẫn nại, nhưng hầu hết là giúp chúng tôi tìm câu trả lời cho chính mình.

Đức Chúa Giê-su cũng đã làm điều đó. Các môn đồ biết về các ví dụ trong Kinh Thánh Cựu Ước. Chắc chắn họ nhớ ví dụ Na-than kể cho Đa-vít về người giàu có nhiều chiên và người nghèo chỉ có một con chiên (II Sa-mu-ên 12:1-15). Dầu vậy, họ đã hỏi Đức Chúa Giê-su (13:10), “Sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng dân chúng vậy?” Các sứ đồ dường như cảm thấy rằng nhiều người trong đám đông không hiểu ý nghĩa của ví dụ.

Đức Chúa Giê-su giải thích rằng những bí mật hay sự mầu nhiệm về vương quốc của Ngài phải được bày tỏ chứ không được dạy cho. Con người không khám phá Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời bày tỏ chính mình Ngài cho con người. Các ví dụ phân tách những người tận hiến và những người không tận hiến. Sự tận hiến của một môn đồ dẫn đến sự hiểu biết. Khả năng hiểu biết được ban cho những ai mở lòng và trí họ ra trước lẽ thật (13:11). Những ai dù chỉ có chút xíu năng lực vẫn có thể nhận được sự hiểu biết dồi dào, trong khi những người không chịu mở lòng họ ra trước Đức Chúa Trời trở nên thậm chí còn ngu đần thuộc linh nhiều hơn nữa (13:12).

Dù rằng việc mất đi một chút hiểu biết dường như không công bằng, các lĩnh vực khác trong cuộc sống cũng giống như vậy. Các cơ không sử dụng sẽ bị teo đi. Các kỹ năng âm nhạc trở nên chai cùn nếu không có luyện tập, và cuối cùng sẽ biến mất. Phúc Âm Lu-ca ghi lại rằng, “Hãy coi chừng về cách các người

Nghiên Cứu Theo Tình Huống

Kate và Jim thường ghé thăm hai người hàng xóm của mình là Sandra và Joe khi làm việc ngoài trời. Họ cũng đã mời hai người bạn này sang nấu ăn chung, uống cà phê và ăn tráng miệng. Sandra và Joe cũng đáp lại. Đã nhiều lần Kate và Jim cố đổi đề tài nói chuyện về những vấn đề thuộc linh; hai người hàng xóm đã dự hoạt cảnh Giáng Sinh và Phục Sinh với họ. Tuy nhiên, mỗi khi cả bốn người nói đến Đấng Christ, thì cứ như đó là lần đầu tiên. Sandra và Joe dường như chẳng nhớ bất cứ điều gì mà họ đã thảo luận trước đó. Kate và Jim nên phản ứng như thế nào?

nghe” ngay trước câu “vì kẻ đã có, sẽ cho thêm; kẻ không có, sẽ cất lấy sự họ tưởng mình có” (Lu-ca 8:18). Đức Chúa Trời không đóng những con mắt lại, bịt đôi tai hoặc làm cứng tấm lòng. Chúng ta làm điều đó cho chính mình. Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật của Ngài cho chúng ta khi chúng ta vâng phục. Những ai ở bên ngoài nước thiên đàng nhìn thấy Đức Chúa Giê-su nhưng không thấy Ngài là ai. Họ lắng nghe những lời của Ngài bằng tâm trí của mình, nhưng không lắng nghe bằng tấm lòng của họ (Ma-thi-ơ 13:13).

Phải chăng Đức Chúa Trời cố ý chọn một số người để cho họ hiểu và một số người để họ không hiểu? Không phải vậy, Đức Chúa Trời phán với tất cả mọi người và cho họ có sự tự do đáp ứng. Trong Ma-thi-ơ 13:14-15, Đấng Christ trích dẫn lời tiên tri trong Ê-sai 6:9-10. Vì cơ lòng con người chống nghịch cùng Đức Chúa Trời, họ có thể nghe nhưng không hiểu và thấy nhưng không thấu. Đức Chúa Giê-su ban sự sáng của lẽ thật, nhưng càng gần sự sáng bao nhiêu, họ lại càng khép chặt đôi mắt mình bấy nhiêu. Đấng Christ sẽ chữa lành cho họ nếu họ mở mắt, mở tai và mở lòng mình ra cho Ngài.

Đức Chúa Giê-su nói với các môn đồ rằng họ được phước. Họ đã chọn đi theo Đấng Christ. Bởi phản ứng của cá nhân họ, họ đã mở mắt, mở tai, và mở lòng mình ra trước sự điệp của Ngài. Kể từ lời hứa về Đấng Mê-si-a, nhiều người công bình đã khao khát nhìn thấy Đức Chúa Giê-su, nhưng đã không sống đủ lâu (13:16-17). Các môn đồ quả thật được đặc ân lớn lao khi được ở với Ngài.

Người Gieo Giống, Hạt Giống Và Đất (13:18-23)

Khi còn là một bé gái, tôi thường chơi trò trốn tìm trong vườn nhà ông bà tôi. Ông bà tôi trồng cà chua, bí, mướp tây, khoai tây, và đậu phụng cùng với những cây dưa mà tôi thích nhất. Khi chúng tôi ném một trái dưa hấu đặc biệt ngọt, bà bảo chúng tôi lau khô và cất các hạt dưa lại để năm sau sẽ trồng.

Không phải tất cả các hạt giống đều lớn lên, nhưng một số hạt đã phát triển.

Trong ví dụ về người gieo giống trong Ma-thi-ơ 13, người nông dân có một cánh đồng lớn thay vì chỉ một mảnh vườn nhỏ, và ông ta không gieo từng hạt một. Ông rải hạt ra khắp nơi. Khi giải thích ví dụ này, Đức Chúa Giê-su nói rằng hạt giống là “đạo nước thiên đàng,” và đất tượng trưng cho những người nghe lời của Đức Chúa Trời (13:18-23). Đức Chúa Trời gửi sứ điệp của Ngài đi cho tất cả mọi người nghe giống như người gieo giống rải hạt giống khắp nơi trên đất. Đức Chúa Trời gieo cùng một hạt giống ở khắp mọi nơi. Tuy nhiên, những phản ứng trước hạt giống sứ điệp của Ngài lại khác nhau, giống như những phản ứng khác nhau của hạt giống trong ví dụ này vậy.

Cũng như hạt giống được gieo trên con đường cứng sỏi bị chim đến ăn, Sa-tan cướp hạt giống ra khỏi những ai có tấm lòng cứng sỏi, và khước từ sứ điệp của Đức Chúa Trời (13:19). Kay, một người bạn giáo sĩ ở tại Châu Á, kể rằng cô đã thấy Sa-tan cướp hạt giống đạo ra khỏi những con người trẻ ở đó như thế nào khi họ bắt đầu mở lòng mình ra cho Đức Chúa Trời, họ vốn là những người đã từng bị cha mẹ đem dâng cho “các thần” khác lúc họ mới chào đời.

Giống như hạt giống gieo trong nơi đầy đá sỏi, với lớp đất mỏng, chỉ mọc được một thời gian ngắn, một số người vui vẻ tiếp nhận sứ điệp của Đức Chúa Trời. Nhưng sự tiếp nhận giả tạo này không tồn tại lâu dài (13:20-21). Kay thấy rằng có nhiều người nghe Kinh Thánh và nói họ tiếp nhận Đấng Christ nhưng rồi lại lui đi trước sự chống đối của gia đình và bạn bè.

Rồi thì thế gian với sự lừa dối và giàu có của nó lại trở nên quan trọng hơn Đấng Christ, khiến cho Phúc Âm bị nghẹt ngòi (13:22). Kay cũng thấy có những phản ứng tương tự như vậy trong xã hội mà cô phục vụ. Sự giàu có và địa vị làm cho nghẹt ngòi Phúc Âm khi mà việc lựa chọn Đấng Christ có nghĩa là mất đi nguồn lợi thu nhập hoặc địa vị trong xã hội.

Cuối cùng, giống như hạt giống được gieo nơi đất tốt, một số người tiếp nhận Đức Chúa Trời với lòng tận hiến thật sự trước sự điệp được công bố và chính họ cũng công bố sự điệp, sản sinh ra một vụ mùa hết sức dồi dào, “một hột ra một trăm, hột khác sáu chục, hột khác ba chục” (13:23). Tại nơi Kay sống, một tâm tín hữu tận hiến luôn sốt sắng chia sẻ, gieo những hạt giống vào những tấm lòng và những đời sống khác.

Sự Thành Công

Người giáo viên môn lịch sử thế giới tại trường trung học của con gái chúng tôi, Holly, yêu cầu mỗi học sinh làm một tờ báo tin tức từ một giai đoạn lịch sử cụ thể nào đó. Viết mục rao vặt, các bài báo quốc tế và trong nước, viết các tiêu đề tỏ ra không khó lắm. Nhiệm vụ khó khăn nhất là đặt tên cho tờ báo. Cuối cùng con gái tôi chọn cái tên The Medieval Messenger. Nhiều năm qua, tôi cứ thắc mắc không biết vì sao ai đó lại đặt cho tờ báo tin tức hằng tuần tại thành phố nhỏ bé của tôi cái tên là The Eldorado Success. Nhưng tôi vui vì họ chọn cái tên đó, bởi lẽ thành công không thể đo lường bằng kích cỡ hay sự phổ biến nhưng là ở trong tấm lòng.

Đức Chúa Giê-su không hề đo lường thành công của Ngài trên trần gian này bằng những con số hay sự nổi tiếng, nhưng bằng những tấm lòng của những người theo Ngài. Bất chấp những phản ứng khác nhau và cả sự chống đối Phúc Âm, nước thiên đàng sẽ thành công. Các môn đồ đồng đi với Đức Chúa Giê-su cần phải hiểu về sự vĩ đại của vương quốc trong tương lai. Họ bắt đầu nhìn thấy sự chống đối từ những người Pha-ri-si và những người lãnh đạo tôn giáo. Những đám đông không kiên định thường chạy theo các phép lạ. Họ tìm kiếm những điều lạ thường. Các môn đồ không thể trông mong nơi con người để ủng hộ cho Cứu Chúa của họ. Họ cần sự bảo đảm về chiến thắng cuối cùng của Đức Chúa Giê-su.

Các Cơ-đốc nhân thế kỷ thứ nhất, mà Ma-thi-ơ viết bức thư này cho, cũng cần có sự bảo đảm về sự vĩ đại trong tương lai của vương quốc Đức Chúa Trời. Họ đã đối diện sự bắt bớ. Nhiều người đi hết nơi này đến nơi khác để tránh sự bắt bớ. Tòa Công Luận đã ném đá Ê-tiên vì tội phạm thượng do ông theo Đấng Christ và làm chứng về Ngài (Công Vụ 6:8—7:60). Vào ngày Ê-tiên tuân đạo, "...Hội thánh ở thành Giê-ru-sa-lem gặp cơn bắt bớ dữ tợn; trừ ra các sứ đồ, còn hết thảy tín đồ đều phải chạy tan lạc trong các miền Giu-đê và xứ Sa-ma-ri. Dầu vậy, có mấy người tin kính chôn xác Ê-tiên và than khóc người quá bội" (Công Vụ 8:1-2).

Dù rằng thời nay chúng ta không phải đối diện với cùng một sự chống đối mà các sứ đồ của Đấng Christ hoặc Hội Thánh đầu tiên đã đối diện, chúng ta vẫn cần có sự bảo đảm về sự vĩ đại trong tương lai của vương quốc Đức Chúa Trời. Sự chống đối mà chúng ta đối diện xuất hiện cách tinh vi hơn dưới những hình thức của công việc và chủ nghĩa vật chất. Những hạt giống không kết quả được gieo vào lòng của những người Mỹ thế kỷ thứ hai mươi mốt dường như giống với những hạt giống rơi phải chôn gai góc, bị nghẹt ngòi bởi những của cải vật chất và những điều không quan trọng.

Ví dụ về người gieo giống cho thấy rằng quyết định đi theo và làm chứng về Đấng Christ là một đáp ứng cá nhân. Chỉ có mỗi cá nhân, giống như mỗi sứ đồ, mới có thể mở mắt, mở tai và mở lòng mình ra trước nước thiên đàng.

Bạn có đang ở trên cùng chiếc thuyền với các môn đồ, là những người thấy, nghe và hiểu các ví dụ của Đức Chúa Giê-su không? Hay bạn đang ở trên bờ biển với đám đông, là những người mà có thể một ngày nào đó sẽ tin, nhưng chưa quyết định trở thành các môn đồ? Bạn có đánh giá cao món quà cứu rỗi mà bạn đã nhận từ nơi Đức Chúa Trời không? Nếu có, bạn có nói lại sứ điệp của Đức Chúa Giê-su cho những người khác không? Bạn có chia sẻ câu chuyện của Ngài và dự phần tạo nên một vụ mùa

kết quả (13:23), “một hột ra một trăm, hột khác sáu chục, hột khác ba chục” hay không?

Những Câu Ghi Nhớ

Những ai dù chỉ có chút xíu năng lực vẫn có thể nhận được sự hiểu biết dồi dào, trong khi những người không chịu mở lòng họ ra trước Đức Chúa Trời trở nên thậm chí còn ngu đần thuộc linh nhiều hơn nữa (13:12).

...Đức Chúa Trời phán với tất cả mọi người và cho họ có sự tự do đáp ứng.

Cũng như hạt giống được gieo trên con đường cứng sỏi bị chim đến ăn, Sa-tan cướp hạt giống ra khỏi những ai có tấm lòng cứng sỏi, và khước từ sứ điệp của Đức Chúa Trời (13:19).

Giống như hạt giống gieo trong nơi đầy đá sỏi, với lớp đất mỏng... một số người vui vẻ tiếp nhận sứ điệp của Đức Chúa Trời. Nhưng sự tiếp nhận giả tạo này không tồn tại lâu dài (13:20-21).

Giống như hạt giống gieo vào nơi gai góc... một số người tiếp nhận sứ điệp của Đức Chúa Trời, nhưng không có sự tận hiến lâu dài.

...Giống như hạt giống được gieo nơi đất tốt, một số người tiếp nhận Đức Chúa Trời với lòng tận hiến thật sự trước sứ điệp được công bố...

Bất chấp những phản ứng khác nhau và cả sự chống đối Phúc Âm, nước thiên đàng sẽ thành công.

Các Câu Hỏi

1. Theo bạn, vì sao những người Pha-ri-si và những người lãnh đạo tôn giáo khác đã loại bỏ Đức Chúa Giê-su?
2. Con người ngày nay khước từ sứ điệp của Đấng Christ với những lý do gì?
3. Theo bạn, vì sao Đức Chúa Giê-su phán (13:11), “Bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mầu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết”?
4. Bạn sẽ nói gì với một người tin rằng Đức Chúa Trời đã lựa chọn phản ứng của một cá nhân đối với Ngài hoặc câu Đức Chúa Giê-su nói, “Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa” (13:12) có vẻ không công bằng?
5. Việc Đức Chúa Giê-su dạy dỗ bằng các ví dụ phân tách những người tận hiến và những người không tận hiến như thế nào?

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 13:24-43

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 13:24-43

Trọng Tâm Bài Học

Khi chúng ta dự phần vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su, chúng ta hãy học biết nhẫn nại và tập trung vào sự hoàn thành cuối cùng của nó, như chính Đức Chúa Trời vậy.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Chúng ta nên làm gì khi mọi sự không diễn ra đúng như và đúng khi chúng ta muốn?

Mục Đích Bài Học

Xác định những lĩnh vực trong đời sống tôi cần phải có sự nhẫn nại và tập trung vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su hầu đem lại những kết quả tích cực.

Bài 9

Người Có Nhẫn Nại Không?

Đại Ý Bài Học

Trong các ví dụ về cỏ lùng, hạt cải và men, Đức Chúa Giê-su tập trung vào sự nhẫn nại—sự chờ đợi cần thiết để phân tách những môn đồ thật với những môn đồ giả tạo và thời gian cần có cho sự tăng trưởng của vương quốc.

Bạn có thấy mạch mình đập nhanh vào lần thứ hai bạn phải ngồi đợi đèn đỏ không? Những người tài xế chậm chạp có khiến bạn cảm thấy khó chịu không? Bạn có chọn hàng ngắn nhất trong cửa hàng bằng cách đếm số người đứng trước bạn và số vật dụng họ mua hay không? Bạn có nhìn đồng hồ mình liên tục hay không? Bạn có nôn đến ngày hẹn không? Tin nhắn, “Xin hãy giữ máy, cuộc gọi của bạn sẽ được trả lời theo thứ tự đã nhận, thời gian chờ đợi khoảng mười tám phút,” có làm bạn phát cáu không? Nếu có như vậy, bạn giống như hầu hết những người Mỹ khác. Chúng ta thích tất cả mọi việc ngoại trừ việc chờ đợi, và hiển nhiên chúng ta không kể sự kiên nhẫn là một phẩm hạnh.

Tuy nhiên, chúng ta có thể xem sự nhẫn nại là một trong những đức hạnh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẵn sàng chờ đợi, tập trung vào sự hoàn thành cuối cùng sứ mệnh của Ngài.

Kiên Nhẫn: Sự Chờ Đợi Sẽ Đến

Các môn đồ của Đức Chúa Giê-su và những Cơ-đốc nhân đầu tiên hẳn gặp nhiều khó khăn với việc chờ đợi. Ba trong số bốn ví dụ đầu tiên trong sách Ma-thi-ơ minh chứng giá trị của sự kiên nhẫn. Cũng như trong các ví dụ khác, Đấng Christ đưa những tình huống trên trần thế ra bên cạnh những ý nghĩa thiêng liêng. Những trường hợp thực tiễn có thể đã xảy ra, nhưng cũng có thể không. Trọng tâm của câu chuyện không phải là chính câu chuyện bèn là sứ điệp. Nói cách khác, trọng tâm vẫn là trọng tâm.

Hãy nhớ rằng Ma-thi-ơ 13 là bài giảng thứ ba của Đức Chúa Giê-su. Ngài trình bày bài giảng thứ nhất trong Bài Giảng Trên Núi (đơn vị một, Ma-thi-ơ 5—7). Đấng Christ kêu gọi mười hai môn đồ Ngài và hướng dẫn họ trở thành những sứ đồ với một sứ mệnh trong bài giảng thứ hai (đơn vị hai, Ma-thi-ơ 10). Trong khoảng thời gian giữa bài giảng thứ hai và thứ ba, Chúa Giê-su

Ma-thi-ơ 13:24-35

24Đức Chúa Jêsus phán ví dụ khác cùng chúng rằng: Nước thiên đàng giống như người kia gieo giống tốt trong ruộng mình.

25Nhưng đương khi người ta ngủ, thì kẻ thù chủ ruộng liền đến, gieo cỏ lùng vào trong lúa mì, rồi đi. 26Đến khi lúa mì lớn lên, và trở bông, thì cỏ lùng cũng lòi ra. 27Các đầy tớ của chủ nhà bèn đến thưa rằng: Thưa chủ, chủ không gieo giống tốt trong ruộng chủ sao? Vậy thì cỏ lùng bởi đâu mà ra? 28Chủ đáp rằng: Ấy là một kẻ thù đã làm điều đó. Các đầy tớ thưa rằng: Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ cỏ đó chăng? 29Chủ rằng: Chẳng nên, e khi nhổ cỏ lùng, hoặc các người nhổ lộn lúa mì đi chăng. 30Hãy để cho cả hai thứ cùng lớn lên cho đến mùa gặt; đến mùa gặt, ta sẽ dặn con gặt rằng: Trước hết hãy nhổ cỏ lùng, bỏ lại từng bó mà đốt đi; song hãy thu trữ lúa mì vào kho ta.

31Ngài lấy ví dụ khác mà phán rằng: Nước thiên đàng giống như một hạt cải mà người kia lấy gieo trong ruộng mình; 32hạt ấy thật nhỏ hơn cả các giống khác, song khi đã mọc lên, thì lớn hơn các thứ rau, và trở nên cây cối, cho đến nỗi chim trời tới làm ổ trên nhánh nó được.

33Ngài lấy ví dụ khác nữa mà phán rằng: Nước thiên đàng giống như men mà người đàn bà kia lấy trộn vào trong ba đấu bột, cho đến chừng nào bột dậy cả lên.

34Đức Chúa Jêsus lấy lời ví dụ mà phán những điều đó cùng đoàn dân, Ngài chẳng phán điều gì cùng họ mà không dùng lời ví dụ, 35để được ứng nghiệm lời đấng tiên tri rằng:

Ta sẽ mở miệng ra mà nói lời ví dụ,

Ta sẽ rao bảo những điều kín nhiệm từ khi dựng nên trời đất.

đi khắp Ga-li-lê dạy dỗ, giảng đạo và chữa bệnh (Ma-thi-ơ 11—12). Bài Học 8 giải thích ngắn về bối cảnh cho bài giảng thứ ba của Đức Chúa Giê-su khi Ngài thấy sự chống đối đang gia tăng đối với chức vụ của Ngài và quay sang dạy dỗ nhiều hơn cho các đám đông, các môn đồ đã được chọn, và những người nào có thể phân biệt lẽ thật của lời Ngài.

Ma-thi-ơ 13:36-43

36Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus cho chúng về, rồi vào nhà; môn đồ đến gần mà hỏi Ngài rằng: Xin thầy giải lời ví dụ về cỏ lùng trong ruộng cho chúng tôi. 37Ngài đáp rằng: Kẻ gieo giống tốt, là Con người; 38ruộng, là thế gian; giống tốt, là con cái nước thiên đàng; cỏ lùng, là con cái quỷ dữ; 39kẻ nghịch thù gieo cỏ ấy, là ma quỷ; mùa gặt, là ngày tận thế; con gặt, là các thiên sứ. 40Còn người ta nhổ cỏ lùng mà đốt trong lửa thế nào, thì ngày tận thế cũng sẽ như vậy; 41Con người sẽ sai các thiên sứ Ngài thu mọi gương xấu và những kẻ làm ác khỏi nước Ngài, 42và quăng những người đó vào lò lửa, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. 43Khi ấy, những người công bình sẽ chói rạng như mặt trời trong nước của Cha mình. Ai có tai, hãy nghe!

Kiên Nhẫn: Sự Đoán Phạt Sẽ Đến (13:24-30, 34-43)

Giống như hầu hết những đứa trẻ, bao gồm cả các con chúng tôi, tôi rất thích hái hoa đem tặng mẹ như một món quà đặc biệt. Do chúng tôi không trồng hoa hồng, hoa thược dược, hay hoa cúc trong vườn chúng tôi, bó hoa đựng trong ly nước mà mẹ tôi nhận được gồm có những nhánh cỏ đầy màu sắc rất đẹp, phần lớn là những nhánh bồ công anh màu vàng chanh hoặc những đóa hoa hương dương rực rỡ. Hiển nhiên tôi không biết được sự khác nhau giữa cỏ và hoa, đặc biệt là khi người mẹ đáng yêu của tôi tấm tắc khen những kho báu đó.

Sau đó người nhân viên bảo tồn môi trường đất tại địa phương của chúng tôi nói chuyện với chú của tôi về những loài hoa dại. Chú Bill Rountree chỉ cho chúng tôi loài hoa dại màu xanh, những đôi mắt xanh bé tí, loài hoa có hình cái nón của người Mỹ Tây Cơ, hay cái khăn của người da đỏ, hoa anh thảo và nhiều thứ khác. Chú cũng nói cho chúng tôi biết về những thứ cỏ mọc lên ở những nơi người ta không muốn, mà còn làm cản trở các loài cây khác xung quanh. Chú muốn chúng tôi học biết

sự khác biệt giữa những loại cây có ích và những loại cây có hại, đồng thời nhấn mạnh rằng chúng tôi không được hái những bông hoa dại màu xanh. Nhiều năm sau tôi vẫn còn nhớ bài dạy của chú Bill và đặc biệt là cách lời nói của chú làm lu mờ sự chói sáng của hoa bồ công anh và hoa hướng dương.

Đức Chúa Giê-su và các môn đồ Ngài hiểu về giống cỏ dại. Họ biết những hiểm họa và tác hại của chúng. Trong phần đầu của Ma-thi-ơ 13, được bàn đến ở bài học tám, Đấng Christ kể ví dụ về người gieo giống với hạt giống và bốn loại đất khác nhau nhằm minh họa bốn đáp ứng cá nhân của con người đối với Ngài. Trong phần sau của Ma-thi-ơ 13, Đức Chúa Giê-su vẫn ở ngoài đồng, nhưng đã thay đổi bài dạy. Đức Chúa Giê-su lại bắt đầu bằng cách so sánh nước thiên đàng với một người gieo giống tốt trong cánh đồng của mình (13:24). Đến đến, những kẻ thù

Ann Và Adoniram Judson: Những Bước Chân Dung Kiên Nhẫn

Giáo sĩ Adoniram Judson và vợ mình, bà Ann Hasseltine, thuộc Giáo phái Hội Chúng đã đến Ấn Độ năm 1812. Trong chuyến hành trình dài đó, ông Adoniram đã học Kinh Thánh và trở thành một người Báp-tít, nên mất đi nguồn tài trợ của mình. Gia đình Adoniram Judson chờ đợi. Những người Báp-tít thành lập hội truyền giáo. Đôi vợ chồng chờ đợi giấy phép để giảng tại Ấn Độ. Đơn xin phép bị từ chối, họ dời sang Burma. Tại đây, Ann nhẫn nại viết thư quyên góp.

Không có một Cơ-đốc nhân nào sống tại Burma. Đứa con đầu lòng của ông bà đã chết. Gia đình ông bà làm chứng trong sáu năm liền trước khi ông Moung Nau tiếp nhận Chúa. Năm 1824, người Miến Điện bắt Adoniram vì nghi là gián điệp của Anh Quốc. Ông bị cầm tù hai mươi mốt tháng dưới án tử hình. Bà Ann nhẫn nại cầu nguyện cho chồng mình và đem thức ăn cho ông. Khi được trả tự do, ông Adoniram phát hiện là vợ mình, bà Ann, bị đau. Dù đã phục hồi, nhưng sức khỏe của bà không còn được như trước nữa, và cuối cùng bà qua đời năm 1826, lúc ba mươi bảy tuổi, vì một cơn sốt. Giáo sĩ Adoniram mất luôn con gái của mình, Maria, sáu tháng sau đó.

Khi giáo sĩ Adoniram Judson qua đời năm 1850, hơn 210,000 người Miến Điện đã xưng nhận mình là Cơ-đốc nhân, như một lời chứng cho sự nhẫn nại của một cặp vợ chồng đã chờ đợi sáu năm mới thấy được người đầu tiên tin Chúa.

của người gieo giống bí mật lén vào cánh đồng “gieo cỏ lùng vào trong lúa mì” (13:25). Bản King James dịch cỏ lùng là “cỏ dại.”

“Cỏ lùng,” hay *zizania* (tiếng Hy Lạp), ám chỉ một thứ cỏ dại thường được gọi là cỏ lồng vực (*Lolium temulentum*) mà lúc đầu nhìn giống hệt như lúa mì. Những người làm nông có kinh nghiệm không nhổ cỏ lùng sớm vì sợ làm hại tới giống tốt. Tuy nhiên, khi cỏ lồng vực và lúa mì ra bông, ngay cả một thợ gặt non kinh nghiệm cũng có thể phân biệt giữa hai loài cây vì hạt *zizania* có màu đen. Cỏ lồng vực chẳng những không thể dùng làm thức ăn, mà khi ăn vào có thể gây co giật, thậm chí chết người. Vì thế, bông của nó phải đem đốt đi. Những kẻ thù thường dùng cỏ lùng để gieo vào các cánh đồng trong thời Đức Chúa Giê-su.

Khi những người tôi tớ bắt đầu thấy cỏ, họ đến tìm chủ. Dĩ nhiên họ biết rằng người chủ không hề gieo những giống xấu, bèn là kẻ thù đã làm việc đó. Tuy nhiên, họ hỏi (13:27), “Thưa chủ, chủ không gieo giống tốt trong ruộng chủ sao? Vậy thì cỏ lùng bở đâu mà ra?” Rồi họ đề nghị nhổ cỏ lùng đi vì chúng thường hút dưỡng chất của những thứ cây khác (13:28). Người chủ tỏ ra kiên nhẫn khi ông hướng dẫn các đầy tớ mình chờ đợi. Khi nhổ cỏ lùng, họ có thể làm hại giống tốt (13:29). Nếu họ chờ cho đến mùa gặt, họ có thể “trước hết hãy nhổ cỏ lùng, bó lại từng bó mà đốt đi” và gặt lúa mì (13:30).

Sau khi Đức Chúa Giê-su kể hai ví dụ khác (13:31-33), Ngài rời khỏi đám đông, và cùng các môn đồ bước vào một căn nhà. Tại đây các môn đồ xin Chúa giải thích ví dụ về cỏ lùng (13:36). Chúng ta giả định rằng họ hiểu những ví dụ khác, vì họ chỉ hỏi thêm về hai ví dụ, ví dụ về người gieo giống và ví dụ về cỏ lùng. Có vẻ như Ma-thi-ơ đã chen vào hai câu đề cập đến việc Đức Chúa Giê-su giảng dạy bằng các ví dụ. Ông trích dẫn Thi Thiên 78:2 để chứng minh Đấng Christ đã làm ứng nghiệm lời tiên tri Cựu Ước, “Ta sẽ mở miệng ra mà nói lời ví dụ...” (Ma-thi-ơ 13:35).

Trong ví dụ về người gieo giống, người gieo giống có thể là Đấng Christ hoặc bất cứ ai rao truyền Phúc Âm hoặc hạt giống. Đất hay cánh đồng tượng trưng cho người nào nghe về nước thiên đàng và phản ứng của người đó trước những gì mình nghe (13:3-23). Tuy nhiên, trong ví dụ về cỏ lùng, người gieo giống là Đấng Christ, tức “Con Người” (13:37). Cánh đồng là cả thế gian. Hạt giống tốt là “con cái nước thiên đàng” hoặc con cái Đức Chúa Trời, và hạt giống xấu là “con cái quỷ dữ” hay con cái của Sa-tan (13:38). Dĩ nhiên, ma quỷ đã gieo lại vào cánh đồng mà các thiên sứ cuối cùng sẽ gặt, phân biệt giữa cái tốt và cái xấu, đồng thời bỏ ma quỷ “vào lò lửa, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng” (13:39-42).

Cha Thiên Thượng muốn đưa mỗi một người vào trong vương quốc của Ngài, nhưng Sa-tan muốn phá hoại mục đích và kế hoạch của Đức Chúa Trời cho mỗi đời sống. Chúng ta, cùng với các môn đồ của Đức Chúa Giê-su và các Cơ-đốc nhân thuộc mọi thời đại, sống trong một thế giới đầy những người chối bỏ sự cứu rỗi bởi Đức Chúa Giê-su. Đôi khi chúng ta không thể phân biệt một Cơ-đốc nhân và một người không phải Cơ-đốc nhân,

***Phương Pháp Truyền Giáo Hiện Đại Mà Đức Chúa Giê-su Đã Dùng:
Kể Chuyện Kinh Thánh Theo Thứ Tự Thời Gian***

Là một thầy giáo, Đức Chúa Giê-su kể chuyện, bao gồm cả các ví dụ, rất điêu luyện. Trong những năm gần đây, các giáo sĩ đã phát triển thành công một công cụ để rao truyền Phúc Âm—Kể Chuyện Kinh Thánh Theo Thứ Tự Thời Gian (Chronological Bible Storying—CBS). CBS không đòi hỏi phải biết đọc biết viết, đặc biệt quyết định đối với 67% dân số thế giới bị mù chữ.

Dùng phương pháp này một thời gian, người kể chuyện sẽ kể về Phúc Âm, bắt đầu bằng sự sáng tạo và kết thúc là sự đoán xét, giới thiệu lời của Đức Chúa Trời theo một hình thức phù hợp với văn hóa, có thể dễ dàng lan truyền cũng như ghi nhớ. Thứ tự thời gian và các phần trong câu chuyện có thể dùng để làm chứng, môn đồ hóa hoặc dạy dỗ, giống như Đức Chúa Giê-su đã làm vậy.

*Để biết thêm chi tiết, hãy vào trang web:
www.chronologicalbiblestorying.com.*

cũng như người nông dân không thể phân biệt lúa mì và cỏ lùng.

Cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ phân biệt điều tốt ra khỏi điều xấu, nhưng chúng ta phải chờ đợi cho tới lúc đó. Nếu người gieo giống chờ đợi, người gieo giống sẽ nhìn thấy sự khác biệt, từ chỗ cỏ lùng và lúa mì trộn lẫn với nhau đến chỗ cỏ lùng và lúa mì tách biệt nhau. Nếu chúng ta chờ đợi, chúng ta sẽ thấy các Cơ-đốc nhân thật tách xa khỏi những người không theo Chúa, hoặc chỉ theo Chúa cách giả tạo. Khi đã phân biệt như thế rồi, “Những người công bình sẽ chói rạng như mặt trời trong nước của Cha mình” (13:43).

Kiên Nhẫn: Sự Tăng Trưởng Rộng Mở Sẽ Đến (13:31-32)

Con gái chúng tôi, Holly, rất thích lớp ba và các hoạt động học tập. Trong lớp khoa học, cô Reedy cho làm một bài tập về hạt giống. Các em phải vẽ để mô tả kích thước, hình dạng và những công dụng của các hạt giống. Holly chọn một tấm áp phích giống như hình lọ tiêu, nhấn mạnh rằng các hạt giống có thể dùng làm gia vị. Chúng tôi mua một số các hạt gia vị khác nhau ngoài cửa hàng. Tiếp theo, Holly cẩn thận vẽ những cái hũ và dùng keo dán các hạt giống vào trong hũ. Cô bé làm rất tốt cho tới khi gặp phải những hạt mù tạc nhỏ xíu. Cuối cùng bé lấy keo quét lên trên giấy, rồi đổ mấy hạt giống nhỏ xíu xuống.

Tôi nghĩ tới những gì chúng tôi trải qua với các hạt mù tạc mỗi khi tôi đọc ví dụ của Đấng Christ về hạt cải, và hình ảnh của những cây ra từ các hạt đó. Đức Chúa Giê-su so sánh vương quốc của Ngài với một hạt cải mà người nông dân gieo (13:31). Khi có đủ thời gian, hạt giống nhỏ xíu sẽ phát triển thành một cây to, đủ lớn để chim làm tổ trên cành của mình (13:32). Những thánh giả của Đức Chúa Giê-su biết rằng hạt giống nhỏ xíu đó sẽ phát triển thành một cây cao khoảng sáu feet. (Ghi chú: 1 foot bằng 30 cm). Họ hiểu được ví dụ minh họa này vì họ rất quen thuộc với loài cây đó. Họ cũng biết rằng những cây mù tạc chịu

được nhiều loại đất khác nhau, không dễ bị côn trùng hoặc bệnh làm chết đi, cũng như chịu được thời tiết thật khắc nghiệt. Nói tóm lại, hạt mù tạc có thể mọc lên ở bất cứ nơi đâu, dưới bất cứ điều kiện nào.

Giống như hạt mù tạc khi có đủ thời gian, nước thiên đàng sẽ sinh sôi và phát triển, lan truyền bùng nổ trên khắp thế giới. Và giống như hạt cải, vốn lúc đầu chỉ là một hạt nhỏ xíu, về sau lớn lên thành một cây thật to, vương quốc của Đức Chúa Trời cũng bắt đầu với một bé sơ sinh trong máng cỏ và sẽ phát triển thành vô số người. Giống như hạt cải, vương quốc có thể phát triển thịnh vượng hầu như ở bất cứ nơi đâu, dưới bất cứ điều kiện nào.

Kiên Nhẫn: Sự Tăng Trưởng Về Chiều Sâu Sẽ Đến (13:33-35)

Trong những năm đầu tiên chúng tôi ở tại Waco, Texas, cứ tối đến thì mùi bánh mì nóng lại tỏa ra từ tiệm bánh Mrs. Baird dưới phố. Mùi thơm gợi cho tôi nhớ lại hồi lớp sáu. Mỗi năm, một nhóm phụ nữ trong thị trấn của tôi tổ chức một chuyến đi thực tế. Lớp của tôi hầu như không thể đợi tới lúc được đi bốn mươi lăm dặm đến San Angelo để tham quan Monarch Tile, Coca Cola Bottlers, và Tiệm Bánh Meads. Tôi sẽ không bao giờ quên mùi bánh mới nướng và cái vị âm ấm của những ổ bánh mì nhỏ mà chúng tôi nhận được. Chúng tôi quan sát những người làm bánh đo lường và nhồi bột. Chúng tôi thấy mấy cái máy trộn hỗn hợp. Sau khi bột nổi lên, chúng tôi quan sát những người mang tạp dề trắng vắn xoắn những miếng bột nhào ra thành từng miếng nhỏ, nấn chúng lại với nhau và bỏ vào trong những cái chảo có vẻ như rất to, nhưng lại không to. Khi chúng tôi đi dọc một cái băng chuyền đang chạy chậm, chúng tôi thấy những ổ bánh mì đã lên men được đưa về phía lò nướng. Chúng tôi thật ngạc nhiên khi những cục bột nhỏ đó lại trở thành những ổ bánh to múp múp. Dĩ nhiên, men và thời gian tạo nên cả một sự khác

biệt khi men (*Saccharomyces cerevisiae*) hấp thụ đường để tạo nên khí CO₂, khiến cho đồng bột dậy lên.

Đức Chúa Giê-su minh họa sự thay đổi mà men và thời gian đem lại trong ví dụ về men. Trong câu chuyện này, Ngài so sánh nước thiên đàng “giống như men mà người đàn bà kia lấy trộn vào trong ba đấu bột, cho đến chừng nào bột dậy cả lên” (13:33). Khi có đủ thời gian, men sẽ làm cho cả đồng bột “dậy lên,” làm cho cả đồng bột nở to ra. Men tạo nên một sự tăng trưởng bên trong, làm phình từ bên trong những yếu tố khiến cho bên ngoài phải thay đổi.

Giống như men, khi có đủ thời gian, nước thiên đàng sẽ hưng thịnh và phát triển, lan truyền cách mạnh mẽ vào trong đời sống của nhiều người. Giống như chất men lúc đầu chỉ nhỏ như một tế bào và lan truyền ra khắp cả đồng bột khổng lồ, biến nó thành ổ bánh mì to lớn, từ một khởi đầu nhỏ, nước thiên đàng sẽ lan tỏa.

Kiên Nhẫn: Kho Báu Thật Quý Giá Sẽ Đến (13:44-45)

Năm 1990, mẹ tôi đưa tôi đi thăm quan nước Trung Hoa của nữ giáo sĩ Lottie Moon. Trên đường đi, chúng tôi nghỉ một ngày tại Hồng Kông. Nửa đầu ngày chúng tôi ghé thăm các điểm truyền giáo, bao gồm ngôi mộ của Henrietta Hall Shuck và Bệnh Viện Báp-tít Hồng Công, trường Đại Học, và Nhà In. Thế nên chúng tôi chỉ còn lại vài tiếng đồng hồ để đi mua sắm tại một trong những thủ phủ mua sắm của thế giới. Các cựu giáo sĩ Norma và Stan Foskett thực sự đã kéo chúng tôi đi qua các cửa hàng. Tôi có tiền dành sẵn để mua một chuỗi hạt. Chúng tôi đi khắp các cửa hàng, cuối cùng tôi mua được những món nữ trang đắt giá hơn như tôi dự định, nhưng giá trị thì hơn hẳn số tiền đã bỏ ra. Một ai đó đã nhắc tới ví dụ về hạt trai ngày hôm đó, khi chúng tôi nói chuyện về người dân Hồng Kông, những người không có kho báu quý giá của nước thiên đàng.

Trong ví dụ thứ tư của bài học này, Đức Chúa Giê-su so sánh vương quốc của Ngài như một “cửa báu chôn trong một đám ruộng kia” (13:44). Chúng tôi không biết vì sao kho báu đó lại ở ngoài ruộng, cũng không biết vì sao người chủ không đến đòi lại, hoặc ít nữa là cũng biết nó được chôn ở đó. Nhưng điều đó không liên quan tới câu chuyện. Chúng ta biết rằng người tìm được kho báu này, trong sự hứng khởi của mình, đã bán toàn bộ tài sản mình có để mua mảnh ruộng (13:44).

Trong một ví dụ khác, Đức Chúa Giê-su so sánh vương quốc của Ngài với một người đi buôn nữ trang, tìm kiếm những viên ngọc hoàn hảo, bóng láng nhất (13:45). Khi ông tìm được món nữ trang đặc biệt quý giá đó, ông bán mọi thứ mình có để mua nó (13:46).

Cả hai ví dụ đều dạy những bài học tương tự như nhau. Một ý nghĩa đó là nước thiên đàng có giá trị lớn đến độ chúng ta phải sẵn sàng từ bỏ mọi thứ trong con người chúng ta, và mọi thứ mà chúng ta có để sở hữu một kho báu như thế. Và chúng ta phải phó chính mình cách trọn vẹn cho Đấng Christ. Nhưng có bao giờ chúng ta kiếm đủ để trả cho kho báu bị chôn giấu đó, hoặc viên ngọc quý kia hay không? Không. Chúng ta nhận được chỗ đứng của mình trên thiên đàng bởi đức tin và ân điển. Đức Chúa Giê-su hỏi các môn đồ Ngài trong Ma-thi-ơ 16:26b rằng, “Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại?” Chúng ta không thể bán cho bất cứ điều gì. Đấng Christ bán cho tất cả. Nước thiên đàng có giá trị lớn đến độ Cứu Chúa đã từ bỏ mọi thứ Ngài có. Ngài đã trả cái giá cuối cùng. Ngài đã phó sự sống mình để chúng ta trở thành một phần trong vương quốc của Ngài.

Kiên Nhẫn: Nước Thiên Đàng Sẽ Đến

Tôi lớn lên trong một gia đình thích thể thao. Khi mùa thu đến, cũng là mùa bóng, tôi trông ngóng được xem cú đánh bóng đầu tiên của mùa bóng chày. Ông nội của tôi, ông Barton, cổ vũ cho đội Yankees dù rằng ông cũng thích đội Boston nữa. Còn

ông ngoại của tôi, ông Robinson, đã nhận được bốn huy chương bóng chày tại trường Baylor và thích xem thi đấu hơn là xem các đội. Cha tôi thì huấn luyện cho đội Little League, và con trai tôi, Marshall, lại chơi trong đội bóng chày của trường trung học, may mắn được chơi chung với một cầu thủ ném bóng danh tiếng. Hiện nay, John và tôi thường đi xem bóng chày mùa giải Baylor, luôn đem theo một miếng giấy để ghi điểm và số lượt ném bóng. Tôi học biết xem trọng sự phát triển yếu tố chiều sâu cá nhân và yếu tố tập thể toàn đội mà môn bóng chày đòi hỏi, cũng như sự nhẫn nại mà thể thao yêu cầu. Sự kiên nhẫn đứng tại trạm giúp xua tan sự thất vọng khi đánh hụt và tạo cơ hội đánh trúng trạm thứ nhất cũng như những cú home run (cú đánh cho phép người đánh chạy quanh ghi điểm mà khỏi phải dừng lại). Chờ đợi một cú ném phù hợp thường quyết định thành công hay thất bại.

Kiên nhẫn tạo nên sự khác biệt trong bóng chày và trong cuộc sống. Là các Cơ-đốc nhân, cũng là một phần trong Hội Thánh Đấng Christ, đôi lúc chúng ta tỏ ra thiếu kiên nhẫn và thoái chí về sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su trong thời đại chúng ta. Nhưng chúng ta có thể dựa trên những lời hứa của các ví dụ. Giống như sứ điệp của ví dụ lúa mì và cỏ lùng, nếu chúng ta chờ đợi, sự đoán xét sẽ phân tách những người theo Chúa khỏi những người nào giả tạo theo Ngài, hoặc không theo Ngài. Như sứ điệp trong ví dụ về hạt cải phát triển thành một cây to, nếu chúng ta chờ đợi, vương quốc sẽ phát triển rộng khắp thế giới. Như sứ điệp về men làm dậy cả đồng bột, nếu chúng ta chờ đợi, dân sự của Đức Chúa Trời sẽ tăng trưởng về chiều sâu, tác động đến toàn thể địa cầu.

Đức Chúa Giê-su đã phó sự sống mình để mua kho báu đời đời cho chúng ta. Chúng ta có nhẫn nại làm việc để lan truyền lời nói và công việc của Đức Chúa Giê-su hay không? Hay chúng ta để cho sự thiếu nhẫn nại ngăn trở sự kêu gọi thực hiện sứ mệnh của Ngài?

Những Câu Ghi Nhớ

Chúng ta thích hầu như tất cả mọi việc ngoại trừ việc chờ đợi, và hiển nhiên chúng ta không kể sự kiên nhẫn là một phẩm hạnh.

Cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ phân biệt điều tốt ra khỏi điều xấu, nhưng chúng ta phải chờ đợi cho tới lúc đó.

...Nước thiên đàng có giá trị lớn đến độ chúng ta phải sẵn sàng từ bỏ mọi thứ trong con người chúng ta, và mọi thứ mà chúng ta có để sở hữu một kho báu như thế.

Kiên nhẫn tạo nên sự khác biệt trong bóng chày và trong cuộc sống.

Giống như sứ điệp của ví dụ lúa mì và cỏ lùng, nếu chúng ta chờ đợi, sự đoán xét sẽ phân tách những người theo Chúa khỏi những người nào giả tạo theo Ngài, hoặc không theo Ngài.

Như sứ điệp trong ví dụ về hạt cải phát triển thành một cây to, nếu chúng ta chờ đợi, vương quốc sẽ phát triển rộng khắp thế giới.

Như sứ điệp về men làm dậy cả đồng bột, nếu chúng ta chờ đợi, dân sự của Đức Chúa Trời sẽ tăng trưởng về chiều sâu, tác động đến toàn thể địa cầu.

Các Câu Hỏi

1. Khi xét đến ví dụ về cỏ lùng, vì sao các Cơ-đốc nhân nên chậm đoán xét những người khác?
2. Nói về hạt cải. Bạn học được điều gì từ sự tương phản giữa những hạt giống nhỏ xíu và thân cây cao sáu feet?
3. Hãy so sánh việc men làm dậy ổ bánh mì với việc một Hội Thánh làm dậy cả cộng đồng của mình. Hội Thánh của bạn có lan tỏa sự sáng của Đấng Christ trong cộng đồng hay không?
4. Bạn sẽ sẵn sàng bán tất cả những thứ mình có để mua cái gì?
5. Bạn cần phải nhẫn nại hơn trong những lĩnh vực nào của cuộc đời mình?
6. Bạn làm gương kiên nhẫn cho các em mẫu giáo, thiếu nhi, thiếu niên và thanh niên trẻ như thế nào?

Đời Sống Trong Mỗi Thông Công

Chương



Chương thứ tư của loạt bài học này tập trung vào những lời dạy của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 18 về đời sống trong mỗi thông công với các tín hữu. Hai bài học trong đơn vị này kêu gọi chúng ta nhìn lại cách chúng ta quan hệ với những người khác, đặc biệt là trong mỗi thông công với các tín hữu. Chúng ta bày tỏ lòng tôn trọng và sống chung với những Cơ-đốc nhân khác như thế nào? Nếu câu trả lời chân thật của chúng ta là “không được tốt lắm”, vậy thì tại sao những người khác phải lắng nghe khi chúng ta nói sứ điệp Cơ-đốc về sự hòa giải?

Bài học đầu tiên tập trung vào cách những người tín hữu phải đối xử với “những đứa nhỏ này”. Trong bài học này, chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Giê-su đảo lộn những thái độ của xã hội và của chúng ta như thế nào- thái độ cho rằng lớn mới là quan trọng. Phân đoạn thách thức các thái độ của chúng ta đối với sự vĩ đại, ngay cả trong đời sống Hội Thánh. Nó kêu gọi chúng ta nhìn nhận rằng tiêu chuẩn của Đức Chúa Giê-su về sự lớn lao hoàn toàn khác với tiêu chuẩn của chúng ta. Điều con người chúng ta có thể dễ dàng xem là “nhỏ nhất”, thì Đức Chúa Giê-su kể là “lớn nhất”. Kinh Thánh nhắc nhở chúng ta rằng Hội Thánh cần phải quan tâm và chu cấp cho các con cái của mình cũng như “những đứa nhỏ” khác. Phân đoạn cũng có thể đưa các Cơ-đốc nhân đến chỗ quan tâm cho con cái và “những đứa nhỏ” khác trong thế giới chúng ta. Thêm vào đó, điểm quan tâm chính của Ma-thi-ơ 18:1-14 là sự chăm lo cho các tân tín hữu.

Bài học thứ hai xem xét cách các tín hữu phải đối xử với những tín hữu nào vấp phạm với mình. Trong thực tế cuộc sống, các Cơ-đốc nhân thật có gặp nhiều khó khăn với những Cơ-đốc

nhân khác, ngay cả các thành viên trong Hội Thánh. Cách chúng ta quan hệ với những người khác có thể bày tỏ chúng ta sẵn sàng theo Chúa Giê-su đến mức độ nào.

Bài 10: Người Và “Những Đứa Nhỏ”

Ma-thi-ơ 18:1-14

Bài 11: Quan Hệ Với Những Người Bất Toàn

Ma-thi-ơ 18:15-35

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 18:1-14

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 18:1-14

Trọng Tâm Bài Học

Khiêm nhường quan tâm tới những người khác, bất kể địa vị trên trần gian này, là lối sống đặc trưng trong mối thông công Cơ-đốc.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Ai là người quan trọng nhất trong Hội Thánh của bạn?

Mục Đích Bài Học

Xác định những phương cách nhằm sửa sai việc nhấn mạnh về địa vị, vốn là điều thường tác động đến đời sống Hội Thánh.

Bài 10

Người Và Những Đứa Nhỏ

Đại Ý Bài Học

Đức Chúa Trời đưa mọi loại người vào trong đời sống Hội Thánh của Ngài. Bài học này có thể giúp chúng ta xác định những cách chúng ta có thể đối xử với mọi người khác cách bình đẳng bởi tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Huấn luyện viên đội bóng trường trung học của chúng tôi rất thích xem chúng tôi chơi một trò chơi bạo lực nhỏ, tên là “Con Bò Trong Vòng Tròn”. Chúng tôi thường vẽ một vòng tròn, và huấn luyện viên sẽ cho mỗi chúng tôi một số. Kế đến ông chọn một người trong chúng tôi làm con bò. Con bò đứng ở giữa vòng tròn trong khi huấn luyện viên gọi các con số. Khi số của người chơi được gọi, người đó sẽ la hét, chạy về phía con bò và làm tất cả những gì phải làm để quật con bò xuống và đẩy ra ngoài vòng. Con bò phải chống lại mọi kẻ tấn công, từng người một, cho tới khi đánh bại cả đội, và đứng một mình trong vòng tròn.

Vương quốc của Đức Chúa Trời và “Con Bò Trong Vòng Tròn” chẳng có điểm nào chung cả. Trong gia đình của Đức Chúa Trời, không phải “mỗi người vì bản thân mình”, không phải “người cuối cùng đứng vững sẽ thắng”, càng không phải “chỉ có kẻ mạnh mới sống sót”.

Ai Là Người Lớn Hơn Hết? (18:1)

Trong Ma-thi-ơ 18, Đức Chúa Giê-su dạy dỗ các môn đồ Ngài. Lời dạy bắt đầu bằng một câu hỏi của các môn đồ. Có lẽ họ có hàng triệu câu hỏi, dù chỉ mới ở với Đức Chúa Giê-su một tháng mà thôi.

Tại thành Sê-sa-rê Phi-líp (Ma-thi-ơ 16:13-20), Đức Chúa Giê-su chính là người đặt câu hỏi (Ma-thi-ơ 16:13): “Theo lời người ta nói thì Con người là ai?”. Chỉ có Phi-e-rơ trả lời. Ông xưng nhận rằng Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si-a. Chúa Giê-su bảo Phi-e-rơ ông nói đúng, rằng chính Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho ông câu trả lời đó. Kế đến, trước mặt mọi người, Đức Chúa Giê-su nói với Phi-e-rơ rằng Ngài sẽ trao cho ông chìa khóa của vương quốc. (Sao lại là ông ấy? Các môn đồ khác hẳn đã nói với nhau như vậy. Chúng ta không biết rằng sẽ có thưởng. Những chìa khóa đó sẽ mở cái gì?)

Kế đến Đức Chúa Giê-su răn cấm các môn đồ nói với bất cứ ai về điều đó. Vài ngày sau, Đức Chúa Giê-su đưa Phi-e-rơ,

Ma-thi-ơ 18:1-14

¹ Trong lúc đó, môn đồ lại gần Đức Chúa Jêsus, mà hỏi rằng: Ai là lớn hơn hết trong nước thiên đàng? ² Đức Chúa Jêsus gọi một đứa trẻ đến, để ở giữa môn đồ, ³ mà phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu. ⁴ Vậy, hễ ai trở nên khiêm nhường như đứa trẻ này, sẽ là lớn hơn hết trong nước thiên đàng. ⁵ Hễ ai vì danh ta chịu tiếp một đứa trẻ thể này, tức là chịu tiếp ta. ⁶ Song, nếu ai làm cho một đứa trong những đứa nhỏ này đã tin ta sa vào tội lỗi, thì thà buộc cối đá vào cổ, mà quăng nó xuống đáy biển còn hơn.

⁷ Khốn nạn cho thể gian vì sự gây nên phạm tội! Vì sự gây nên phạm tội phải có; song khốn nạn thay cho ai là kẻ gây nên phạm tội! ⁸ Nếu tay hay là chân người làm cho người sa vào tội lỗi, hãy chặt và ném nó cho xa người đi; vì thà người què chân hay là cụt tay mà vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ cả hai tay hay là hai chân mà bị quăng vào lửa đời đời. ⁹ Nếu con mắt người làm cho người sa vào tội lỗi, thì hãy móc mà ném cho xa người đi; vì thà người một mắt mà vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ hai mắt mà bị quăng vào lửa địa ngục. ¹⁰ Hãy giữ mình đừng khinh để một đứa nào trong những đứa trẻ này; vì ta bảo các ngươi, các thiên sứ của chúng nó trên trời thường thấy mặt Cha ta, là Đấng ở trên trời. ^[†]

¹² Các ngươi tưởng thế nào? Nếu người nào có một trăm con chiên, một con bị lạc mất đi, thì há chẳng để chín mươi chín con lại trên núi, mà đi kiếm con đã lạc mất sao? ¹³ Quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu người kiếm lại được, thì lấy làm vui mừng về con đó hơn chín mươi chín con không lạc. ¹⁴ Cũng thế ấy, Cha các ngươi ở trên trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư mất.

Gia-cơ và Giăng lên núi với Ngài; tại đó họ thấy Môi-se và Ê-li nói chuyện với Đức Chúa Giê-su. Rồi họ lại thấy Đức Chúa Giê-su hóa hình trước mắt họ. Họ nghe tiếng Đức Chúa Trời phán từ trời! Tôi dám chắc rằng họ càng có nhiều thắc mắc hơn nữa.

Câu hỏi ngày hôm nay là (18:1): “Ai là lớn hơn hết trong nước thiên đàng?”. Đây là một câu hỏi hay. Trong Phúc Âm Mác, câu hỏi phát xuất từ một vụ tranh cãi giữa các môn đồ khi họ đang đi đường (Mác 9:34-36). Trong Ma-thi-ơ, câu hỏi theo sau cuộc nói chuyện giữa Đức Chúa Giê-su và Phi-e-rơ.

Suốt hơn một năm qua, Đức Chúa Giê-su đã bảo các môn đồ rất nhiều điều trái ngược về việc sống trong nước thiên đàng và sống trên trần gian cùng một lúc. Hãy xem Ma-thi-ơ 16:21-26, chẳng hạn: Hãy từ bỏ chính mình mà vác thập tự giá người. Ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất. Con Người sẽ bị phản bội và rơi vào tay loài người, rồi họ sẽ giết Ngài. Chúng ta có thể hiểu sự bối rối của họ.

Đầu óc của các môn đồ hẳn đang quay cuồng vì mọi thứ họ đã thấy và nghe về nước thiên đàng. Họ có nên chuẩn bị cho trò chơi “Con Bò Trong Vòng Tròn” hay không? Đó có phải là cách để một người vượt lên dẫn đầu trong vương quốc không? Vương quốc sẽ đến, hay được đánh chiếm bằng vũ lực? Họ muốn biết mọi sự sẽ diễn ra như thế nào. Họ đang rèn luyện cho điều gì? Có phải điều đó giống như một kim tự tháp, như trong những hệ thống khác hay không? Làm thế nào để một người trèo lên đến đỉnh? Sức mạnh và sức bền đóng vai trò gì?

Họ không hỏi: Ai là người lớn hơn hết trong thế gian? Dĩ nhiên họ biết rõ điều đó. Họ biết rằng phong trào này khác hẳn những gì được vạch ra trong những căn phòng đầy khói, và thậm chí trong đền thờ. Họ cũng biết rằng cách Đức Chúa Trời hiểu về sự vĩ đại rất khác với sự vĩ đại mà họ dành cả đời mình để theo đuổi. Nhưng phải chăng có cả một “hệ thống” ở dưới Đức Chúa Trời? Nếu có thì điều đó hoạt động như thế nào, và ai là người ở trên đỉnh?

Rõ ràng đây là thời khắc dạy dỗ mà Đức Chúa Giê-su đang chờ đợi. Các môn đồ bắt đầu đặt ra những câu hỏi đúng. Đừng bận tâm đến việc Đức Chúa Giê-su đã trả lời câu hỏi về sự “lớn hơn hết” trong Bài Giảng Trên Núi (Ma-thi-ơ 5-7). Đừng bận tâm đến việc họ là những người ngồi hàng đầu, lắng nghe sử điệp đó. Có lẽ họ chưa sẵn sàng để tiếp thu. Có lẽ họ vừa nhận ra rằng khi nói đến sự vĩ đại (cũng như quyền lực), thế gian và Đức Chúa Trời không đồng quan điểm với nhau.

Vì họ không nghe và không hiểu điều đó trong Bài Giảng Trên Núi, nên có lẽ Đức Chúa Giê-su quyết định không nói với

họ vào lúc này. (Không phải lúc nào chúng ta cũng “có tai để nghe”.) Đức Chúa Giê-su sẽ chỉ cho họ.

Học Hỏi Từ Một Đứa Nhỏ (18:2)

Đức Chúa Giê-su gọi một đứa trẻ đến. Nếu bạn đã từng thử việc đó, thì biết rằng chẳng dễ dàng chút nào. Trẻ con, giống như những con mèo, không phải lúc nào cũng chạy đến khi chúng ta gọi. Tuy nhiên, đứa trẻ đã đến với Đức Chúa Giê-su. Hãy lưu ý rằng đứa trẻ ở bên ngoài vòng tròn các môn đồ. Đức Chúa Giê-su đã phải đặt đứa trẻ “ở giữa môn đồ” (18:2). Phải chăng Đức Chúa Giê-su đang nói một điều gì đó về sự vĩ đại bằng cách tìm sự vĩ đại bên ngoài vòng tròn? Đức Chúa Giê-su đưa đứa trẻ vào chính giữa vòng tròn của các môn đồ. Kế đến Ngài bảo họ rằng họ phải trở nên như đứa trẻ này nếu họ muốn “vào nước thiên đàng” (18:3).

Tôi chắc rằng các môn đồ nghĩ họ đã ở đó rồi, ngay giữa vương quốc, nhưng dường như hôm nay Đức Chúa Giê-su lại nói một điều mới. Họ có nhìn lại đứa bé này một lần nữa, thấy cách bé nhìn Chúa Giê-su và cách Ngài nhìn bé, như thể có một cái gì

Nghiên Cứu Theo Tình Huống

Gần đây bạn kết thân với một đôi vợ chồng trong Hội Thánh. Họ chỉ mới đi nhà thờ được khoảng hai tháng, và cả hai vừa mới chịu báp-tem một tuần trước. Trước đó họ không có đi nhà thờ nào cả.

Người vợ gọi cho bạn, khóc lóc và kể rằng một người khác trong Hội Thánh đã làm buồn lòng chồng cô. Tệ hơn nữa, người phạm lỗi đó lại thường hướng dẫn thờ phượng, và được xem là một người lãnh đạo nổi bật trong Hội Thánh. Cô ấy nói với bạn rằng chồng cô không chịu đi nhà thờ nữa. Cô muốn tiếp tục đi nhóm, nhưng cảm thấy rất khó chịu khi phải đi một mình. Cô bối rối vì cô nghĩ rằng tất cả các Cơ-đốc nhân thì phải bày tỏ tình yêu thương vô điều kiện và chấp nhận người khác.

Bạn sẽ nói gì với cô ấy? Bạn sẽ giúp cô ấy như thế nào? Đôi vợ chồng đó có phải là “những đứa nhỏ” mà Đức Chúa Giê-su nói đến trong Ma-thi-ơ 10 hay không? Bạn sẽ làm gì?

đó rất tự nhiên giữa hai người, một sự thông hiểu, sự tin cậy, một sự ràng buộc trong tình yêu thương hay không?

Hãy lắng nghe suy nghĩ của các môn đồ: Chờ chút! Một đứa bé sao lại có thể vĩ đại được? Một đứa bé không thể vĩ đại được. “Đứa bé vĩ đại” là điều nghịch lý. Trẻ con rất yếu đuối và dễ tổn thương. Các em rất thấp kém, hay làm cản đường, chưa được đi học, ít nữa thì cũng chưa học nhiều. Trẻ con không có việc làm, hay khóc và nhõng nhẽo, không có kinh nghiệm thực tế. Trẻ em nằm ở dưới chân kim tự tháp xã hội, bên cạnh những người nô lệ.

Trong thế kỷ thứ nhất, trẻ em là một món nợ hơn là một tài sản. Gia đình thường không xúm lại xung quanh những đứa trẻ như ngày nay. Trẻ con ở bên lề của gia đình. Các em ở bên ngoài nhìn vào, chứ không phải ở trung tâm.

Thế nên các môn đồ suy nghĩ và tự hỏi không biết vì sao một đứa trẻ lại có thể trở thành trung tâm cái nhìn của Đức Chúa Trời về sự vĩ đại. Một đứa trẻ không có lời cầu nguyện giống như trò “Con Bò Trong Vòng Tròn”.

Dường như các môn đồ đã kết luận rằng một vương quốc không thể xây dựng trên lưng của những đứa trẻ. Các môn đồ sắp được học biết rằng vương quốc của Đức Chúa Trời không thể xây dựng trên lưng của “những người đàn ông thực thụ”, người lãnh đạo của họ bảo họ phải “nên như đứa trẻ” (18:3).

Chúng ta hãy lắng nghe câu trả lời của Đức Chúa Giê-su trước những ý nghĩ đó. Chúng ta hãy để Đức Chúa Giê-su trình

Chính Đức Chúa Trời Đang Vận Hành Trong Bạn

Ma-thi-ơ 18:3 cho chúng ta thấy rằng ngay cả tiến trình trở nên “như đứa trẻ” cũng là điều mà chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể làm trong chúng ta. Từ được dịch thành “đổi lại” là một động từ thụ động. Cần phải có sự biến đổi thì chúng ta mới trở nên “như đứa trẻ” được, và đó là điều chúng ta không thể tự mình làm nổi. Trên thực tế đó là sự sanh lại, điều mà Giăng 3:3-6 gọi là một hành động siêu nhiên.

bày quan điểm của Ngài cho chúng ta, cho dù các môn đồ chưa hiểu được.

Sự Vĩ Đại Thật (18:3-5)

Hãy xem bản tóm tắt về sự vĩ đại thật. Trước hết, sự vĩ đại thật không phải như những điều sau:

1. Sự vĩ đại thật không phải là được công nhận, có một số tiền vốn lớn, hoặc leo thang xã hội.
2. Sự vĩ đại không phải là mạnh hơn, cao hơn hay nhanh hơn.
3. Sự vĩ đại không phải là có nhiều mối quan hệ, có sức thuyết phục, hay có quyền lực.
4. Sự vĩ đại không phải là chiến thắng.

Bây giờ hãy xem thử một số điều mà trẻ con có thể dạy chúng ta về sự vĩ đại:

1. Trẻ con rất dễ chấp nhận. Chúng không vướng phải những lối mòn sâu cũ.
2. Trẻ con không có tất cả các câu trả lời. Chúng khiêm nhường và có thể dạy dỗ được.
3. Trẻ con thì lệ thuộc.
4. Trẻ con có thể nhận. Mọi thứ đều không thể kiếm được hoặc mua bán được. Sự sống là một món quà.
5. Trẻ con dễ dàng hết lòng phục vụ những người khác, và có thể dễ dàng bị lợi dụng (điều đó cũng xảy ra với Chúa rất nhiều).

Đức Chúa Giê-su tin rằng các môn đồ Ngài phải trở nên vĩ đại như những đứa trẻ. Họ có thể trở thành những người mà chúng ta gọi là những người lãnh đạo tôi tớ, nhưng chỉ khi họ “đổi lại và nên như đứa trẻ” (18:3). Từ được dịch là “đổi lại” bắt nguồn từ một chữ có nghĩa là xoay. Đức Chúa Giê-su không bảo các môn đồ Ngài phải cư xử giống như những đứa trẻ. Trái lại, Ngài mời gọi họ bắt đầu lại từ đầu. Ngài bảo họ phải dăng trung

tâm điều khiển đời sống họ cho Cha Thiên Thượng trong một mối tương giao mật thiết, tin cậy, như họ thấy đứa nhỏ này đã làm.

Cuộc trò chuyện quan trọng này sẽ thay đổi cách họ nhìn cuộc sống. Họ sẽ thấy rằng cái thang của sự thành công trên trần thế chỉ dẫn đến những cái thang khác, và thế gian này không bao giờ có thể đem lại sự an ninh, đầy trọn cũng như niềm hạnh phúc cho con người. Họ sẽ từ bỏ bản năng điều khiển mọi thứ của mình. Họ phải thừa nhận mình tôn thờ bản thân. Họ nhận ra rằng việc họ ghét sự yếu đuối chính là điều ngăn trở họ đến với Đức Chúa Trời. Nhận thức về sự tan vỡ và bất lực trong việc tự cứu mình sẽ giúp họ “trở nên khiêm nhường như đứa trẻ này” (18:4).

Bằng chứng cho sự cải đạo của họ là gì? Họ sẽ khiêm hạ chào đón những đứa trẻ (18:5). Vì sao một điều đơn giản như thế lại là bằng chứng của sự tái định hướng cực kỳ quan trọng đã diễn ra trong đời sống của họ? Vì một đứa nhỏ chẳng có gì để cho họ, vốn có thể giúp họ leo lên cái thang thành công của thế gian. Một đứa trẻ không có tiền để cho mượn, không có quyền lực để tạo ảnh hưởng, không có kế hoạch nào để phát triển, và không phải viết một cái thư giới thiệu nào.

Đón nhận một đứa trẻ là đón nhận Đức Chúa Giê-su (18:5). Chúng ta hãy nhớ rằng Đức Chúa Giê-su trở nên giống như đứa trẻ vì cơ chúng ta, và vì cơ thế gian. Ngài yếu đuối và không tạo chút danh tiếng nào cho riêng mình. Đức Chúa Giê-su đã làm điều Ngài bảo các môn đồ Ngài làm, thế nên bất cứ khi nào một môn đồ đón nhận một đứa trẻ nhân danh Đức Chúa Giê-su, tức là họ đang đón nhận Ngài. Cũng vậy, khi Đức Chúa Giê-su được đón nhận, khi Ngài bước vào, Ngài sẽ mang nước thiên đàng theo với Ngài.

Chăm Lo Cho “Những Đứa Nhỏ Đây” (18:6-9)

Cuộc trò chuyện bây giờ chuyển từ những đứa trẻ còn nhỏ tuổi sang những đứa trẻ thuộc linh. Cộng đồng Cơ-đốc phải chăm sóc những người mới tin Chúa như thế nào? Đức Chúa

Giê-su cũng gọi họ là “những đứa nhỏ” (18:6), vì họ dễ tổn thương và yếu đuối. Giống như những cây non, họ phải được nuôi dưỡng cách nhạy cảm.

Đức Chúa Giê-su bảo các môn đồ Ngài phải nuôi dưỡng “những đứa nhỏ này” để chúng có thể lớn lên trong niềm tin, có thể chịu được sức nóng của sự cám dỗ và những cơn gió mãnh liệt.

Đức Chúa Giê-su thừa nhận rằng sẽ có “sự gây nên phạm tội” (18:7). Nhưng Ngài đang cảnh báo về những cơ vấp phạm do chính những môn đồ trưởng thành gây nên cho những người còn non nớt trong đức tin. Các môn đồ mới rất sốt sắng phục vụ những người khác, và dễ dàng bị lợi dụng. Các môn đồ trưởng thành của Đức Chúa Giê-su phải sống đời sống họ sao cho những lời nói hoặc hành động sơ suất không ngăn trở đức tin của “những đứa nhỏ”.

Hãy thử hình dung cái nhìn trong đôi mắt của Đức Chúa Giê-su khi Ngài nói với họ về điều sẽ xảy ra đối với bất cứ người lãnh đạo Hội Thánh trưởng thành nào khiến cho “một đứa trong những đứa nhỏ này” vấp ngã. “Thà buộc cối đá vào cổ, mà quăng nó xuống đáy biển còn hơn” (18:6). Nói cách khác, họ biến mất đi thì hơn! Các môn đồ trưởng thành phải giúp những người còn non trẻ học biết bước đi, chứ không phải đẩy họ ngã.

Đức Chúa Giê-su biết rằng vấp ngã là một trong những cách để “những đứa nhỏ” học bước đi (18:7). Tuy nhiên, những người trưởng thành không thể dùng điều này làm một lời bào chữa cho việc bày ra bất cứ một chướng ngại vật nào trên đường đi của những người mới tin.

Vậy còn những người môn đồ và những người lãnh đạo trưởng thành đi lầm lạc, hoặc hành động như thể đức tin của họ cấp phép cho họ lợi dụng những người khác thì sao? Đức Chúa Giê-su đẩy ý tưởng lấy cối đá buộc vào cổ lên một bậc cao hơn khi Ngài nói với các môn đồ rằng bất cứ điều gì khiến cho một người lãnh đạo trưởng thành vấp ngã thì phải diệt đi. Bất cứ điều gì khiến cho người lãnh đạo lợi dụng những tâm tín hữu thì phải

giải quyết triệt để. Nếu bất cứ động cơ nào của chúng ta (vì quyền lực chẳng hạn) đe dọa đức tin của những người yếu đuối, thì hãy rút dao ra! Nếu đó là chân của bạn, hãy (tự) cắt bỏ đi. Nếu đó là con mắt của bạn, hãy móc mắt ra! Nếu chúng ta diễn giải những lời này theo đúng nghĩa đen, thì các buổi họp chấp sự của chúng ta có thể trông giống như chương trình TV Believe It or Not của Ripley! Nhưng Đức Chúa Giê-su đang nói rằng gia đình đức tin phải được bảo vệ bằng mọi giá.

Khi “Những Đứa Nhỏ” Vấp Ngã (18:10-14)

Đức Chúa Giê-su chuyển cuộc hội thoại sang việc điều khiển tổn thất. Hội Thánh phải làm gì khi “những đứa nhỏ” vấp phạm?

Trước tiên, Đức Chúa Giê-su bảo họ không được làm điều gì. “Đừng khinh để một đứa nào trong những đứa trẻ này” (18:10). Đừng ngồi đó mà nhìn những đứa trẻ này té. Đừng vỗ tay giống như những người khách hàng trong một quán ăn khi thấy người hầu bàn mới làm rớt một đĩa thức ăn. Đừng xem thường họ. Đức Chúa Giê-su quay trở lại bàn về lối sống đoán xét, trọng địa vị của những người ở ngoài nước thiên đàng. Họ kể mình cao trọng hơn những người bị vấp ngã, xem thường những người này. Họ đặt mình trên đỉnh kim tự tháp xã hội.

Đức Chúa Giê-su bảo các môn đồ rằng “những đứa nhỏ” được “các thiên sứ của chúng nó” bảo vệ (18:10). Nói cách khác, những người yếu đuối hơn được Sự Hiện Diện của Đức Chúa Trời bảo vệ thông qua các thiên sứ Ngài. Tình yêu thương toàn tại của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ rời mắt khỏi các con cái Ngài là những người đang phải tranh đấu. Những thiên sứ của Đức Chúa Trời để mắt tới những người dễ bị tổn thương, và cũng nhìn thấy mặt Chúa nữa (18:10). Đức Chúa Trời hoàn toàn chú ý tới họ.

Nếu những đứa nhỏ này quan trọng đối với Đức Chúa Trời như thế, đến độ Ngài không bỏ qua một người nào trong số

các em, thì làm sao chúng ta có thể xem thường các em nhỏ được?

Để bảo đảm chúng ta hiểu điều Đức Chúa Giê-su nói về việc Đức Chúa Trời chăm lo cho “những đứa nhỏ”, Đức Chúa Giê-su kể một ví dụ tương tự về người chăn chiên có một trăm con chiên, nhưng bị lạc mất một con. Chúng ta biết ví dụ này cũng được chép trong Phúc Âm Lu-ca nữa (Lu-ca 15:3-7).

Đức Chúa Giê-su đang nói với các môn đồ, về sau là những người lãnh đạo Hội Thánh, rằng Ngài muốn họ từ bỏ mọi sự, giống như người chăn chiên, để đi tìm con chiên bị lạc. Một trong những điểm khác biệt của ví dụ này giữa hai trước giả Lu-ca và Ma-thi-ơ đó là trong Lu-ca, chúng ta thấy sốc khi người chăn chiên để chín mươi chín con trong ràn mà đi tìm con lạc mất. Thật chẳng có ý nghĩa kinh tế gì cả. Một người chăn chiên nào lại làm điều đó? Nhưng trong Ma-thi-ơ, điểm nhấn mạnh lại khác. Người chăn chiên có thể rời chín mươi chín con vì những con chiên này đã được Đức Chúa Trời chú tâm tới. Sự Hiện Diện quan phòng của Đức Chúa Trời bảo vệ đàn chiên này. Cũng vậy, “Cha các người ở trên trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư mất” (18:14). Đàn chiên được an toàn trong Đức Chúa Trời.

Câu hỏi mà Đức Chúa Giê-su đặt ra đó là liệu “những đứa nhỏ” có an toàn với Hội Thánh và những người lãnh đạo Hội Thánh hay không. Đó cũng chính là câu hỏi của chúng ta.

Những Câu Ghi Nhớ

Trong gia đình của Đức Chúa Trời, không phải “mỗi người vì bản thân mình”.

Có lẽ họ vừa nhận ra rằng khi nói đến sự vĩ đại (cũng như quyền lực), thế gian và Đức Chúa Trời không đồng quan điểm với nhau.

Họ sẽ thấy rằng cái thang của sự thành công trên trần thế chỉ dẫn đến những cái thang khác...

Các môn đồ trưởng thành của Đức Chúa Giê-su phải sống đời sống họ sao cho những lời nói hoặc hành động sơ suất không ngăn trở đức tin của “những đứa nhỏ”.

Tình yêu thương toàn tại của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ rời mắt khỏi các con cái Ngài là những người đang phải tranh đấu.

Nếu những đứa nhỏ này quan trọng đối với Đức Chúa Trời như thế, đến độ Ngài không bỏ qua một người nào trong số chúng, thì làm sao chúng ta có thể xem thường chúng được?

Các Câu Hỏi

1. Bạn có cảm thấy rằng dường như một số người có được một địa vị đặc biệt nào đó trong Hội Thánh của bạn hay không? Có cách nào để bạn ngăn trở điều đó xảy ra trong Hội Thánh mình, hay trong chính cuộc đời mình hay không?
2. Hãy liệt kê một số cách mà qua đó một “đứa nhỏ” được trang bị tốt hơn về những vấn đề tâm linh.
3. “Người lãnh đạo tôi tớ” có những phẩm chất gì?
4. Bạn có phải chịu trách nhiệm về những người còn rất non trẻ trong đức tin hay không? Trách nhiệm đó là gì? Bạn có biết ai đó mới tin Chúa chưa được một năm không? Bạn có thể làm gì để giúp đỡ người này?
5. Bạn có bao giờ làm điều gì đó gây tổn thương một tân tín hữu hay không? Bạn có thể làm gì để sửa chữa sai lầm đó?

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 18:15-35

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 18:15-35

Trọng Tâm Bài Học

Dù rằng các mối quan hệ với những tín hữu khác đôi khi đòi hỏi phải có sự kỷ luật và sửa sai, thì những điều đó phải dựa trên cách Đức Chúa Giê-su đối đãi với chúng ta bởi sự nhơn từ của Ngài.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Chúng ta có thể làm gì khi các tín hữu tranh chiến với nhau và hận thù lẫn nhau?

Mục Đích Bài Học

Mô tả những cách áp dụng những lời dạy của Đức Chúa Giê-su về các mối quan hệ giữa vòng tín hữu vào đời sống Hội Thánh của chúng ta cũng như các mối quan hệ của tôi với những tín hữu khác.

Bài 11 Quan Hệ Với Những Người Bất Toàn

Đại Ý Bài Học

Hội Thánh là gia đình của Đức Chúa Trời trên đất. Bài học này có thể dạy chúng ta cách trở thành một gia đình khỏe mạnh, phát triển các mối quan hệ dựa trên những nguyên tắc Thánh Kinh và sự tôn trọng lẫn nhau.

Trong phân đoạn này, Đức Chúa Giê-su lại dạy dỗ các môn đồ Ngài, kể cả chúng ta. Ngài đang nói đến những gút mắc trong đời sống Hội Thánh. Hình ảnh mà Đức Chúa Giê-su đưa ra để nói về đời sống trong Hội Thánh đó là không phải lúc nào cũng sạch sẽ và thân thiện. Trong ánh sáng của thực tại này, Đức Chúa Giê-su dạy chúng ta rằng chúng ta phải học cách quan hệ với những con người bất toàn trong Hội Thánh, vốn bao hàm tất cả các thành viên trong Hội Thánh, kể cả bạn.

Đối Diện Với Thực Tại (18:15-17)

Đức Chúa Giê-su bắt đầu: “Nếu anh em người phạm tội cùng người...” (Ma-thi-ơ 18:15). Điều mà Đức Chúa Giê-su nói ở đây là điều không thể tránh được. Hội Thánh là một tập hợp của những hữu thể rất con người.

Đức Chúa Giê-su không nhìn sự vận hành của Đức Chúa Trời trong Hội Thánh qua cặp kính màu hồng. Sách Phúc Âm của Ma-thi-ơ cũng không. Ma-thi-ơ được viết cho Hội Thánh nhân danh Đấng Sáng Lập. Quả thật, Ma-thi-ơ đã trích dẫn Đấng Sáng Lập về cách Hội Thánh phải giải quyết những xung đột giữa các thành viên.

Việc nhớ lại ví dụ của Đức Chúa Giê-su về người chăn chiên và con chiên lạc mất (Ma-thi-ơ 18:12-14) khi chúng ta đọc phần còn lại của chương 10 là điều khá quan trọng. Những lời của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 18:15-35 cần phải được hiểu qua lăng kính của ví dụ này.

Như chúng ta đọc trong ví dụ về con chiên lạc mất, không một ai đáng bị loại bỏ hoặc vứt đi. Tất cả mọi người đều có lúc đi lạc đường. Người lầm lạc phải được tìm về. “Cha các người ở trên trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư mất” (18:14). Có nhớ không?

Có cả một tiến trình Cơ-đốc để phục hồi người phạm lỗi. Sứ mệnh của Hội Thánh cũng là sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su: sự ăn năn, cải tạo, hòa giải và phục hồi.

Ma-thi-ơ 18:15-35

¹⁸ Quả thật, ta nói cùng các người, hễ điều gì mà các người buộc ở dưới đất thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà các người mở ở dưới đất thì cũng sẽ mở ở trên trời. ¹⁹ Quả thật, ta lại nói cùng các người, nếu hai người trong các người thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không cứ việc chi, thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ. ²⁰ Vì nơi nào có hai ba người nhân danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ.

²¹ Phi-e-rơ bèn đến gần Đức Chúa Jê-sus mà hỏi rằng: Thưa Chúa, nếu anh em tôi phạm tội cùng tôi, thì sẽ tha cho họ mấy lần? Có phải đến bảy lần chăng? ²² Ngài đáp rằng: Ta không nói cùng người rằng đến bảy lần đâu, nhưng đến bảy mươi lần bảy.

²³ Vậy nên, nước thiên đàng giống như vua kia, muốn tính sổ với các đầy tớ mình. ²⁴ Khi vua khởi soát sổ, thì có người đem nộp một tên kia mắc nợ vua một vạn ta-lăng. ^[†]

²⁵ Bởi vì người chẳng có gì mà trả, thì chủ dạy bán người, vợ con và gia tài người, để trả nợ. ²⁶ Kẻ đầy tớ này bèn sấp mình xuống nơi chân chủ mà xin rằng: Thưa chủ, xin giãn cho tôi, thì tôi sẽ trả hết! ²⁷ Chủ bèn động lòng thương xót, thả người về, và tha nợ cho. ²⁸ Nhưng khi đầy tớ đó ra về, gặp một người trong bạn làm việc, có thiếu mình một trăm đơ-ni-ê, ^[†]

thì nắm bóp cổ bạn mà nói rằng: Hãy trả nợ cho ta! ²⁹ Người bạn sấp mình xuống mà nài xin rằng: Xin giãn cho tôi, thì tôi sẽ trả cho anh.

³⁰ Song người chẳng khứng, cứ việc bắt bỏ tù cho đến khi trả hết nợ.

³¹ Các bạn thấy vậy, buồn lắm, đến thuật lại cùng chủ mình mọi điều đã xảy ra. ³² Chủ bèn đòi đầy tớ ấy đến mà nói rằng: Hỡi đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết nợ cho người, vì người cầu xin ta; ³³ người há lại chẳng nên thương xót bạn làm việc người như ta đã thương xót người sao? ³⁴ Chủ nổi giận, phủ nó cho kẻ giữ ngục cho đến khi nào trả xong hết nợ. ³⁵ Nếu mỗi người trong các người không hết lòng tha lỗi cho anh em mình, thì Cha ta ở trên trời cũng sẽ xử với các người như vậy.

Nếu mọi người trong hội chúng biết về tội đã phạm và biết những người nào bị nó làm cho tổn thương, cuộc nói chuyện đầu tiên phải là giữa những bên có liên quan, và cuộc gặp gỡ phải riêng tư. Như khi Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh tầm quan trọng của sự nhạy cảm khi quan hệ với “những đứa nhỏ” trong

Hội Thánh, thì việc tế nhị trong những tình huống phạm tội công khai giữa các thành viên trong Hội Thánh cũng rất quan trọng.

Người bị vấp phạm phải là người thực hiện bước đầu tiên (18:15). Vì sao? Có lẽ là vì người phạm lỗi đã bị khai trừ ra khỏi cộng đồng. Trong một số trường hợp, người phạm lỗi không nhận biết được mức độ nghiêm trọng của những hành động của mình. Nếu cuộc gặp gỡ một đối một không dẫn đến việc chân thật nhìn nhận tội đã phạm và tổn hại của tội đó - và nếu không có dấu hiệu của sự ăn năn - thì đã đến lúc phải chuyển sang nỗ lực hòa giải thứ hai. Người bị vấp phạm phải chủ động thực hiện nỗ lực hòa giải lần hai, đưa một hoặc hai thành viên khác trong hội chúng đến làm “người làm chứng” (18:16) để gặp người phạm tội. Những thánh giả đầu tiên khi nghe những lời dạy này nhận thấy có sự ảnh hưởng của truyền thống Do Thái trong lời dạy của Đức Chúa Giê-su về việc giải quyết xung đột trong cộng đồng đức tin. Tầm quan trọng của các nhân chứng được nói đến trong Phục Truyền 19:15. Lý do họ phải có mặt ở đó là để cho câu chuyện được rõ ràng.

Nếu sau hai nỗ lực này, người phạm tội vẫn tiếp tục không sửa chữa, vấn đề phải được đem ra trước toàn thể hội chúng. Nếu người phạm tội vẫn không chịu đối diện tội lỗi của mình, và không chịu trách nhiệm trước thương tổn đã gây ra, thì người đó phải bị đuổi khỏi hội chúng. Nếu người phạm tội không muốn ở trong cộng đồng đó nữa, và cũng không chú ý tới cộng đồng, thì người đó được mời ra khỏi cộng đồng. Nói cách khác, nếu người phạm tội muốn bị loại trừ, thì người đó sẽ được như ý muốn. Phao-lô cũng hướng dẫn tương tự trong II Tê-sa-lô-ni-ca 3:14-15.

Tuy nhiên, Đức Chúa Giê-su không dừng lại ở chỗ trục xuất rồi thôi. Ngài hướng dẫn Hội Thánh phải “coi người như kẻ ngoại và kẻ thù thuế vậy” (Ma-thi-ơ 18:17). Điều này có vẻ không giống Đức Chúa Giê-su chút nào, phải không? Chẳng phải trong đời sống thường nhật, Ngài vẫn kể đến những người ngoại ban và người thù thuế sao? Chẳng phải Ngài đã từng gặp rắc rối

vì ngồi ăn cùng “người thu thuế cùng kẻ xấu nát” (9:10-11) hay sao? Vậy thì Đức Chúa Giê-su có ý gì?

Những người ngoại bang và người thu thuế lúc đầu nằm ngoài sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su (10:5-6). Vậy nên, khi Đức Chúa Giê-su phán, “hãy coi người như kẻ ngoại và kẻ thu thuế vậy” (18:17), Ngài có ý nói rằng bấy giờ phải đối đãi với người phạm tội như một người ngoài, chứ không phải người trong Hội Thánh. Người phạm tội không ăn năn đã đẩy mình ra khỏi cộng đồng đức tin.

Vậy thì phải đối xử thế nào với những người bên ngoài? Đức Chúa Giê-su dạy rằng: “Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân...” (28:19). Sứ mệnh của Hội Thánh hướng về người phạm tội đã đổi từ phục hồi sang truyền giáo.

Nhân Danh Đức Chúa Trời (18:18-20)

Trong phần này, Đức Chúa Giê-su đã thực hiện một động thái vừa can đảm vừa mới lạ. Ngài bảo Hội Thánh rằng những gì Hội Thánh làm, thì làm nhân danh Đức Chúa Trời. Hội Thánh là thân thể của Đức Chúa Trời Nhập Thể trên trần gian. Hội Thánh phải hoạt động dưới thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Trên một

Nghiên Cứu Theo Tình Huống

Một trong những người bạn thân trong lớp Trường Chúa Nhật đã tâm sự riêng với bạn rằng hôn nhân của cô ấy đang gặp vấn đề. Chồng cô không chung thủy với cô. Đây không phải là lần đầu tiên. Ba năm về trước, cô cũng đã phát hiện khoảng hai vụ ngoại tình. Sau một năm tư vấn, cô tha thứ cho chồng mình. Bây giờ anh ấy lại làm việc đó một lần nữa, và cô không thể tha thứ cho anh nữa. Chồng cô thì sẵn sàng đi tư vấn, và muốn cứu vãn cuộc hôn nhân. Về bề ngoài anh ấy có vẻ ăn năn hối lỗi, nhưng cô không tin anh. Cô muốn rời bỏ anh. Họ đã cưới nhau được mười lăm năm. Họ có ba đứa con trong khoảng từ sáu đến mười hai tuổi. Cô ấy đến với bạn xin lời khuyên. Cô ấy có nên tha thứ cho chồng mình lần nữa không? Đây có phải là trường hợp mà một người phải tha thứ bảy mươi lần bảy không? Cô ấy có nên tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân dù rằng cô muốn rời bỏ chồng mình? Bạn sẽ nói gì với cô ấy?

phương diện ý nghĩa, Hội Thánh phải nói và hành động vì Đức Chúa Trời (xem thêm 16:19).

“Hễ điều gì mà các người buộc ở dưới đất thì cũng sẽ buộc ở trên trời” (18:18). (Chữ “các người” ở số nhiều và ám chỉ Hội Thánh). Như thế Hội Thánh có nhiều quyền lực lắm, phải không? Hội Thánh có quyền lực để trói buộc. Nếu hợp đồng có sự ràng buộc, thì có nghĩa là chúng ta có nghĩa vụ phải thực hiện, và không thể trốn tránh được.

“Điều gì mà các người mở ở dưới đất thì cũng sẽ mở ở trên trời” (18:18). Một lần nữa, chữ “các người” ám chỉ Hội Thánh. Mở một điều gì đó, có nghĩa là thả đi, hoặc trả tự do.

Hội Thánh có quyền lực trói buộc điều gì? Hội Thánh ràng buộc chúng ta (khiến chúng ta phải chịu trách nhiệm) vào giao ước của chúng ta với Đức Chúa Trời và với nhau. Thỉnh thoảng chúng ta có hát rằng: “Phước thay sợi dây ràng buộc lòng chúng ta trong tình yêu Cơ-đốc”.

Hội Thánh có quyền tháo gỡ điều gì? Chúng ta công bố rằng ơn tha thứ của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ sẽ “mở” sự trói buộc của tội lỗi trong đời sống những người nào tin cậy Đấng Christ.

Đức Chúa Giê-su nhắc nhở Hội Thánh rằng chiếc chìa khóa để giải quyết xung đột trong hội chúng đó là hai tín hữu đồng lòng cầu nguyện với nhau (18:19). Vì sao điều này lại rất hữu hiệu trong việc đem lại sự hòa giải trong Hội Thánh? “Nơi nào có hai ba người nhân danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ” (18:20). Chính sự hiện diện của Đấng Christ ở nơi chúng ta nhóm lại khiến cho Hội Thánh có thể làm công việc “buộc và mở” trên đất.

Những Chi Tiết Về Sự Tha Thứ (18:21-22)

Bây giờ, khi Đức Chúa Giê-su mô tả xong quy trình của Hội Thánh trong việc giải quyết sự bất hòa và phục hồi, Phi-e-rơ muốn nói về những chi tiết của sự tha thứ. Ông hỏi (18:21):

“Thưa Chúa, nếu anh em tôi phạm tội cùng tôi, thì sẽ tha cho họ mấy lần? Có phải đến bảy lần chăng?”.

Khi Phi-e-rơ nói “bảy lần”, ông nghĩ mình đã đi xa lắm rồi. Thế nhưng Đức Chúa Giê-su lại đáp lời: “Ta không nói cùng người rằng: đến bảy lần đâu, nhưng...”. Dù bạn có dịch là “bảy mươi lần bảy” hay “bảy mươi bảy lần”, thì trọng tâm vẫn là một con số khổng lồ! Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh rằng sự tha thứ vượt quá mọi tính toán. Bạn không thể làm điều đó trong đầu được; bạn phải tha thứ trong lòng.

Một Câu Chuyện Về Sự Tha Thứ (18:23-35)

Để bảo đảm Phi-e-rơ hiểu vấn đề, Đức Chúa Giê-su kể cho ông nghe một câu chuyện về sự tha thứ. Một trong những đầy tớ của vua nợ vua “một vạn ta-lâng” (18:24). Đây là một số tiền khổng lồ, tương đương khoảng \$60 đô-la thời nay, hoặc tổng cộng 150,000 năm làm việc, theo một cách tính khác. Thật cũng giống như người phu quét dọn tại Microsoft mắc nợ Bill Gates một tỉ đô-la. Dù có sống mười đời cũng không trả nổi.

Vì nhà vua thấy món nợ của mình chưa được trả, ông ra lệnh bán người đầy tớ, cả gia đình người và mọi tài sản người có. Người nô lệ quỳ xuống trước mặt nhà vua và xin thương xót. Ông cầu xin cho hoãn thời điểm trả nợ lại. Ông nói với nhà vua rằng ông sẽ trả đủ mọi thứ, điều mà mọi người đều biết ông không thể làm được (18:26).

Nhà vua xóa món nợ cho người đầy tớ, và trả người này tự do. Nhà vua không cắt xén tiền lương của người đầy tớ, không

Hiểu Đúng Câu Chuyện

Ma-thi-ơ 18:16 trích dẫn Phục Truyền 19:15, nơi chép rằng: “Chúng đọc chiếc không đủ cố định tội cho người nào, bất luận gian ác, tội lỗi nào mà người đã phạm; cứ theo lời của hai hay ba người chứng, thì sự mới định tội được”. Ý ở đây đó là mọi chi tiết trong câu chuyện phải được kiểm tra xem có đúng với sự thật hay không. Không thể chấp nhận bằng chứng dựa trên tin đồn.

bắt người đầy tớ phải ký giấy nợ, cũng không bắt đưa con nào của ông ta. Nhà vua xóa nợ hoàn toàn.

Người đầy tớ có lẽ đã khóc, tỏ lòng biết ơn đối với nhà vua, và rời khỏi cung điện để báo cho vợ tin mừng. Trên đường về nhà, ông gặp một người bạn nợ ông một số tiền nhỏ. Người này chỉ nợ ông ta có “một trăm đơ-ni-ê” (18:28). Số tiền đó cũng lớn (tương đương với 100 ngày công lao động), nhưng nó thật nhỏ khi so với món nợ mà người đầy tớ đã nợ vua, và được vua tha cho.

Người đầy tớ này bắt đầu tỏ ra hung hãn đòi nợ. “Hãy trả nợ cho ta”, ông ta đòi. Người bạn này quỳ gối xuống trước người đầy tớ, cầu xin thương xót, xin hoãn kỳ trả nợ (18:28-29).

Người đầy tớ này không chút thương xót người bạn mình. Điều đó thật lạ, phải không? Bạn sẽ nghĩ rằng ông ta đã được thương xót dư dật, được miễn thứ món nợ vua khồng lồ trước đó. Tuy nhiên, việc này chẳng quan trọng chút nào. Người đầy tớ đem bạn mình bỏ tù. Trên thực tế, ông ta bỏ tù người đàn ông cho tới khi nào món nợ được trả đủ.

Một số đầy tớ khác của vua nhìn thấy toàn bộ câu chuyện và báo lại cho vua. Vua cho gọi người đầy tớ trở lại cung điện, và bỏ tù người này, cho tới khi ông ta trả hết món nợ.

Vì chúng ta nghe câu hỏi của Phi-e-rơ về sự tha thứ, nên chúng ta biết rằng câu chuyện của Đức Chúa Giê-su nói về sự tha thứ của Đức Chúa Trời và điều có thể xảy ra khi chúng ta giấu kín điều đó. Nếu chúng ta vẫn chưa hiểu được sự liên hệ ở đây, Ma-thi-ơ giúp chúng ta bằng lời cảnh báo sau đây của Đức Chúa Giê-su: “Nếu mỗi người trong các ngươi không hết lòng tha lỗi cho anh em mình, thì Cha ta ở trên trời cũng sẽ xử với các ngươi như vậy” (18:35).

Đức Chúa Giê-su đang nói với Hội Thánh rằng nước thiên đàng trên đất là một thực tại nơi những món nợ khồng lồ được miễn thứ. Song nếu không mở rộng sự tha thứ này đến cho những con người khác, nước thiên đàng trên đất cũng sẽ là một thực tại nơi sự tha thứ bị khước từ.

Đức Chúa Giê-su cũng đã nói điều đó trong Bài Giảng Trên Núi: “Vả, nếu các người tha lỗi cho người ta, thì Cha các người ở trên trời cũng sẽ tha thứ các người. Song nếu không tha lỗi cho người ta, thì Cha các người cũng sẽ không tha lỗi cho các người” (6:14-15).

Hãy xem câu chuyện của Ma-thi-ơ trong chương 18 giống như một vòng tròn. Chương này bắt đầu bằng việc các môn đồ ngồi thành vòng tròn, thắc mắc ai là người lớn hơn hết trong nước thiên đàng. Đức Chúa Giê-su bước ra khỏi vòng tròn, và đem một đứa bé vào giữa vòng tròn. Ngài phán với các môn đồ rằng nếu họ muốn vào nước thiên đàng, họ sẽ phải trở nên giống như đứa trẻ này. Chúng ta học biết rằng Đức Chúa Giê-su đang nói về sự khiêm nhường cùng với nhiều điều khác nữa.

Bây giờ, khi đến phần cuối của chương, Đức Chúa Giê-su kể một câu chuyện về người đầy tớ có đủ mọi lý do để khiêm nhường. Người đầy tớ này đã được tha một món nợ khổng lồ, đến độ lòng biết ơn của ông ta phải tuôn tràn lai láng. Thay vào đó, ông ta giữ nó cho riêng mình. Ông keo kiệt về sự tha thứ. Ông đã quên rằng một giờ trước đó, ông đã từng van xin. Ông đã quên rằng nhờ ân điển mà ông mới được sống và tự do.

Chúng ta hãy nhớ điều đó. Chúng ta đừng quên rằng sứ mệnh của Hội Thánh là làm những người sống mang tình yêu thương tha thứ của Đức Chúa Trời đi khắp nơi.

Những Câu Ghi Nhớ

... Đức Chúa Giê-su dạy chúng ta rằng chúng ta phải học cách quan hệ với những con người bất toàn trong Hội Thánh, vốn bao hàm tất cả các thành viên trong Hội Thánh, kể cả bạn.

Hội Thánh là một tập hợp của những hữu thể rất con người.

...Không một ai đáng bị loại bỏ hoặc vứt đi.

Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh rằng sự tha thứ vượt quá mọi tính toán.

Đức Chúa Giê-su đang nói với Hội Thánh rằng nước thiên đàng trên đất là một thực tại nơi những món nợ khổng lồ được miễn thứ.

Chúng ta đừng quên rằng sứ mệnh của Hội Thánh là làm những người sống mang tình yêu thương tha thứ của Đức Chúa Trời đi khắp nơi.

Các Câu Hỏi

1. Bạn có trách nhiệm gì trước một anh em hay chị em tín hữu phạm một tội công khai? Bạn có trách nhiệm gì không? Nếu có, bạn phải dùng quy trình nào để hoàn thành trách nhiệm đó?
2. Có tình huống nào mà trong đó một thành viên của Hội Thánh phải bị khai trừ ra khỏi Hội Thánh không? Đó là tình huống gì? Quy trình khai trừ thành viên đó ra khỏi Hội Thánh diễn ra như thế nào?
3. Bạn phải tha thứ bao nhiêu lần cho người phạm lỗi với bạn? Bạn có nên tiếp tục tha thứ cho người đó nếu người đó không ngừng phạm cùng một lỗi đó đối với bạn hay không?
4. Nếu một người nào đó làm tổn thương người mà bạn yêu thương, bạn có vai trò gì trong quy trình tha thứ? Bạn có nghĩa vụ phải tha thứ cho người đó, dù rằng người đó chẳng phạm lỗi gì trực tiếp với bạn hay không?
5. Bạn có biết ai là người từng được tha thứ nhiều, nhưng không sẵn lòng tha thứ cho những người khác hay không? Người đó khiến cho bạn cảm thấy như thế nào? Bạn có những cách nào để mình không trở nên giống như người đó?

Những Lời Dạy Về Trách Nhiệm Khai Trình

Chương



Chương thứ năm của loạt bài học trong Phúc Âm Ma-thi-ơ, bàn đến những lời dạy của Đức Chúa Giê-su về sự đoán xét và trách nhiệm khai trình trong Ma-thi-ơ 23-25. Bài học mười hai kêu gọi chúng ta xem xét những hành vi tôn giáo của mình trong ánh sáng những điều Đức Chúa Giê-su lên án người Pha-ri-si. Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh rằng sự giả đò và giả hình không có chỗ trong đời sống các môn đồ Ngài.

Bài học mười ba thách thức chúng ta lượng giá xem chúng ta chăm sóc những người có cần theo như điều Đức Chúa Giê-su răn bảo như thế nào. Chúng ta phải chứng tỏ sự chân thật của đức tin chúng ta trong Đấng Christ thông qua những hành động thương xót và nhân từ đối với những người có cần.

Chương V

Những Lời Dạy Về Trách Nhiệm Khai Trình

Bài 12: Chống Lại Sự Giả Đò Và Giả Hình Tôn Giáo

Ma-thi-ơ 23:1-30

Bài 13: Một Người Trong Những Người Rất Hèn Mọn

Ma-thi-ơ 25:31-46

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 23:1-30

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 23

Trọng Tâm Bài Học

Đức Chúa Giê-su đòi hỏi phải trung tín với những lời dạy dỗ chân thật về Đức Chúa Trời hơn là sự giả đò và giả hình tôn giáo.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Vậy thì điều này chỉ áp dụng cho những người Pha-ri-si, chứ không phải chúng ta - đúng không?

Mục Đích Bài Học

Giúp lượng giá những hành vi tôn giáo của chúng ta dựa vào những lời Đức Chúa Giê-su buộc tội người Pha-ri-si.

Đại Ý Bài Học

Chúng ta phải luôn thận trọng để không rơi vào cạm bẫy của những người Pha-ri-si với đời sống tôn giáo giả hình và lên

Bài 12 Chống Lại Sự Giả Đò Và Giả Hình Tôn Giáo

án người khác bằng những chi tiết vụn vặt trong luật pháp hơn là giúp họ sống trong tinh thần của luật pháp bằng cách yêu mến Đức Chúa Trời cũng như người lân cận.

Trong chương trình truyền hình The West Wing, người cố vấn Tổng Thống đương đầu với người phó cố vấn, là người đã gây nên nhiều chuyện rắc rối. Ông ta nhận thấy rằng người phó cố vấn của mình đang làm một điều gì đó, nhưng mọi người không biết được, chỉ đoán mà thôi. Người phó cố vấn cho rằng mình sắp mất việc tại Nhà Trắng.

Tối hôm sau, khi mọi người đã về nhà rồi, người phó cố vấn rời khỏi phòng họp riêng và tìm gặp ông xếp của mình đang ngồi thoải mái trên ghế mà đợi.

“Ông làm gì ở đây vậy?”, người phó cố vấn hỏi. Ông ta tiếp tục nói với xếp của mình rằng không nhất thiết phải điều tra ông gì cả. Nói chung ông ta nói rằng mình không cần gì hết.

Người cố vấn mới bảo người phó cố vấn lắng nghe một câu chuyện. Câu chuyện kể như sau:

Một người đàn ông đang đi bộ trên đường thì bị rơi xuống một cái hố. Cái hố vừa sâu, vừa dốc đến độ anh ta không thể leo ra ngoài. Một bác sĩ bước qua, nghe tiếng kêu cứu của người đàn ông, nhìn xuống dưới hố, viết một đơn thuốc, rồi ném xuống hố.

Một diễn giả bước qua, nghe tiếng kêu cứu của người đàn ông, nhìn xuống dưới hố, và cầu nguyện cho người đàn ông đó.

Người bạn của anh ta đi qua, nghe tiếng kêu cứu của bạn mình, nhìn xuống dưới hố, và nhảy xuống.

Người đàn ông trong hố mới nói rằng: “Anh làm thế thật là ngốc. Bây giờ cả hai đều mắc kẹt ở đây và không thể thoát được”.

Người bạn đáp: “Tôi đã từng xuống đây rồi, và tôi biết lối ra”.

Câu chuyện đã tác động đến người phó cố vấn, nhưng người kể chuyện tác động đến người phó cố vấn còn nhiều hơn nữa.

Ma-thi-ơ 23:1-19

¹ Bấy giờ Đức Chúa Jê-sus phán cùng dân chúng và môn đồ Ngài rằng: ² Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đều ngồi trên ngai của Mô-i-se. ³ Vậy, hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã báo các ngươi; nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm. ⁴ Bọn ấy buộc những gánh nặng khó chịu, để trên vai người ta, còn mình thì không muốn động ngón tay vào. ⁵ Họ làm việc gì cũng cố để cho người ta thấy, mang cái thẻ bài da cho rộng, xú cái tua áo cho dài; ⁶ ưa ngồi đầu trong đám tiệc, thích ngai cao nhứt trong nhà hội; ⁷ muốn người ta chào mình giữa chợ, và ưng người ta gọi mình bằng thầy! ⁸ Nhưng các ngươi đừng chịu người ta gọi mình bằng thầy; vì các ngươi chỉ có một Thầy, và các ngươi hết thầy đều là anh em. ⁹ Cũng đừng gọi người nào ở thế gian là cha mình; vì các ngươi chỉ có một Cha, là Đấng ở trên trời. ¹⁰ Cũng đừng chịu ai gọi mình là chủ; vì các ngươi chỉ có một Chủ, là Đấng Christ. ¹¹ Song ai lớn hơn hết trong các ngươi, thì sẽ làm đầy tớ các ngươi. ¹² Kẻ nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên. ¹³ Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các ngươi đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các ngươi không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở. ¹⁴¹⁵ Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các ngươi đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các ngươi làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các ngươi. ¹⁶ Khốn cho các ngươi, là kẻ mù dẫn đường, các ngươi nói rằng: Nếu người nào chỉ đèn thờ mà thê, thì không can chi; song chỉ vàng của đèn thờ mà thê, thì phải mắc lời thê ấy. ¹⁷ Hỡi kẻ dại và mù, vàng, và đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn? ¹⁸ Lại các ngươi nói rằng: Nếu người nào chỉ bàn thờ mà thê, thì không can chi; song chỉ của lễ trên bàn thờ mà thê, thì phải mắc lời thê ấy. ¹⁹ Hỡi kẻ mù kia, của lễ, và bàn thờ làm cho của lễ nên thánh, cái nào trọng hơn?

Đức Chúa Giê-su Và Những Người Pha-ri-si (23:1-7)

Đó là tuần lễ cuối cùng của Đức Chúa Giê-su trên đất, và Ngài đang ở tại Giê-ru-sa-lem. Đèn thờ ở gần đó. Đức Chúa Giê-su đang nói với các môn đồ Ngài và một đám đông vốn có khả năng trở thành môn đồ.

Ma-thi-ơ 23:20-30

²⁰ *Vậy thì người nào chỉ bàn thờ mà thể, là chỉ bàn thờ và cả của lễ trên bàn thờ mà thể; ²¹ người nào chỉ đèn thờ mà thể, là chỉ đèn thờ và Đấng ngự nơi đèn thờ mà thể; ²² còn ai chỉ trời mà thể, là chỉ ngôi của Đức Chúa Trời và Đấng ngự trên ngôi mà thể vậy.*

²³ *Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các người phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia. ²⁴ Hỡi kẻ mù dẫn đường, các người lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà!*

²⁵ *Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các người rửa bề ngoài chén và mâm, nhưng ở trong thì đầy đầy sự ăn cướp cùng sự quá độ. ²⁶ Hỡi người Pha-ri-si mù kia, trước hết phải lau bề trong chén và mâm, hầu cho bề ngoài cũng được sạch sẽ.*

²⁷ *Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các người giống như mô mã tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ dáy. ²⁸ Các người cũng vậy, bề ngoài ra dáng công bình, nhưng ở trong thì chan chứa sự giả hình và tội lỗi.*

²⁹ *Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các người xây đắp mô mã của đấng tiên tri, trau giồi mô mã của người công bình, ³⁰ và nói rằng: Nếu chúng ta ở cùng một thời với tổ phụ, thì không hùa theo người mà làm đổ máu các đấng tiên tri vậy.*

Đức Chúa Giê-su bắt đầu nói với họ về “các thầy thông giáo và người Pha-ri-si” (Ma-thi-ơ 23:1-2). Vấn đề đầu tiên mà Đức Chúa Giê-su nói đến là quyền hạn của các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si. Ai có thẩm quyền dạy luật Môi-se? Những thầy thông giáo và người Pha-ri-si nói rằng họ có thẩm quyền đó. Các thầy thông giáo là những người chuyên giải nghĩa luật pháp, hầu hết là người Pha-ri-si. Người Pha-ri-si là thành viên của một nhóm tôn giáo Do Thái cố gắng tuân thủ luật pháp cách khắt khe, theo như điều họ đã giải thích về luật pháp, và

hướng dẫn những người khác cũng làm như vậy. (Xem bài viết “Người Pha-ri-si”.)

Chúng ta có thể mong đợi Đức Chúa Giê-su hạ bệ những thầy thông giáo và người Pha-ri-si ngay trên lãnh địa của họ. Tuy nhiên, Đức Chúa Giê-su phán với Mười Hai Môn Đồ (cùng với đám đông) rằng các thầy thông giáo và người Pha-ri-si là những đại biểu thực sự cho truyền thống Môi-se. Họ có quyền. Họ là những người lãnh đạo thực sự của Y-sơ-ra-ên. Họ đã “ngồi trên ngai của Môi-se” (23:2). Đức Chúa Giê-su phán nên lắng nghe và làm theo những lời dạy của họ.

Có lẽ cả đám đông và các môn đồ đều ngạc nhiên khi nghe Đức Chúa Giê-su nói điều đó. Đức Chúa Giê-su có thực sự nghiêm túc không?

Chúng ta hãy nhìn kỹ hơn một chút. Đức Chúa Giê-su đang nói như một người Do Thái. Ngài là một người trong số họ. Như cách chúng ta nói, Ngài “ở chung xuống với họ”. Ngài nói về những lời thánh của Môi-se. Khi các môn đồ thấy Ngài tỏ lòng tôn trọng sự dạy dỗ của các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si, chắc hẳn họ thắc mắc nhiều lắm. Nhưng Đức Chúa Giê-su đang nói như một người Do Thái, từ bên trong hệ thống đó. Đây không phải là cách tiếp cận thông thường của Ngài. Ngài thường nói như một người ngoài cuộc.

Chúng ta biết rằng Đức Chúa Giê-su là một cái gai trước những người lãnh đạo Do Thái. Nhưng lần này vấn đề không phải là sự dạy dỗ hoặc nội dung điều họ dạy dỗ. Vấn đề nằm ở chỗ cách họ sống. Có một khoảng cách khổng lồ giữa những điều họ dạy và cách họ sống.

Đó là một trong ba vấn đề Đức Chúa Giê-su gặp phải với các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si. Ngài kết hợp lời phê bình và những lời dạy của Ngài cho các môn đồ cùng đám đông.

Trước hết, Đức Chúa Giê-su phán: “Vậy, hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã bảo các người; nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm” (Ma-thi-ơ 23:3). Họ không

có sự liêm chính. Họ nói một điều, nhưng lại làm điều khác. Thẩm quyền của họ bị mất hết. Bạn có thể nghe sự rỗng tuếch trong lời dạy của họ. Đời sống của họ thật khác hẳn lời họ dạy. Chính Kinh Thánh cũng không thể xuyên thấu vào đời sống họ. Họ đã không làm điều họ bảo những thính giả của mình làm. Những thính giả nào biết nhận định có thể nhìn thấy sự không liêm chính và thiếu thẩm quyền của họ.

Thứ hai, Đức Chúa Giê-su phán: “Bọn ấy buộc những gánh nặng khó chịu, để trên vai người ta, còn mình thì không muốn động ngón tay vào” (23:4). Họ thi hành luật pháp và rất xoi mói khi làm điều đó. Hãy thử hình dung thị trưởng Barney Fife tại Mayberry. Ông áp dụng mọi thứ luật trong sách, vì luật đã được in ở đó, và vì cơ ông là người hành pháp. Ông áp đặt những gánh nặng không cần thiết về việc tuân thủ luật pháp trên vai các công dân Mayberry. Cảnh sát trưởng Andy Taylor có quan niệm sâu sắc hơn về ý nghĩa thực sự của việc tuân giữ luật pháp. Chính lối sống, chứ không phải một danh sách các luật lệ, khiến cho các công dân Mayberry tuân thủ luật pháp. Thị trưởng Fife giống như giám thị hành lang tại một trường tiểu học, theo dõi những người bạn của mình như một thám tử. Ông không “ở

Bạn Có Phải Là Người Pha-ri-si Không?

Chúng ta có khả năng phạm phải bảy điều khôn nạn mà Đức Chúa Giê-su đã công bố nghịch cũng những người Pha-ri-si hay không (Ma-thi-ơ 23:13-31)? Như thế nào? Hãy nêu một số cách mà chúng ta có thể phạm mỗi một điều sau đây:

- 1. Ngăn trở người khác đến với Đức Chúa Trời.*
- 2. Lôi kéo người khác lìa xa Đức Chúa Trời.*
- 3. Lợi dụng tổ chức để đạt được điều chúng ta muốn.*
- 4. Bới lông tìm vết nhằm tìm những điều sai nhỏ nhặt nhất của người khác, trong khi chính mình lại phạm lỗi lớn hơn.*
- 5. Giữ cho bề ngoài thanh sạch, nhưng bề trong thì bẩn nhớp.*
- 6. Giả đò là người mộ đạo, trong khi thực tế thì đang chết bên trong.*
- 7. Tuyên bố mình cao trọng hơn những người khác về phương diện tôn giáo.*

chung xuống với họ”. Ông ghi vé phạt vì họ “xả rác” trong xuống.

Những người Pha-ri-si nghĩ rằng họ vượt trội hơn mọi người khác. Từ Pha-ri-si có nghĩa là người biệt riêng. Họ tỏ ra hống hách với những người khác. Họ rất độc đoán. Họ quan tâm về luật pháp Môi-se nhiều hơn cả các anh em, chị em của họ. Họ ràng buộc, chất lên vai người khác những gánh nặng nề, và họ không hề động ngón tay để “tháo gỡ” bất cứ điều gì khỏi người khác. Họ là những người câu nệ luật pháp vô tâm.

Thứ ba, Đức Chúa Giê-su nói tiếp: “Họ làm việc gì cũng cố để cho người ta thấy” (23:5). Họ giống như những diễn viên. Họ biểu diễn đức tin của mình. Đó là một sân khấu cho những “cổ động viên tôn giáo”, toàn là những bộ đồ hóa trang. Kinh Thánh đòi hỏi họ phải làm thế này: “Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người... Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn chỉ” (Phục Truyền 6:4-9). Vì thế họ đeo những miếng da nhỏ (“cái thẻ bài da”) trên đó có ghi nhiều phần trong luật pháp Môi-se trên tay và trên trán họ trong khi cầu nguyện và thờ phượng. Các câu khác trong Kinh Thánh đòi hỏi phải mang những cái áo tua đính vào khăn choàng cầu nguyện của họ (Dân-số ký 15:37-39). Những cái tua là nhằm để nhắc người mang chúng tập trung vào Đức Chúa Trời và luật pháp Ngài. Đây không phải một thứ thời trang thiết kế cho Nhà Đức Giê-hô-va.

“Ngôi cao nhất” (Ma-thi-ơ 23:6) trong nhà hội dĩ nhiên là ở phía trước, giống như đầu bàn vậy. Ngôi đó giống như chỗ đậu

Những Người Pha-ri-si

Không hẳn tất cả những người Pha-ri-si đều là những kẻ giả hình. Nhiều người Pha-ri-si rất chân thật khi họ tìm kiếm lẽ thật và sự thánh khiết. Tên gọi Pha-ri-si bắt nguồn từ một chữ có nghĩa là biệt riêng. Những người Pha-ri-si được biệt riêng khỏi các dân ngoại và bất cứ ai người khác (kể cả một số người Do Thái), những người chống lại truyền thống tôn giáo vốn chi phối đời sống của họ.

xe dành riêng gần chỗ cửa.

Được gọi là “ra-bi” cũng giống như được gọi là thầy giáo vĩ đại nhất của tôi. Đúng như điều bạn đoán, các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si thích được gọi là “ra-bi”.

Lời Kêu Gọi Khiêm Nhường (23:8-12)

Cho đến bây giờ, lời dạy của Đức Chúa Giê-su vẫn là nói về họ. Bây giờ Đức Chúa Giê-su quay sang nói trực tiếp với các môn đồ. Có lẽ Ngài đã nhìn thấy mắt họ sáng lên thêm muốn cơ cấu tổ chức xung quanh họ, và tự hỏi không biết họ có thể leo lên cái thang danh vọng đó hay không. Có lẽ các môn đồ thắc mắc không biết khi nào Đức Chúa Giê-su sẽ vén bức màn trong “chuỗi mạng lệnh” giữa vòng họ.

Đức Chúa Giê-su nhắc nhở các môn đồ rằng tất cả họ đều là học trò (môn đồ) chứ không phải thầy giáo. Họ chỉ có một thầy, Đức Chúa Giê-su. Đấng Mê-si-a Giê-su là ra-bi của họ. Họ phải kể chính họ là anh em, chị em cùng một đẳng cấp dưới thẩm quyền và tình yêu thương của Một Đức Chúa Trời.

Các môn đồ của Đức Chúa Giê-su không được gọi bất cứ ai trên đất là “cha” vì họ chỉ có một Cha: “Đấng ở trên trời” (23:9). Họ không được phép để cho bất cứ ai đặt họ cao hơn những người khác, và họ không được đặt những người khác cao hơn họ. Nói cách khác, không có kim tự tháp nào ở đây, và không có thứ tự tầng bậc nào hết. Trong vương quốc của Đức Chúa Trời, mọi vùng đất đều bằng phẳng.

Thay vì thứ tự cao thấp, Đức Chúa Giê-su kêu gọi sự bình đẳng. Các môn đồ phải đảm nhận vai trò của người tôi tớ. “Song ai lớn hơn hết trong các người, thì sẽ làm đầy tớ các người” (23:11). Đức Chúa Giê-su đã làm gương cho chúng ta trong sự nhập thể, khi Ngài nhảy “vào xuống” với chúng ta. Việc Đức Chúa Trời đến trong Đức Chúa Giê-su là hành động khiêm nhường tột bậc.

Những người Pha-ri-si tự tôn cao chính mình. Họ “ưa” thích được gọi là thầy (23:6a-7). Khao khát sự công nhận và

thẩm quyền là động cơ đằng sau mọi việc họ làm. Ma-thi-ơ nhắc nhở Hội Thánh về lời cảnh báo của Đức Chúa Giê-su, rằng: “Kẻ nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên” (23:12). Khi chúng ta đọc phần cuối của chương 23, chúng ta sẽ thấy những người Pha-ri-si bị hạ xuống. Họ bị rửa sả, giống như những điều “khốn nạn” mà Đức Chúa Giê-su đã nói với chúng ta.

Những Tai Họa Của Người Pha-ri-si (23:13-31)

Chương sách Ma-thi-ơ này không chỉ đơn giản là lời lên án những người Pha-ri-si, nhưng cũng là lời cảnh báo cả cộng đồng Cơ-đốc, đặc biệt là hàng lãnh đạo. Đức Chúa Giê-su bảo họ đừng hiểu về thẩm quyền như cách người Pha-ri-si hiểu. Ngài cũng cảnh báo họ đừng để người Pha-ri-si lãnh đạo mình.

Đức Chúa Giê-su công bố rằng: “Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta” (23:13). Đây là điều đầu tiên trong bảy điều “khốn nạn”.

“Kẻ giả hình” có nghĩa là những người Pha-ri-si giống như các diễn viên. Họ mang mặt nạ. Họ dạy luật Môi-se, khẳng định về thẩm quyền của luật đó, trong khi đời sống của họ phủ nhận chính thẩm quyền này. Họ hành động như thể luật pháp có thẩm quyền trên họ, nhưng họ chỉ giả đò mà thôi.

Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si tin rằng họ có thẩm quyền để không cho người khác vào vương quốc. Thật chẳng có gì ngạc nhiên nếu như họ có sự lựa chọn giữa việc mở và khóa cửa thiên đàng, thì họ sẽ khóa cửa lại. Họ tìm cách bảo vệ sự thuần khiết tôn giáo. Họ quyết định ai là người xứng đáng để vào. Như chúng ta biết, đó là công việc của Đức Chúa Trời. Vì đòi hỏi chính yếu nơi cánh cổng bước vào vương quốc Đức Chúa Trời là sự nhìn nhận quyền tể trị của Đức Chúa Trời, nên cánh cổng của những người Pha-ri-si đang gặp lâm nguy.

Trong điều khốn nạn thứ hai (23:15), Đức Chúa Giê-su nói với những thầy thông giáo và người Pha-ri-si rằng họ đi hết

vùng đất này đến vùng biển khác để tìm một người cải đạo, nhưng trong quá trình họ khiến một người cải đạo, người đó “trở nên người địa ngục gấp hai” họ. Điều gì có thể khiến người mới tin đó trở thành “người địa ngục”? Họ phủ nhận thẩm quyền của Đức Chúa Trời, cũng như những người đã tư vấn cho họ.

Điều khốn nạn thứ ba (23:16-22) dán nhãn cho các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si là “kẻ mù dẫn đường” (23:16a). Những lời thề có tính chất rất bắt buộc trong thế kỷ thứ nhất. Lời thề công khai là điều “ràng buộc” những thỏa thuận giữa hai bên. Một số người thề bởi danh Đức Chúa Trời. Những người Do Thái sùng đạo sẽ không dùng danh thánh của Đức Chúa Trời. Thế nên người Pha-ri-si tạo ra một danh sách những lời thề gắn liền với các vật thánh trong đền thờ, nhưng không dùng danh của Chúa. Nhiều lời thề khác nhau mang sức mạnh của sự thề hứa nhân danh Chúa, nhưng không có rủi ro nào. Họ chỉ vàng trong bàn thờ nơi thánh mà thề, nhưng không chỉ “nơi thánh” cũng không chỉ “bàn thờ”! Điều này thật là vô nghĩa đối với Đức Chúa Giê-su. Đó chỉ là trò chơi chữ mà thôi.

Đức Chúa Giê-su đang dạy điều gì đây? Cùng một lời cảnh báo mà chúng ta thấy trong sự khốn nạn thứ hai: những người Pha-ri-si không nhìn nhận thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

Điều khốn nạn thứ tư (23:23-24) tiếp tục nói về chủ đề những tai họa: người Pha-ri-si không nhìn thấy điều gì là quan trọng nhất. Chủ đề lần này là luật pháp. Họ “bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín” (23:23). Cùng lúc đó, họ lại nhấn mạnh tầm quan trọng của việc dâng hiến những thứ nhỏ nhặt nhất: “bạc hà, hồi hương và rau cần” (23:23). Theo Đức Chúa Giê-su, những người Pha-ri-si câu nệ những điều kém quan trọng. Họ “lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà” (23:24). Ngài không có ý nói nuốt con ruồi hoặc dâng những thứ nhỏ bé là không quan trọng. Ý Ngài muốn nói chúng ta phải nhìn nhận rằng luật pháp có những điểm quan trọng và những điểm kém quan trọng hơn. Mọi sự đều không cân nặng như nhau.

Giống như những người Pha-ri-si không nhìn thấy điều gì là quan trọng trong luật pháp, điều khốn nạn thứ năm (23:25-26) cho thấy rằng họ không hiểu sự thanh sạch và sự ô uế thật trước mặt Đức Chúa Trời có ý nghĩa gì. Đối với người Pha-ri-si, nếu bề ngoài của cái chén trông sạch sẽ, thì cái chén đó là sạch. Một lần nữa, chúng ta thấy rằng họ chỉ quan tâm tới những điều nhỏ nhặt - chén, mâm, hơn là sự công bằng, thương xót, bình an và đức tin.

Mặt khác, những người Pha-ri-si chỉ cho chúng ta một hướng đúng. Nếu những cái chén và mâm tượng trưng cho cả một con người, thì nhờ chúng mà chúng ta biết rằng những sự ô uế đáng sợ nhất là ở bên trong (thái độ) hơn là bên ngoài. Như chúng ta đã học trước đây, điều này không có nghĩa là chúng ta không cần để ý tới sự sạch sẽ bên ngoài. Song nếu chúng ta hướng tới sự thanh sạch bên trong, thì điều đó sẽ tràn tuôn ra bên ngoài.

Điều khốn nạn thứ sáu (23:27-28) gọi những người Pha-ri-si là “mồ mả tô trắng”. Sự khốn nạn này nói đến cùng một vấn đề mà điều thứ năm đã nói, chỉ khác hình ảnh ẩn dụ mà thôi. Chủ đề thì vẫn như cũ, sạch sẽ bên ngoài, nhưng ô uế bên trong. Tuy nhiên, với hình ảnh ẩn dụ này, Đức Chúa Giê-su đẩy vấn đề căn bản của những người Pha-ri-si đến tận cùng giới hạn của nó. Họ không chỉ ô uế bên trong; họ đã chết! Không có dấu hiệu nào của luật pháp sự sống (“tội lỗi”) trong họ. Không có dấu hiệu nào của sự công bình - sống đúng với Đức Chúa Trời - vì họ không thật sống.

Điều khốn nạn cuối cùng (23:29-31) tiếp tục nói về hình ảnh mồ mả mà chúng ta thấy trong điều khốn nạn trước đó. Đức Chúa Giê-su nói về việc Y-sơ-ra-ên khước từ các tiên tri. Ngài gắn kết những người Pha-ri-si với sự giết chóc. Người Pha-ri-si tuyên bố rằng họ ở cùng phe với các tiên tri vì họ công khai trung thành với luật pháp. Một lần nữa, sự trong sạch bên ngoài và vẻ bề ngoài quan trọng hơn mọi điều khác. Một ví dụ hoàn hảo của điều này chính là những ngôi mộ, những tượng đài họ

xây dựng nhằm tôn vinh các tiên tri. Những việc làm đó chỉ là tranh vẽ bên ngoài cửa kính mà thôi. Nếu họ thực sự muốn tôn vinh các tiên tri, thì họ hẳn đã nghe lời dạy của các tiên tri, và sống theo những lời dạy đó. Nhưng họ thậm chí chẳng nhận ra rằng họ đã giết chết những nhà tiên tri một lần nữa bởi việc họ xem thường sự công bằng và thương xót.

Những Bài Học Cho Chúng Ta

Khi chúng ta đọc về điều Đức Chúa Giê-su lên án các việc làm của những thầy thông giáo và người Pha-ri-si, chúng ta phải tự hỏi chính mình rằng nếu đem so những việc làm của họ với những việc làm của chúng ta thì như thế nào. Chúng ta cần phải suy nghĩ xem những việc làm nào của chúng ta sẽ khiến Đức Chúa Giê-su thốt lên những lời kết án tương tự như vậy.

Những Câu Ghi Nhớ

“Tôi đã từng xuống đây rồi, và tôi biết lối ra”.

Có một khoảng trống to cỡ Grand Canyon giữa những điều họ dạy và cách họ sống.

Họ đã không làm điều họ bảo những thánh giả của mình làm.

Họ là những người câu nệ luật pháp vô tâm.

Họ giống như những diễn viên.

Việc Đức Chúa Trời đến trong Đức Chúa Giê-su là hành động khiêm nhường tột bực.

Chúng ta cần phải suy nghĩ xem những việc làm nào của chúng ta sẽ khiến Đức Chúa Giê-su cất những lời lên án tương tự như vậy.

Các Câu Hỏi

1. Bạn có bao giờ thấy mình bị những người khác đoán xét chưa? Bạn làm gì trong trường hợp đó?
2. Các Cơ-đốc nhân có được “đoán xét” việc làm của nhau hay không? Khi nào và ở đâu?
3. Đôi khi chúng ta dùng cách gì để áp đặt những mong muốn phi thực tế trên những người khác?
4. Theo bạn, vì sao người Pha-ri-si lại hành động như họ đã hành động?
5. Những việc làm nào của chúng ta - trong tư cách cá nhân và Hội Thánh - mà Đức Chúa Giê-su có thể sẽ lên án?
6. Chúng ta có thể làm gì để tránh phạm phải những tội của người Pha-ri-si?
7. Làm thế nào để chúng ta nhấn mạnh tầm quan trọng của những hành vi bên ngoài vốn bày tỏ đức tin của chúng ta mà không đưa đến tội giả hình mà những người Pha-ri-si đã phạm?

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 25:31-46

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 24-25

Trọng Tâm Bài Học

Đức Chúa Giê-su kêu gọi chúng ta bày tỏ sự chân thật của đức tin chúng ta thông qua những việc làm bởi lòng thương xót và nhân từ đối với những người có cần.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Bạn thể hiện đức tin của mình như thế nào thông qua những việc làm bởi lòng thương xót và nhân từ đối với những người có cần?

Mục Đích Bài Học

Đánh giá xem tôi thể hiện đức tin của mình như thế nào thông qua những việc làm bởi lòng thương xót và nhân từ đối với những người có cần.

Bài 13 Một Người Trong Những Người Rất Hèn Mọn

Đại Ý Bài Học

Chúng ta phải hướng đời sống của mình vào Đức Chúa Giê-su và sẵn sàng phục vụ Ngài bằng cách giúp đỡ những người có cần.

Phân đoạn Kinh Thánh hôm nay là phần cuối lời Đức Chúa Giê-su đoán xét đền thờ và Giê-ru-sa-lem, bắt đầu trong Ma-thi-ơ 23. Đây là nền tảng cho bài học của chúng ta hôm nay: Trong Ma-thi-ơ 23:1-36, Đức Chúa Giê-su nói đến và chống lại những người Pha-ri-si. Kế đó Ngài lên án việc Giê-ru-sa-lem khước từ ân điển Ngài (23:37-39). Tiếp theo, Đức Chúa Giê-su rời Giê-ru-sa-lem và trên đường đi ra, Ngài nói tiên tri về sự hủy diệt đền thờ (24:1-3). Cuối cùng, trong Ma-thi-ơ 24:4 - 25:46, Đức Chúa Giê-su giảng bài giảng cuối cùng của Ngài.

Phân đoạn Kinh Thánh này là đỉnh điểm chức vụ giảng dạy của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ. Thế nên, trong Ma-thi-ơ 25:31-46, chúng ta có thể nghe những vấn đề quan trọng nhất; đây chính là điều chúng ta thực sự tìm được.

Bức Tranh Về Sự Đoán Xét (25:31-33)

Các câu Kinh Thánh này nhắc nhở chúng ta về cả tiến trình sự sống dẫn đến sự đoán xét chung thẩm và sự sống hoặc sự chết đời đời. Trong bức tranh về sự đoán xét trình bày trong phân đoạn này, “muôn dân nhóm lại” trước mặt Đức Chúa Giê-su, Con Người (Ma-thi-ơ 25:32). “Muôn dân” ám chỉ cả thế gian.

Các dân này “nhóm lại trước mặt Ngài” (Ma-thi-ơ 25:32) sẽ gặp ba điều ngạc nhiên khi họ đứng trước sự đoán xét. Trước hết, Vị Vua đứng đoán xét chính là Con Người, Đức Chúa Giê-su. Thứ hai, tiêu chí để đoán xét chính là cách họ đối đãi với những người có cần - những người đói, khát, xa lạ, trần truồng, bệnh hoạn, hoặc bị tù đày. Điều ngạc nhiên thứ ba đó là khi họ giúp đỡ hoặc bỏ mặc những người có cần, tức là họ giúp đỡ hoặc làm tổn thương Vị Vua.

Vị Vua mà chúng ta đứng đối diện khi đoán xét được gọi là “Con Người”. Đây là danh xưng Đức Chúa Giê-su dùng để tự gọi chính mình. Chúa Giê-su dùng những ý tưởng độc nhất trong Cựu Ước về Con Người trong Đa-ni-ên 7:13-14 và Tôi Tớ Chịu Khổ trong Ê-sai 53. Như vậy, Ngài đem đến cho danh xưng “Con Người” một ý nghĩa mới.

Ma-thi-ơ 25:31-46

31*Khi Con người ngự trong sự vinh hiển mình mà đến với các thiên sứ thánh, thì Ngài sẽ ngồi trên ngai vinh hiển của Ngài. 32*Muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người này với người khác ra, như kẻ chăn chiên chia chiên với dê ra; 33*để chiên ở bên hữu và dê ở bên tả.*

34*Bấy giờ, vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: Hỡi các người được Cha ta ban phúc, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sẵn sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất. 35*Vì ta đói, các người đã cho ta ăn; ta khát, các người đã cho ta uống; ta là khách lạ, các người tiếp rước ta; 36*ta trần truồng, các người mặc cho ta; ta đau, các người thăm ta; ta bị tù, các người viếng ta. 37*Lúc ấy, người công bình sẽ thưa rằng: *Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống? 38*Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho? 39*Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa? 40*Vua sẽ trả lời rằng: *Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.*

41*Kế đó, Ngài sẽ phán cùng những người ở bên tả rằng: Hỡi kẻ bị rửa, hãy lui ra khỏi ta; đi vào lửa đời đời đã sẵn sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó. 42*Vì ta đã đói, các người không cho ăn; ta khát, các người không cho uống; 43*ta là khách lạ, các người không tiếp rước; ta trần truồng, các người không mặc cho ta; ta đau và bị tù, các người không thăm viếng. 44*Đến phiên các người này bèn thưa lại rằng: *Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa, hoặc đói, hoặc khát, hoặc làm khách lạ, hoặc trần truồng, hoặc đau ốm, hoặc bị tù mà không hầu việc Ngài ư? 45*Ngài sẽ đáp lại rằng: *Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người không làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là các người cũng không làm cho ta nữa. 46*Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời.

Trong ba năm qua, Đức Chúa Giê-su đã bước đi trên những con đường tại Ga-li-lê, Sa-ma-ri, và Giu-đê, tùy thuộc vào

lòng tốt của những người xa lạ nào cho Ngài trọ và cho Ngài ăn. Trong ba năm đó, Vị Giáo Sư khiêm nhường này cùng các môn đồ Ngài đã gặp sự chống đối từ những người cầm quyền vốn rất sợ sự điệp của Ngài, và những người theo Ngài. Trong ba năm đó, nhiều người đã tự hỏi về Ngài. Bây giờ, khi đến gần cuối câu chuyện, Đức Chúa Giê-su vén bức màn để tỏ cho các môn đồ Ngài và cho chúng ta, biết Ngài thực sự là ai và Ngài đến để làm gì.

Đức Chúa Giê-su là Con Người, là Đấng một ngày nào đó sẽ đến trong sự vinh hiển trọn vẹn của Ngài. Ngài là Vua, Đấng sẽ ngồi trên ngai quyền năng, vinh hiển và đoán xét. Mọi nước và mọi dân trên đất sẽ chờ để bị đoán xét trước Vị Vua này. Đó là thời điểm đảo lộn mong đợi từ lâu. Một nền văn hóa đảo lộn sẽ bị lật tung lên. Các môn đồ của Đức Chúa Giê-su sẽ được ban thưởng bởi đức tin và sự bền đỗ của họ.

Phần đoạn Kinh Thánh hôm nay là phần cuối cùng chúng ta đọc trước khi Phúc Âm Ma-thi-ơ ghi lại sự kết án và đóng đinh Đức Chúa Giê-su. Chúng ta không thể thấy Con Người đến đoán xét “muôn dân” mà không trải qua con đường đi đến Đồi Sọ để chết vì tội lỗi của “mọi dân”.

Những Người Ở Bên Hữu (25:34-40)

Vua phán với những người bên hữu rằng: “Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sẵn sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất. Vì ta đói, các người đã cho ta ăn; ta khát, các người đã cho ta uống; ta là khách lạ, các người tiếp rước ta; ta trần truồng, các người mặc cho ta; ta đau, các người thăm ta; ta bị tù, các người viếng ta” (25:34-36).

Một lần nữa chúng ta thấy rằng điều quan trọng đối với Đức Chúa Giê-su là thái độ và sự thực hành. Những người nào đã chăm lo cho “một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta” (25:40) sẽ được khen ngợi.

Hãy lưu ý rằng phản ứng của “người công bình” là sự khiêm nhường tuyệt đối. Họ thậm chí không biết mình đã làm gì

để giúp Chúa Giê-su. Đức Chúa Giê-su đáp rằng: “Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy” (25:40). Chúa Giê-su đồng hóa chính Ngài với những người có cần.

Những ai từng giúp đỡ đã không nhận ra rằng họ yêu mến Đức Chúa Giê-su khi họ chăm lo cho người kém quan trọng nhất. Trên thực tế, họ ngạc nhiên khi phát hiện ra rằng họ đã yêu thương và phục vụ Đức Chúa Giê-su khi họ yêu thương và phục vụ những người có cần. Dầu vậy, Đức Chúa Giê-su phán rằng họ đã làm chính điều đó. Khi cung cấp thức ăn, thỏa mãn cơn khát, tiếp đãi người xa lạ, cho quần áo mặc, giúp đỡ người đau yếu, và thăm viếng những người trong lao tù, họ đã làm ơn và giúp đỡ không chỉ cho những người có cần, mà cho cả Đức Chúa Giê-su nữa.

Tình yêu thương mà những người được ngồi bên hữu dành cho những người có cần là tình yêu thương thật, nhưng họ không bày tỏ tình yêu thương nhằm tạo nên hoặc làm sâu nhiệm hơn mối tương giao của họ với Đức Chúa Giê-su. Trái lại, họ hành động bởi tình yêu thương vì họ đã có một mối tương giao sâu nhiệm với Đức Chúa Giê-su. Cách họ giúp đỡ những người khác chứng tỏ thực tại mối tương giao đó.

Những Người Ở Bên Tả (25:41-46)

Ấn ý ở đây đó là những người ở bên tả đã có nhiều cơ hội để giúp đỡ Vị Vua khi Ngài đói, khát, là một người lạ, trần truồng, bệnh tật và lao tù, giống như những người ở bên hữu. Cũng hãy lưu ý rằng cả hai nhóm người đều ngạc nhiên trước điều Vị Vua tuyên bố về họ. Tuy nhiên, hai nhóm này chỉ giống nhau ở một điểm đó mà thôi.

Trái với những người ở bên hữu, những người bên tả đã không chịu giúp đỡ. Thêm vào đó, họ lại khẳng khái nói rằng họ đã thực sự giúp đỡ mỗi khi có cơ hội. Họ ngạc nhiên khi bị cáo buộc rằng họ thờ ơ trước những nhu cầu của Đức Chúa Giê-

su. Họ hỏi (25:44): “Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa, hoặc đói, hoặc khát, hoặc làm khách lạ, hoặc trần truồng, hoặc đau ốm, hoặc bị tù mà không hầu việc Ngài ư?”

Điều tương phản có thể đoán trước giữa hai nhóm chính là sự đoán xét mà Vị Vua tuyên bố. Những người ở bên hữu, những người đã rộng vòng tay chăm sóc và lo lắng cách thực tiễn, được vào “sự sống đời đời”, còn những người ở bên tả, những người không chịu giúp đỡ, thì vào “hình phạt đời đời” (25:46).

Sự thờ phượng Đức Chúa Trời trong Đấng Christ không chỉ là biết và nói những điều đúng, những điều tốt về Ngài, bèn là sống tốt, sống công bình. Khi chúng ta thực sự làm điều đó, đời sống chúng ta sẽ là một phước hạnh cho Đấng Christ, Đấng đến với chúng ta trong những người đói, khát, không nhà cửa, trần truồng, bệnh tật và bị tù đầy.

Những Bài Học Cho Chúng Ta

Chúng ta phản ứng như thế nào trước những lời giàu hình ảnh, thẳng thắn và đầy ám ảnh này của Đức Chúa Giê-su? Chúng ta được kêu gọi dành thời gian cầu nguyện và rộng mở lòng mình trước Thánh Linh Đức Chúa Trời, để chúng ta sẵn sàng đi theo Ngài. Khi đó Đấng Christ sẽ dẫn đưa chúng ta đến với những ai cần ân điển cứu rỗi của Ngài.

Chúng ta không biết khi nào thì Đấng Christ sẽ làm điều này. Tuy nhiên, có tuyệt vời không khi đứng trước Con Người vào lúc chung kết thời gian mà nghe Ngài phán rằng: Được lắm!

Nghiên Cứu Theo Tình Huống

Một gia đình trong Hội Thánh của bạn lúc nào cũng thiếu thốn. Dường như họ chẳng bao giờ sử dụng tiền của mình cách hiệu quả. Người mẹ thì dường như lúc nào cũng đau yếu. Người cha thì khó tìm được việc làm, cũng khó giữ việc. Họ có ba đứa con. Họ không bao giờ liên hệ với bất cứ ai trong Hội Thánh. Họ lại một lần nữa đến gặp bạn hỏi mượn một số tiền nhỏ. Bạn có giúp họ không? Bạn sẽ làm gì?

Và chúng ta nói: Con đã làm điều gì tốt mà Ngài lại nói vậy? Chúng ta có thể nghĩ ra điều gì đáng sợ và khủng khiếp hơn nếu mình phải nghe Đấng Christ nói điều ngược lại hay không?

Khi Đức Chúa Giê-su giới thiệu với chúng ta khả tượng của Ngài về Con Người đến trong quyền năng, Ngài kéo chúng ta trở lại trần gian này, trở lại với thực tại ở đây và bây giờ, trở lại với ngày hôm nay và cuộc đời này. Thật như thể Đức Chúa Giê-su đang nói với các môn đồ Ngài (và với chúng ta) rằng: Các người có đang tìm kiếm ta không? Các người có nghiêm túc tìm kiếm ta không? Ta không thấy các người thực sự nghiêm túc. Hoặc giả, nếu các người đang tìm kiếm, các người chỉ đang tìm kiếm trong tương lai. Ta đang đến đây, và ta cần sự giúp đỡ của các người. Các người có chú ý không?

Đức Chúa Giê-su đang nói với chúng ta rằng nếu chúng ta là môn đồ Ngài, và nếu chúng ta muốn thấy Ngài, chúng ta cần phải nhìn xung quanh nơi chúng ta sống. Chúng ta không nhìn thấy Đức Chúa Giê-su mỗi khi chúng ta thấy một người nào đó có cần mà lại không giúp đỡ. Trong lời dạy cuối cùng của Đức Chúa Giê-su, Ngài phán rằng khi chúng ta đứng chung với những người cuối cùng và những người hèn mọn nhất, chúng ta đang đứng ở vị trí tốt nhất để nhìn thấy Đấng mà chúng ta đang tìm kiếm.

Những Câu Ghi Nhớ

Phân đoạn Kinh Thánh này là đỉnh điểm chức vụ giảng dạy của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ.

Chúa Giê-su đồng hóa chính Ngài với những người có cần.

Những ai từng giúp đỡ đã không nhận ra rằng họ yêu mến Đức Chúa Giê-su khi họ chăm lo cho người kém quan trọng nhất.

...Họ hành động bởi tình yêu thương vì họ đã có một mối tương giao sâu nhiệm với Đức Chúa Giê-su.

Điều tương phản có thể đoán trước giữa hai nhóm chính là sự đoán xét mà Vị Vua tuyên bố.

Sự thờ phượng Đức Chúa Trời trong Đấng Christ không chỉ là biết và nói những điều đúng, những điều tốt về Ngài, bèn là sống tốt, sống công bình.

Chúng ta không nhìn thấy Đức Chúa Giê-su mỗi khi chúng ta thấy một người nào đó có cần mà lại không giúp đỡ.

Các Câu Hỏi

1. Trong cộng đồng của bạn, những ai có thể xem là “một người trong những người rất hèn mọn này”?
2. Khi Đức Chúa Trời đoán xét bạn, bạn nghĩ Ngài sẽ xem xét những điều gì?
3. Chúng ta thường làm một số việc gì để tạo ra một “đẳng cấp” trong xã hội của mình?
4. Hãy nêu một số việc làm đẹp lòng Đức Chúa Trời mà bạn có thể làm ngay bây giờ.
5. Những điều Đức Chúa Giê-su phán về việc đáp ứng các nhu cầu của những người khác nói gì với cá nhân bạn? Theo bạn, những điều đó nói gì với Hội Thánh của bạn?
6. Trong Kinh Thánh có những phân đoạn khác cũng kêu gọi chúng ta đáp ứng nhu cầu của người khác. Đó là những phân đoạn nào?
7. Theo bạn, vì sao ngày càng có nhiều Cơ-đốc nhân và Hội Thánh không vâng theo và thực sự làm một điều gì đó về những lời dạy này?

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 1:18-2:12

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 1:18-2:12

Trọng Tâm Bài Học

Sự giáng sinh kỳ diệu của Đức Chúa Giê-su và những phản ứng trước sự giáng sinh đó dạy về sự hiện diện đặc biệt của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-su cho cả những người Do Thái lẫn các dân ngoại-cho tất cả mọi người.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su như là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” có ý nghĩa gì?

Mục Đích Bài Học

Xác định những ngụ ý của việc Đức Chúa Giê-su giáng lâm như là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” cho tất cả mọi người.

Bài Học Giáng Sinh Đức Chúa Trời Ở Cùng Chúng Ta - Và Không Chỉ Chúng Ta

Đại Ý Bài Học

Sự giáng sinh kỳ diệu của Đức Chúa Giê-su dạy chúng ta rằng Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta, và cách Giô-sép cũng như các thầy bác sĩ phản ứng trước sự giáng sinh đó dạy chúng ta rằng tình yêu thương của Đức Chúa Trời là dành cho mọi người.

Điểm Ma-thi-ơ nhấn mạnh về cuộc đời Giô-sép, chồng hứa của người phụ nữ trẻ tên Ma-ri, bắt đầu bởi một giấc mơ (Ma-thi-ơ 1:18). Trên thực tế, những giấc mơ của Giô-sép có vẻ rất nổi bật trong câu chuyện về sự giáng sinh và thời thơ ấu của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ. Giô-sép được “Đức Chúa Trời mách bảo đừng trở lại nơi vua Hê-rốt” và trong một giấc mơ khác thì được bảo là phải đi sang Ai Cập (Ma-thi-ơ 2:12-13). Sau đó, “thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong chiêm bao” và bảo ông trở về Y-sơ-ra-ên (2:19). Khi Giô-sép, Ma-ri và Hai Nhi Giê-su trở về Y-sơ-ra-ên, Giô-sép được “mách bảo trong chiêm bao” đến định cư tại Ga-li-lê, chứ không phải Giu-đê (2:22).

Không giống như những hình ảnh các viên kẹo bi nhảy múa mà chúng ta thường thấy mỗi dịp Giáng Sinh, những giấc mơ của Giô-sép chứa đầy hiểm nguy, cũng như sự trông cậy và những lời hứa. Hơn nữa, trong các giấc mơ của Giô-sép và những biến cố liên quan đến sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su, những giấc mơ về Đức Chúa Trời đã trở thành hiện thực từng chút một.

Sự Giáng Sinh Của Đức Chúa Giê-su Và Trách Nhiệm Của Giô-sép (1:18-25)

Dường như cuộc đời Giô-sép đã thay đổi nhiều kể từ khi ông phát hiện Ma-ri có thai “song chưa ăn ở cùng nhau” (1:18). Điều duy nhất mà Giô-sép biết chắc đó là tiếng Đức Chúa Trời phán với ông qua luật pháp. Giô-sép nghĩ rằng ông đã nghe tiếng Chúa phán với ông qua luật pháp, và Tiếng Phán đó phán rằng: Hãy ly dị Ma-ri cách êm thấm! Thế nhưng trong một giấc mơ, Giô-sép lại nghe Đức Chúa Trời bảo ông rằng: “Hỡi Giô-sép, con cháu Đa-vít, người chớ ngại lấy Ma-ri làm vợ, vì con mà người chịu thai đó là bởi Đức Thánh Linh” (1:20).

Câu hỏi mà chúng ta cần phải đặt ra cho mỗi phân đoạn Kinh Thánh Tân Ước đó là: Phân đoạn này nói gì với chúng ta về Đức Chúa Giê-su? Sứ điệp của thiên sứ bắt đầu bằng tên Hai Nhi và lý do đằng sau tên đó. “Người sẽ sanh một trai, người khá

Ma-thi-ơ 1:18-25

¹⁸ Và, sự giáng sanh của Đức Chúa Jêsus Christ đã xảy ra như vậy: Khi Ma-ri, mẹ Ngài, đã hứa gả cho Giô-sép, song chưa ăn ở cùng nhau, thì người đã chịu thai bởi Đức Thánh Linh. ¹⁹ Giô-sép, chồng người, là người có nghĩa, chẳng muốn cho người mang xấu, bèn toan đem để nhẹm. ²⁰ Song đang ngẫm nghĩ về việc ấy, thì thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong giấc chiêm bao, mà phán rằng: Hỡi Giô-sép, con cháu Đa-vít, người chớ ngại lấy Ma-ri làm vợ, vì con mà người chịu thai đó là bởi Đức Thánh Linh. ²¹ Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội. ²² Mọi việc đã xảy ra như vậy, để cho ứng nghiệm lời Chúa đã dùng đấng tiên tri mà phán rằng: ²³ Này, một gái đồng trinh sẽ chịu thai, và sanh một con trai, Rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên; ^[1] nghĩa là: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. ²⁴ Khi Giô-sép thức dậy rồi, thì làm y như lời thiên sứ của Chúa đã dặn, mà đem vợ về với mình; ²⁵ song không hề ăn ở với cho đến khi người sanh một trai, thì đặt tên là Jêsus.

đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội” (1:21). Phần đoạn tiếp tục nói thêm cho chúng ta biết rằng Hài Nhi đó được gọi là “Em-ma-nu-ên” (1:23).

Ma-thi-ơ giống như một người thợ dệt. Ông lấy những sợi chỉ trong Giao Ước Cũ và sự ứng nghiệm trong Giao Ước Mới rồi đan kết chúng lại với nhau thành một tấm thảm thêu. Ông viết: “Mọi việc đã xảy ra như vậy, để cho ứng nghiệm lời Chúa đã dùng đấng tiên tri mà phán” (1:22). Sự liên kết giữa Giao Ước Cũ và Giao Ước Mới chính là việc làm của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là tác giả của lời hứa và sự ứng nghiệm mà Ma-thi-ơ đang ghi lại.

Trong 1:22-23, chúng ta nghe tiếng của Ê-sai: “Này, một gái đồng trinh sẽ chịu thai, sanh ra một trai, và đặt tên là Em-ma-nu-ên” (Ê-sai 7:14). Những độc giả Do Thái của Ma-thi-ơ hẳn đã nhận ra tiếng của Ê-sai trong những lời này. Đó là một lời hứa cũ; bây giờ là một sự ứng nghiệm mới.

Ma-thi-ơ 2:1-12

¹ Khi Đức Chúa Jê-sus đã sanh tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, đang đời vua Hê-rốt, có mấy thầy bác sĩ ở đông phương đến thành Giê-ru-sa-lem, ² mà hỏi rằng: Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu? Vì chúng ta đã thấy ngôi sao Ngài bên đông phương, nên đến dâng thờ lạy Ngài. ³ Nghe tin ấy, vua Hê-rốt cùng cả thành Giê-ru-sa-lem đều bối rối. ⁴ Vua bèn nhóm các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo trong dân lại mà tra hỏi rằng Đấng Christ phải sanh tại đâu. ⁵ Tâu rằng: Tại Bết-lê-hem, xứ Giu-đê; vì có lời của đấng tiên tri chép như vậy:

⁶ Hỡi Bết-lê-hem, đất Giu-đa! Thật ngươi chẳng phải kém gì các thành lớn của xứ Giu-đa đâu, Vì từ ngươi sẽ ra một tướng, Là Đấng chăn dân Y-sơ-ra-ên, tức dân ta. ^[7]

⁷ Vua Hê-rốt bèn vời mấy thầy bác sĩ cách kín nhiệm, mà hỏi kỹ càng về ngôi sao đã hiện ra khi nào. ⁸ Rồi vua sai mấy thầy đó đến thành Bết-lê-hem, và dặn rằng: Các ngươi hãy đi, hỏi thăm cho chắc về tích con trẻ đó; khi tìm được rồi, hãy cho ta biết, đừng ta cũng đến mà thờ lạy Ngài. ⁹ Mấy thầy nghe vua phán xong, liền đi. Kìa, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ con trẻ ở mới dừng lại. ¹⁰ Mấy thầy thấy ngôi sao, mừng rỡ quá bội. ¹¹ Khi vào đến nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ lạy Ngài; rồi bày của báu ra, dâng cho Ngài những lễ vật, là vàng, nhũ hương, và một dược. ¹² Kế đó, trong giấc chiêm bao, mấy thầy được Đức Chúa Trời mách bảo đừng trở lại nơi vua Hê-rốt; nên họ đi đường khác mà về xứ mình.

Đức Chúa Giê-su là “Em-ma-nu-ên”. Từ này nói cho chúng ta biết Đức Chúa Giê-su làm gì, cũng như Ngài là ai. Chúa Giê-su là sự hiện diện hành động của Đức Chúa Trời nhập thể.

Chúng ta biết về bản tính của Đức Chúa Trời bởi những việc Ngài làm. “Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu” là một trong những cách dịch khả dĩ mô tả cách Đức Chúa Trời xác định danh tính của Ngài cho Môi-se tại bụi gai cháy (Xuất 3:14). Những từ đó gợi cho chúng ta biết Đức Chúa Trời là ai khi sự sống phơi bày. Chúng ta biết cũng như nhìn thấy Đức Chúa Trời trong

những đáp ứng và sự hiện diện của Ngài trước những biến cố trong đời sống chúng ta. “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” (Ma-thi-ơ 1:23).

Trong ánh sáng sự hiểu biết này về Đức Chúa Trời, hãy nhìn lại nỗi đau của Giô-sép trước sự thai nghén của Ma-ri. Ông phải tranh chiến giữa luật pháp Do Thái và tình yêu ông dành cho người vợ hứa của mình. Chắc hẳn ông đã tự hỏi: Mình phải giải quyết tình huống này như thế nào đây? Đức Chúa Trời ở đâu? Ngài đang làm gì? Mình phải làm gì? Chúa sẽ làm gì?

Ma-thi-ơ trình bày sự xung đột trong lòng Giô-sép trong hai câu Kinh Thánh. Ông có nên “đem để nhেম” (1:19) hay “lấy Ma-ri” làm vợ mình (1:20)?

Ma-ri và Giô-sép đã đính hôn, nhưng sự đính hôn của họ là theo phong tục của nền văn hóa đó. Sự đính hôn trong thế kỷ thứ nhất là một cam kết sâu sắc hơn nhiều so với sự đính hôn trong thời đại chúng ta bây giờ. Xã hội xem người phụ nữ đó đã là vợ của người đàn ông. Sau một khoảng thời gian chờ đợi, thường là một năm, người phụ nữ sẽ dọn khỏi nhà cha mẹ mình mà đến ở tại nhà chồng. Trong câu chuyện của chúng ta hôm nay, Ma-ri vẫn còn ở tại nhà cha mẹ của bà.

Giô-sép là “người có nghĩa” (1:19). Điều đó có nghĩa là luật pháp Do Thái rất quan trọng đối với ông. Luật pháp Cựu Ước nói rằng Ma-ri phải bị bỏ, thậm chí bị giết (xem Phục Truyền 22:13-30). Luật pháp nói rất rõ ràng phải làm gì, và Giô-sép khi biết rằng đứa bé không phải của mình, thì cũng biết rõ ông phải làm sao. Ông là “người có nghĩa” và ông sẽ hành động tùy theo đó.

Phản ứng đầu tiên của Giô-sép khi biết Ma-ri có thai là xấu hổ. Điều đó đem lại tiếng xấu cho Ma-ri, Giô-sép và cả gia đình của họ. Thiên sứ nói với Giô-sép rằng xấu hổ không phải là cách đúng để tiếp cận sự thai nghén này. Phúc Âm Ma-thi-ơ cũng nói với chúng ta rằng nhiệm vụ của chúng ta là phải nhìn hoàn cảnh từ góc độ của Đức Chúa Trời.

Vai trò của vị thiên sứ là giúp cho Giô-sép thấy. Giô-sép có thể đã quá gần gũi với chính “hệ thống” của riêng mình đến độ ông không thể nhìn thấy công việc Đức Chúa Trời đã khởi làm trong vị thiên sứ. Đức Chúa Trời đã can thiệp vào những hoàn cảnh của Giô-sép. Giô-sép có thấy hay không? Ông có phản ứng theo cách giúp gạt bỏ sự xấu hổ, sợ hãi và đoán xét không? Nếu Giô-sép làm như thế, thì ông sẽ khám phá được sự công bình thật.

Mục đích của Đức Chúa Trời đó là Đức Chúa Giê-su - Đấng Christ - sẽ cứu dân Ngài, đồng thời làm sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong thế gian. Giô-sép đã nhận biết mục đích đó vì ông hiểu việc ông phải làm và chấp nhận trách nhiệm của mình.

Các Thầy Bác Sĩ Đến (2:1-12)

Khi kể câu chuyện về các thầy Bác Sĩ, Ma-thi-ơ đưa những người vốn không phải Do Thái vào khung cảnh vở kịch của Đức Chúa Trời (2:1). Các thầy Bác Sĩ là những người ngoại bang, và họ đóng một vai trò quan trọng trong biến cố giáng sinh của Đức Chúa Giê-su! Họ nhìn thấy một ngôi sao (2:2), một quả cầu lửa bình thường, và tìm được ý nghĩa tôn giáo trong đó. Khi nhìn thấy ngôi sao, họ bỏ mọi sự mà đi theo.

Khi các thầy Bác Sĩ nhìn thấy ngôi sao, họ tìm hiểu ý nghĩa của ngôi sao đó và khẳng định rằng đây là dấu hiệu sự ra đời của một vị vua, vua của người Do Thái. Ngôi sao bày tỏ vị vua mới là ai (2:2), là gì (2:2), sanh ra khi nào (2:7) và ở đâu (2:5).

Các Thầy Bác Sĩ

Từ Các Thầy Bác Sĩ (Magi) là sự chuyển tự từ một chữ Hy Lạp có nghĩa là “Những Người Thông Thái”. Thuật ngữ này lúc đầu dùng để chỉ một loại thầy tu Bái Hỏa giáo xứ Mê-đi. Mê-đi nằm kế bên khu vực Ba Tư. Các thầy Bác Sĩ có thể đã từ khu vực đó đến.

Khi các thầy Bác Sĩ “mừng rỡ quá bội” (2:10) về sự giáng sinh của Vua Hải Nhi, vua Hê-rốt “cùng cả thành Giê-ru-sa-lem đều bối rối” (2:3). Hãy xem xét phản ứng tiêu cực trước. Vấn đề ở đây là sự sợ hãi. Sự sợ hãi là một phản ứng bình thường trước thẩm quyền của Đức Chúa Giê-su, vì sự trung thành đối với những người khác đều phải đem ra chất vấn trước sự hiện diện của Đức Chúa Giê-su. Sự ra đời của vị vua mới là điều gây xáo trộn (2:3). Thẩm quyền của Ngài là mối đe dọa đối với thẩm quyền của vua Hê-rốt. Hê-rốt muốn tìm diệt hiểm họa chính trị này (2:13-18).

Thật dễ cho chúng ta hiểu phản ứng của vua Hê-rốt, nhưng tại sao “cả thành Giê-ru-sa-lem” cũng phản ứng như ông? Ma-thi-ơ đang nói với những độc giả của mình rằng Vị Vua mới sinh là một mối đe dọa chính trị đối với vua Hê-rốt, mà cũng là một mối đe dọa tôn giáo đối với hệ thống đền thờ. Đức Chúa Giê-su vừa là một mối đe dọa tôn giáo vừa là mối đe dọa chính trị.

Những người lãnh đạo tôn giáo và vua Hê-rốt có đủ thông tin họ cần để tôn thờ Vị Vua mới sinh, nhưng họ không làm thế. Trái lại, các thầy Bác Sĩ hầu như chẳng có thông tin gì, ngoại trừ ngôi sao. Động cơ duy nhất của họ là sự nhìn thấy ngôi sao dẫn họ đến Giê-ru-sa-lem và rồi đến với Hải Nhi.

Điều cũng rất thú vị đó là những người nước ngoài (ngoại bang) lại là những người duy nhất mà Phúc Âm Ma-thi-ơ ghi nhận đã tôn thờ Đức Chúa Giê-su - Đấng Mê-si-a Do Thái - trước sự cai trị của Ngài. Những người bên ngoài này không có những mong đợi nào cả, họ không có một lịch sử để chuẩn bị tâm lòng và tâm trí của họ. Thế nhưng họ đã tìm thấy Hải Nhi, dâng của báu, quỳ gối xuống thờ phượng và tôn vinh Ngài. Những người bên trong có đủ mọi thuận tiện - về phương diện thuộc linh, hiểu biết lẫn lịch sử - lại hoàn toàn không kể đến Hải Nhi.

Phản ứng của thành Giê-ru-sa-lem trước lời công bố về sự ứng nghiệm của lịch sử Y-sơ-ra-ên là cả một sự ngạc nhiên. Có thể chúng ta nghĩ rằng người dân phải vui mừng chứ. Họ đã

chờ đợi Đấng Mê-si-a đến nhiều thế kỷ trôi qua rồi. “Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo trong dân” (2:4) biết những lời tiên tri, nhưng lại xây lưng trước những lời đó. Họ không thêm quan tâm tới những lời tiên tri Cựu Ước.

Khi các thầy Bác Sĩ không quay trở lại để thông báo cho vua Hê-rốt về Vị Vua mới sinh, vua đã cho lính của mình đi giết “hết thầy con trai từ hai tuổi sắp xuống ở thành Bết-lê-hem và cả hạt” (2:16). Cụm từ “hai tuổi sắp xuống” cho biết độ tuổi của Đức Chúa Giê-su lúc đó.

Không Chỉ Với Chúng Ta

Ngay cả khi vui mừng vì sự ra đời của một hài nhi, thì những đám mây đen đã kéo đến rồi. Người ta đã bắt đầu chia phe rồi. Bóng của thập tự giá đã phủ lên gia đình của Đức Chúa Giê-su.

Một ngày nọ Đức Chúa Giê-su sẽ bước lên ngọn đồi bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem, trên vai mang thánh giá. Vào ngày đó thiên nhiên sẽ phản ứng một lần nữa, nhưng không phải là một ngôi sao. Lúc đó phản ứng của thiên nhiên sẽ là bóng tối (27:45). Ngày đó, Lời Hứa sâu sắc nhất sẽ được ứng nghiệm. Ngày đó, với đôi cánh tay căng ra, Em-ma-nu-ên sẽ với một cánh tay đến tận thế hệ đầu tiên, và cánh tay còn lại cho đến tận thế hệ cuối cùng, và Ngài sẽ đem về với Ngài mọi người nào để cho Ngài làm điều đó.

Những Câu Ghi Nhớ

Không giống như những hình ảnh các viên kẹo bị nhảy múa mà chúng ta thường nghe mỗi dịp Giáng Sinh, những giấc mơ của Giô-sép chứa đầy hiềm nguy, cũng như sự trông cậy và những lời hứa.

...Chúng ta biết Đức Chúa Trời là ai khi sự sống phơi bày.

...Nhiệm vụ của chúng ta là phải nhìn hoàn cảnh từ góc độ của Đức Chúa Trời.

Mục đích của Đức Chúa Trời đó là Đức Chúa Giê-su - Đấng Christ - sẽ cứu dân Ngài, đồng thời làm sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong thế gian.

Những người bên ngoài... đã tìm thấy Hài Nhi, dâng của báu, quỳ gối xuống thờ phượng và tôn vinh Ngài.

Em-ma-nu-ên sẽ với một cánh tay đến tận thế hệ đầu tiên, và cánh tay còn lại cho đến tận thế hệ cuối cùng, và Ngài sẽ đem về với Ngài mọi người nào để cho Ngài làm điều đó.

Các Câu Hỏi

1. Có khi nào một điều gì đó có vẻ đúng để làm lại là điều Đức Chúa Trời không muốn hay không? Hãy nêu ví dụ.
2. Trong cuộc đời bạn, có khi nào một điều gì đó xảy ra, nhưng Đức Chúa Trời đã biến nó thành một điều tốt hay không?
3. Hãy nêu một số điều có thể tạo nên cảm giác “xấu hổ” trong cộng đồng của bạn. Bạn làm thế nào để giúp đỡ người đang trải qua kinh nghiệm đó?
4. Ai là “những người ngoài” trong cộng đồng của bạn? Họ có thể dạy bạn điều gì về Đức Chúa Trời?
5. Bạn làm cách nào để giúp tiếp cận những người chưa biết về Đức Chúa Giê-su? Làm thế nào để bạn có thể ra khỏi “vùng an toàn” của mình để tiếp cận những người khác?